

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔ
(1948 - 2014)

UNIVERSITY OF CALIFORNIA
LIBRARY
(1975-1976)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔ**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔ
(1948 - 2014)**

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔ (1948 - 2014)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Trần Trung Tồn - Bí thư Đảng ủy xã Phú Đô
Khóa IX (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Trần Trung Tồn	BTĐU - CT HĐND	Trưởng ban
Đ/c Phạm Ngọc Tân	PBT ĐU - CT. UBND	P. Trưởng ban
Đ/c Nguyễn Công Chính	PBT Thường trực ĐU	P.Trưởng ban TT
Đ/c Nguyễn Bến Cát	ĐUV - CT. MTTQ	Thành viên
Đ/c Trần Văn Ký	ĐUV - Văn phòng ĐU	Thành viên

*Mời đ/c Trần Minh - Nguyên Phó Trưởng ban Tuyên giáo
Huyện ủy Phú Lương tham gia Ban chỉ đạo*

Ban sưu tầm

Đ/c Nguyễn Bến Cát	ĐUV - CT.MTTQ	Tổ trưởng
Đ/c Nguyễn Văn Cây	CT Hội Người Cao tuổi	Thành viên
Đ/c Phùng Minh Thập	Nguyên BTĐU	Thành viên

LỜI GIỚI THIỆU

Từ Quốc lộ 3 đến thị trấn Giang Tiên, rẽ phải theo đường liên xã Giang Tiên - Phú Đô - Núi Phấn khoảng 8km là đến địa bàn Phú Đô - 1 trong 4 xã (Phú Đô, Yên Lạc, Vô Tranh, Tức Tranh) chuyên trồng chè của huyện Phú Lương. Với bàn tay, khối óc và sự cần cù, các thế hệ nhân dân Phú Đô đã khai hoang đồi núi, cải tạo địa hình, thổ nhưỡng biến nơi đây thành một vùng đất nổi tiếng trong và ngoài tỉnh với những làng nghề chè: Phú Nam 1, Phú Nam 2, Phú Nam 3, Phú Nam 4, Phú Nam 5, Phú Nam 6, Phú Nam 7.

Cách đây hơn 80 năm, dưới ách thống trị của chế độ thực dân - phong kiến, cuộc sống của nhân dân Phú Đô rất cực khổ. Phải đến khi có ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam soi đường, sức mạnh tiềm tàng của nhân dân nơi đây mới được khơi dậy. Từ sự giác ngộ ban đầu, cùng truyền thống yêu nước và chí căm thù giặc, các tổ chức yêu nước như Hội Thanh niên phản đế, Nông dân phản đế, Phụ nữ phản đế sớm được thành lập ở vùng đất Phú Đô. Trên cơ sở chuẩn bị đầy đủ lực lượng, tháng 5/1945, đồng bào các dân tộc trong xã cùng đồng bào tổng Sơn Cẩm nổi dậy giành chính quyền, từng bước làm chủ cuộc sống, làm chủ xóm bản.

Độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Đáp ứng yêu cầu của kháng chiến, Phú Đô hợp nhất với Tức Tranh thành xã Tân Phú. Năm 1948, Chi bộ Đảng Tân Phú ra đời, lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc. Năm 1954, trên cơ sở đội ngũ cốt cán đã được rèn luyện, thử thách trong Chi bộ Đảng Tân Phú, Chi bộ Đảng đầu tiên của Phú Đô được thành lập, lãnh đạo nhân dân tiếp tục sản xuất, chi viện cho chiến trường, góp phần cùng quân dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Trong những năm đầu hòa bình lập lại (1954 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân trong xã tiến hành khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), xây dựng mô hình hợp tác xã, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng. Khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại đánh phá miền Bắc, nhân dân trong xã vừa phát triển kinh tế vừa đào hầm hào trú ẩn, xây dựng các đại đội dân quân, trận địa chiến đấu vừa chi viện sức người, sức của cho miền Nam góp phần xứng đáng vào đại thắng mùa xuân năm 1975.

Đất nước thống nhất, Nam - Bắc thu về một mối, thực hiện chủ trương của Đảng về việc phân bố dân cư và phát triển kinh tế mới ở vùng khó khăn, hàng trăm hộ

gia đình huyện Phú Xuyên (Hà Nội) lên Phú Đô xây dựng kinh tế mới, bổ sung số lượng lớn đảng viên vào hàng ngũ của Đảng. Trên cơ sở đó, năm 1977, Đảng bộ xã được thành lập. Trải qua gần 40 năm (1977 - 2014) trưởng thành, Đảng bộ đã quán triệt, vận dụng sáng tạo các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy để thực hiện thắng lợi các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Tự hào với truyền thống vẻ vang của quê hương, của Đảng bộ, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng ủy xã đã ra Nghị quyết về việc biên soạn và xuất bản cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Phú Đô (1948 - 2014)**. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo, Ban sưu tầm, lựa chọn Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt làm đơn vị cộng tác. Sau hơn 1 năm tiến hành với tinh thần khẩn trương, khoa học, được sự quan tâm chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương, sự giúp đỡ về chuyên môn của Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương, sự hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo cán bộ, đảng viên trong xã nhất là các đồng chí lão thành cách mạng và cán bộ chủ chốt xã qua các thời kỳ, đến nay cuốn sách đã hoàn thành.

Nội dung cuốn sách gồm 5 chương ghi lại một cách hệ thống những sự kiện, thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh... mà địa phương đạt được qua các thời

kỳ cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phân kết luận khát quát tổng thể, trên cơ sở đó rút ra bài học kinh nghiệm từ thực tiễn gần 40 năm (1977 - 2014) lãnh đạo của Đảng bộ. Với các nội dung trên, cuốn sách sẽ phát huy tác dụng to lớn trong giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Phú Đô hôm nay và mai sau, đồng thời là tài liệu để Đảng bộ xã nghiên cứu, đúc rút kinh nghiệm vận dụng vào công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên trong quá trình nghiên cứu và chấp bút, Ban biên soạn gặp một số khó khăn, đặc biệt về phần tư liệu. Phần lớn tư liệu lịch sử từ những năm 1975 trở về trước được tập hợp theo lời kể của các nhân chứng sau đó tiến hành tọa đàm, xác minh. Hệ thống tài liệu của thời gian sau cũng không được lưu trữ đầy đủ. Vì vậy, cuốn sách khó tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đô mong nhận được ý kiến góp ý của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔ

Bí thư

Trần Trung Tồn



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam.”*

Chủ tịch HỒ Chí Minh



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Phú Đô



Trường Mầm non xã Phú Đô



Trường Tiểu học xã Phú Đô 1 (đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2011)



Trường Tiểu học xã Phú Đô 2 (đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2009)



Trường Trung học cơ sở xã Phú Đô



Trạm y tế xã Phú Đô



Một nhà văn hóa trên địa bàn xã Phú Đô



Nhân dân đẩy mạnh cơ giới hóa trên đồng ruộng



Làng nghề xã Phú Đô trồng và chế biến chè chất lượng cao



Các cơ sở chế biến gỗ góp phần ổn định thu nhập cho nhiều lao động trên địa bàn xã

Chương mở đầu

**PHÚ ĐÔ - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI
CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH
QUYỀN NĂM 1945 VÀ NHỮNG NĂM
ĐẦU BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN**

I. Khái lược điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội

Là một xã miền núi nằm ở phía đông huyện Phú Lương, Phú Đô cách trung tâm huyện (thị trấn Đu) 18km. Trên bản đồ hành chính, xã có vị trí địa lý: Giáp xã Yên Lạc (huyện Phú Lương) ở phía tây bắc, xã Văn Lãng (huyện Đồng Hỷ) ở phía đông bắc; giáp xã Tức Tranh (huyện Phú Lương) ở phía tây nam, xã Minh Lập (huyện Đồng Hỷ) ở phía đông nam.

Trước kia, giao thông ở Phú Đô rất khó khăn, việc giao lưu giữa các xóm, bản chủ yếu bằng con đường đất từ thị trấn Giang Tiên đi vào, đường từ Pháng đi Cúc Lùng và nhiều đường mòn khác. Những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh tập thể, nhân dân mở một số tuyến đường nội làng nhưng cũng chỉ đảm bảo cho nhân dân đi lại và vận chuyển bằng các phương tiện thô sơ.

Đến nay, hệ thống giao thông ở Phú Đô đã tương đối hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi trong thông thương, giao lưu kinh tế, văn hóa. Tuyến đường liên xã Giang Tiên - Phú Đô - Núi Phấn có chiều dài 23,8km bắt đầu từ thị trấn Giang Tiên chạy qua xã Vô Tranh, Túc Tranh, qua xóm Khe Vàng, xóm Pháng, xóm Làng Vu, xóm Phú Đô (đoạn qua xã Phú Đô dài 7,5km) rồi lên xã Yên Lạc, Động Đạt. Đây là trục giao thông xương sống của xã, lòng đường rộng 6m, nền đường đã rải nhựa. Ngoài ra, xã còn một số tuyến đường liên xóm như: Tuyến Khe Vàng 2 - Phú Nam 2 - Phú Nam 3 - Phú Nam 4 - Phú Nam 5 (dài 4km), tuyến từ trung tâm xã - Phú Nam 1 - Ao Cống - Phú Nam 6 - Phú Nam 7 - Cúc Lùng (dài 5km) đều đã đổ bê tông thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân.

Trước năm 1975, địa bàn Phú Đô toàn là rừng núi, khe lạch, dân cư phân bố thưa thớt. Từ năm 1975, khi đồng bào các tỉnh miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới, dân số đông đúc hơn, nhân dân phát quang cây cối, hình thành nên những nương, đồi thoải thoải có độ dốc dưới 15° . Nơi cao nhất trong xã thuộc khu vực đèo Khế (331m so với mực nước biển), nơi thấp nhất thuộc khu vực xóm Phú Nam 6 (43,4m so với mực nước biển). Địa hình của xã dốc dần từ đông bắc xuống tây nam với nhiều đồi núi thấp nằm rải rác khắp nơi, phân bố thành 2 vùng: Phía bắc và phía nam. Vùng phía bắc là nơi tập trung nhiều dãy núi, đèo cao và hang như núi Mạn Đồi, núi Khe Ấm,

núi Phật, núi Chuồng Gà, đèo Cao, đèo Khế, hang Phú Đô, hang Giọng, hang Khe Ấm, hang Hủy. Vùng phía nam là khu trung tâm xã có địa hình thấp, trải rộng từ chân đồi phía tây sang phía nam, chủ yếu là đất Fe-ra-lit vàng đỏ trên phiến thạch sét và Fe-ra-lit màu vàng trên đá cát. Đây là loại đất chính trên địa bàn, có tầng phong hóa dày, hàm lượng ion sắt, nhôm, titan, magiê khá cao, lượng mùn chiếm khoảng 3 - 5%, chất đất phù hợp với điều kiện sinh trưởng của cây chè và cây ăn quả. Hơn 20 năm trở lại đây, khi phong trào kinh tế trang trại phát triển, nhiều hộ gia đình đã xây dựng cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với đặc điểm vùng đồi núi, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Rừng gần bó và có vai trò quan trọng đối với cuộc sống của cư dân nơi đây. Vào những năm đầu thế kỷ XX, Phú Đô có những khu rừng già ở xóm Phú Đô và xóm Phú Thọ với nhiều loại gỗ (sến, nghiến, de, dổi, sao) và dược liệu quý. Tài nguyên rừng và những động vật quý hiếm ở Phú Đô đến nay đã suy giảm nghiêm trọng do sự tác động mạnh mẽ của con người, đặc biệt là tình trạng khai thác, săn bắn không có quy hoạch và phát rừng làm nương rẫy tràn lan... Từ những năm 1990 trở lại đây, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về “*phủ xanh đất trống đồi trọc*”, chính quyền xã đã quy hoạch nhiều diện tích đồi rừng và giao cho các hộ gia đình quản lý.

Phú Đô là xã đầu tiên của huyện Phú Lương có sông Cầu chảy qua. Sông Cầu bắt nguồn từ xã Bằng Phúc (huyện Chợ Đồn), chảy qua huyện Bạch Thông đến địa phận huyện Phú Lương, Võ Nhai, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên, thành phố Bắc Ninh, thị xã Phủ Lại rồi đổ ra biển ở cửa Thái Bình. Những năm 70 của thế kỷ XX trở về trước, sông Cầu có giá trị lớn về giao thông đường thủy. Hàng năm vào mùa mưa, hàng chục nghìn mét khối gỗ, củi, hàng triệu cây tre, nứa... được khai thác và đóng thành bè mảng về các tỉnh đồng bằng, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, tuyến giao thông đường thủy trên sông Cầu không còn nhiều giá trị, tuy vậy sông Cầu vẫn là nguồn cung cấp nước chính cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân.

Suối Làng Vu (dài khoảng 7km) khởi nguồn từ xóm Phú Đô 2, chạy qua Làng Vu 1, Làng Vu 2, Pháng 1, Pháng 2, xóm Mới, Khe Vàng, Phú Nam 1 đến Phú Nam 6. Suối Phú Đô dài khoảng 1,5km, bắt nguồn từ xóm Na Sàng, chảy qua xóm Phú Đô 2 rồi đổ vào địa phận xã Túc Tranh. Hệ thống khe suối trên địa bàn đã mang lớp đất bùn màu mỡ từ trên đồi núi xuống đồng ruộng, tuy nhiên mỗi khi có mưa lớn, ở những vùng ven suối thường xảy ra lũ, gây thiệt hại cho sản xuất. Từ sau năm 1986, nhân dân xây dựng một số công trình thủy lợi (tiêu biểu như hồ Cúc Lùng) để từng bước giải quyết nhu cầu nước tưới cho hàng trăm héc-ta lúa, chè vào mùa

khô. Hiện nay, xóm Cúc Lùng đã có một hồ chứa nước nhỏ, có kênh nội đồng. Các xóm Pháng 2, Phú Đô 2, Phú Thọ đều có kênh mương nội đồng. Ở độ sâu 5 - 15m, xã còn có trữ lượng nước ngầm khá phong phú, cung cấp nước sinh hoạt cho gần 95% hộ trên địa bàn.

Những ghi chép từ triều Nguyễn đã cho thấy sự khắc nghiệt của thời tiết ở vùng đất này: *“Tháng giêng, tháng hai thường có gió bắc, mưa dầm lạnh rét, cuối mùa xuân mới ấm lên, mùa hè thì hơi nóng, đầu thu đã chớm lạnh, đến mùa đông thì rét đậm. Sương che phủ bầu trời, đến giờ ty mới tan”*⁽¹⁾. Hiện nay, xã nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết trong năm chia thành 2 mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 22°C; số giờ nắng trong năm là 1.628 giờ; lượng mưa trung bình năm là 2.097mm, mưa nhiều nhất vào tháng 7 và tháng 8, ít nhất vào tháng 1 và tháng 2.

Với điều kiện tự nhiên như trên, Phú Đô có nhiều tiềm năng để phát triển lâm nghiệp và trồng các cây công nghiệp, chủ yếu là cây chè. Chè Phú Đô có hương vị thơm ngon, thể hiện kỹ thuật chế biến cao. Được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, xã xây dựng làng nghề chè ở xóm Phú Nam 1, Phú Nam 2, Phú Nam 3, Phú Nam 4, Phú Nam 5, Phú Nam 6, Phú Nam 7 chuyên

⁽¹⁾ Đông Khánh địa dư chí, Nxb Thế Giới, Hà Nội, 2003, tr.813.

cung cấp các loại chè có chất lượng cao. Hiện nay, toàn xã có 473ha chè, năng suất đạt trên 11 tấn chè búp tươi/ha. Những giống chè mới như Phúc Vân Tiên, Bát Tiên, LDP1, TRI 777... được đưa vào trồng ngày càng nhiều với năng suất cao, khẳng định thêm thương hiệu chè trên quê hương Phú Đô.

Thuở mới đến vùng đất này, người dân sinh sống rải rác ven chân núi đá Phú Đô, núi Ba Quân và ven sông Cầu. Theo các thư tịch cổ còn lưu trữ được thì xã Phú Đô xưa có 6 xóm: Phú Đô, Làng Vu, Pháng, Khe Vàng, Ao Cống, Cúc Lùng, trong đó cư dân xóm Ao Cống chủ yếu từ huyện Đồng Hỷ chuyển sang. Dưới thời nhà Nguyễn, các xóm này thuộc xã Phú Đô, tổng Sơn Cẩm⁽¹⁾. Đến thời kỳ Pháp thuộc, xã Phú Đô thuộc tổng Túc Tranh.

Qua các thời kỳ lịch sử, cư dân hội tụ ở Phú Đô ngày càng đông đúc. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước chủ trương xóa bỏ cấp tổng. Được sự chỉ đạo trực tiếp của cấp trên, năm 1948 xã Phú Đô hợp nhất với xã Túc Tranh thành xã Tân Phú. Đầu năm 1954, xã Tân Phú tách thành 2 xã như cũ. Thời điểm này, địa giới hành chính xã Phú Đô gồm 6 xóm: Làng Vu, Pháng, Khe Vàng, Ao Cống, Cúc Lùng, Phú Đô.

⁽¹⁾ Tổng Sơn Cẩm gồm xã Sơn Cẩm, Cao Ngạn, Quán Triều (2), Hộ Hiều, Vô Tranh, Phú Đô và phường Thủy Cơ.

Đến năm 1960, 10 gia đình ở Thái Bình lên địa bàn xã khai hoang, được tạo điều kiện sinh sống ở xóm Phú Đô. Năm 1962, 7 hộ ở Thái Bình lên cư trú ở xóm Làng Vu. Năm 1965, dân cư phát triển đông đúc, hình thành thêm địa danh xóm Núi Phật và xóm Phú Thọ.

Trong 2 năm 1975 - 1976, nhân dân huyện Phú Xuyên (nay thuộc thành phố Hà Nội) và một số hộ ở tỉnh Hòa Bình lên Phú Đô xây dựng kinh tế mới, tập trung sinh sống ở phía nam và phía đông nam xã, hình thành hợp tác xã Phú Nam, nâng tổng số dân của xã lên 3.500 nhân khẩu. Năm 1979, khi chiến tranh biên giới phía bắc xảy ra, 5 hộ đồng bào người H'Mông từ Cao Bằng về xã sơ tán, được bố trí sinh sống tại xóm Phú Đô. Năm 1981, xã thành lập thêm xóm Na Sàng. Tháng 9/1985, 29 hộ dân từ Đông Hưng (Thái Bình) chuyển lên xã và hình thành xóm Phú Bắc.

Từ năm 1990 đến năm 1992, các xóm lớn như Khe Vàng, Pháng, Phú Đô, Làng Vu và hợp tác xã Phú Nam đều được tách thành những xóm nhỏ: Xóm Khe Vàng chia thành xóm Khe Vàng 1, Khe Vàng 2, Khe Vàng 3; xóm Pháng chia làm xóm Pháng 1, Pháng 2, Pháng 3; xóm Phú Đô chia thành xóm Phú Đô 1, Phú Đô 2; xóm Làng Vu chia thành xóm Làng Vu 1, Làng Vu 2; hợp tác xã Phú Nam chia thành 8 xóm, từ xóm Phú Nam 1 đến xóm Phú Nam 8.

Năm 1993, một bộ phận người dân di cư ra khu vực trung tâm xã lập nên xóm Mới. Trải qua nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính và dân cư, đến năm 2014, toàn xã có 1.470 hộ gia đình với 5.800 nhân khẩu sinh sống trong 25 xóm: Na Sàng, Phú Thọ, Phú Đô 1, Phú Đô 2, Làng Vu 1, Làng Vu 2, Núi Phật, Phú Bắc, Pháng 1, Pháng 2, Pháng 3, Khe Vàng 1, Khe Vàng 2, Khe Vàng 3, Ao Cống, Cúc Lùng, xóm Mới, Phú Nam 1, Phú Nam 2, Phú Nam 3, Phú Nam 4, Phú Nam 5, Phú Nam 6, Phú Nam 7 và Phú Nam 8.

Giống như các xã miền núi khác của huyện Phú Lương, Phú Đô có nhiều dân tộc sinh sống từ nhiều đời như: Sán Chay, Kinh, Tày, Nùng; trong đó đa số là người Sán Chay (chiếm 60% dân số toàn xã), người Kinh (chiếm 30% dân số toàn xã), 10% còn lại là các tộc người khác. Sự phân bố dân cư ở Phú Đô so với các xã khác trên địa bàn huyện tương đối đặc biệt: Người H'Mông sinh sống chủ yếu ở xóm Na Sàng, xóm Phú Thọ; người Sán Chay sinh sống ở xóm Ao Cống, Khe Vàng, Pháng, Làng Vu, Phú Đô, Cúc Lùng; người Kinh sống tập trung trong các xóm từ Phú Nam 1 đến Phú Nam 8.

Người Sán Chay ở Phú Đô có nguồn gốc từ Trung Quốc, di cư sang Việt Nam từ khoảng vài trăm năm

trước⁽¹⁾, tập quán canh tác còn lạc hậu, chủ yếu là phát nương làm rẫy. Do tập quán canh tác trên cao, không chủ động nguồn nước nên hàng năm đồng bào chỉ cấy được vụ mùa (vào mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 9 âm lịch). Chăn nuôi còn theo phương thức thả rông, chưa xây dựng chuồng trại.

Hiện nay, cộng đồng người Sán Chay ở Phú Đô còn lưu giữ nhiều phong tục, tập quán cũ: Nhà có người sinh đẻ phải kiêng cử khoảng 40 ngày, không cho người lạ vào. Khi sinh được 3 ngày, bố mẹ phải làm lễ cho con, mời những người thân thiết trong gia đình tới dự để con được công nhận trở thành người của bản cũng như của cả cộng đồng Sán Chay.

Hôn nhân trong xã hội người Sán Chay là hôn nhân một vợ một chồng, trai gái đến tuổi trưởng thành được tự do chọn người mình yêu. Nghi thức tổ chức hôn lễ gồm nhiều bước phức tạp. Khi trai gái có ý định tiến tới hôn nhân phải về báo với bố mẹ. Sau đó, gia đình nhà trai nhờ ông mối đến thưa chuyện với nhà gái. Nếu nhà

⁽¹⁾ Tổ tiên người Sán Chay là người ở Bạch Vân Sơn, thuộc Khâm Châu, Khâm Liêm, Quảng Đông (Trung Quốc). Đến đời Minh, dưới sự chỉ huy của thủ lĩnh Ninh Văn Bính, họ di cư sang Việt Nam. Đầu tiên họ đến Hoàn Bô (Quảng Ninh), sau đó di cư sang Lạng Sơn. Sau khi Ninh Văn Bính chết, tù trưởng Hoàng Văn Thân đã đưa một bộ phận người Sán Chay sang Thái Nguyên sinh sống - Dẫn theo "Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, bài Dân tộc Sán Chay, ngày 30/1/2010".

gái đồng ý, 2 bên sẽ định ngày và tiến hành các bước cho hôn lễ. Từ bước đưa dâu đến lúc đón dâu, quan lang làm phép để giữ vía cho những người đi đưa đón dâu trên đường được an toàn. Trên đường tới nhà trai, quan lang và hai cô gái đón dâu cầm dao dọn đường. Sau ngày cưới, cô dâu vẫn ở nhà bố mẹ đẻ của mình, khi nào có con mới về hẳn nhà chồng.

Theo tập quán, người Sán Chay rất quý trọng ông mối - người làm chủ lễ tơ hồng ("*Chăm lấu phép dinh Slay*") cho cặp vợ chồng trẻ trong ngày cưới. Ông mối được cặp vợ chồng trẻ coi như bố mẹ, khi sống phải thăm nom, biếu xén, lúc chết phải để tang.

Tang lễ của người Sán Chay vẫn theo nghi thức của tam giáo, đặc biệt là Đạo giáo, Phật giáo như lễ khâm liệm, lễ phá ngục, lễ tế rượu do thầy tào chủ trì, trong đó nổi bật là ngôi nhà táng làm công phu, đường nét trang trí đẹp đẽ.

Từ xa xưa, đồng bào Sán Chay xây dựng đình thờ cúng các vị thần linh, tưởng nhớ những người có công với làng nước. Trên địa bàn xã có 5 ngôi đình (thổ kỳ) ở các xóm Cúc Lùng, Pháng, Làng Vu, Khe Vàng, Ao Cống; mỗi năm đều tổ chức lễ vào các ngày 2/1, 2/2 và 2/6 (âm lịch). Đến những ngày này, mỗi gia đình cử 1 nam giới mang theo 4 lạng thịt đến thổ kỳ làm lễ. Thầy mo trong trang phục lễ tế bắt đầu hành lễ cầu xin mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, cuộc sống an lành,

ấm no, hạnh phúc. Từ lúc chủ lễ xin âm dương cho đến khi được chấp thuận thì trống được đánh liên tục.

Sau phần lễ là phần hội được tổ chức tại nhà văn hóa xóm, mở đầu là điệu múa “*Tắc xình*” độc đáo, sôi động với 16 nam thanh nữ tú trong trang phục lễ hội truyền thống và 8 người chơi nhạc cụ dân tộc tham gia. Ngày nay, phần lễ này vẫn được duy trì.

Người Kinh ở Phú Đô chủ yếu là dân di cư từ vùng đồng bằng lên xây dựng kinh tế mới, giàu kinh nghiệm sản xuất, tiếp thu khoa học kỹ thuật nhanh. Tổ chức xã hội của người Kinh cũng rất chặt chẽ, mang nét đặc trưng của cơ cấu xã hội vùng Bắc Bộ cổ truyền. Đến Phú Đô, họ vẫn giữ được những phong tục tập quán, tín ngưỡng đặc trưng như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ Thành hoàng làng và các tập tục hôn nhân, vào đình, lên lão, tang ma...

Người H'Mông ở Phú Đô là bộ phận cư dân chuyển từ Cao Bằng về. Do quen với tập tục canh tác ở quê cũ nên khi đến địa bàn Phú Đô, người H'Mông đã chọn những địa điểm cao như xóm Na Sàng, xóm Phú Thọ để sinh sống. Trước đây, người H'Mông canh tác trên các rẻo đồi cao, một số ít hộ gia đình làm ruộng bậc thang. Do phụ thuộc vào nguồn nước tự nhiên nên chỉ gieo cấy được 1 vụ vào tháng 5 và thu hoạch vào tháng 9, năng suất lúa rất thấp.

Bên cạnh bản sắc văn hóa, phong tục tập quán riêng, đồng bào các dân tộc ở Phú Đô đã trao đổi, tiếp thu kinh nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi của các dân tộc khác để ứng dụng vào sản xuất, sinh hoạt. Trải qua các thời kỳ lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đã từng bước thay đổi tập quán canh tác, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đồng bào H'Mông, Sán Chay từ chỗ chỉ làm nương rẫy trên các rẻo đồi cao nay đã biết canh tác lúa nước; từ chăn nuôi thả rông đã biết làm chuồng trại. Đồng bào Kinh ở các xóm Phú Nam 1, Phú Nam 2, Phú Nam 3, Phú Nam 4, Phú Nam 5 Phú Nam 6, Phú Nam 7, Phú Nam 8 đã hình thành các vùng chuyên canh chè, được công nhận là làng nghề chè.

Từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhân dân từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cải thiện đời sống. Trong những năm tiếp theo, để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Đô đẩy nhanh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương. Nhờ đó, tình hình kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến năm 2014, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm đạt 8%, thu nhập bình quân đầu người đạt gần 14 triệu đồng/năm, toàn xã còn 292 hộ nghèo. Trường mầm non, trường tiểu học đều đạt chuẩn quốc gia. Xã đạt chuẩn

quốc gia về y tế. Các công trình phúc lợi như nhà văn hóa xóm, nghĩa trang liệt sỹ, chợ đều được xây dựng khang trang.

II. Truyền thống yêu nước và cuộc vận động giành chính quyền năm 1945

Nằm ở vùng chiến lược phía bắc, trong lịch sử, Phú Đô đã chứng kiến nhiều cuộc đấu tranh anh dũng của nhân dân ta để bảo vệ chủ quyền bờ cõi. Chính điều đó đã hun đúc cho nhân dân địa phương truyền thống trung kiên, bất khuất trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Thế kỷ XI, trước sự xâm lược của nhà Tống, cùng nhân dân trong phủ Phú Lương, nhân dân Phú Đô dưới sự lãnh đạo của Dương Tự Minh đã tích cực tham gia kháng chiến.

Ngày 17/1/1889, thực dân Pháp tấn công Chợ Mới bằng đường bộ và đường thủy. Dưới sự chỉ huy của Bá Kỳ, dựa vào địa hình núi rừng hiểm trở, nhân dân Phú Đô cùng các xã trên địa bàn huyện liên tiếp chặn đánh địch trên cả đường thủy và đường bộ. Đặc biệt tuyến đường thủy trên sông Cầu đoạn từ Vô Tranh, Phú Đô lên Chợ Mới, nghĩa quân đã gây cho Pháp nhiều thiệt hại, có trận nghĩa quân tiêu diệt nhiều tên địch, buộc chúng phải rút lui về thị xã Thái Nguyên⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010), Nhà in báo Thái Nguyên, 2013, tr.22.

Năm 1897, nhân dân Phú Đô lại tập hợp dưới ngọn cờ khởi nghĩa của Mã Sinh Long để đánh Pháp. Ngày 10/1/1897, nghĩa quân phục kích chặn đánh 1 đoàn vận tải của Pháp gồm nhiều chiến thuyền vận tải vũ khí, lương thực, hàng hóa từ Thái Nguyên cấp cho binh lính đóng tại Chợ Mới. Khi thuyền qua sông Cầu đến khu vực Phú Đô bất ngờ bị nghĩa quân của Mã Sinh Long và nhân dân chặn đánh, thu nhiều vũ khí, hàng hóa. Khi cuộc khởi nghĩa Yên Thế dưới sự lãnh đạo của Hoàng Hoa Thám mở rộng sang địa bàn huyện Phú Lương, đồng bào các dân tộc Phú Đô tích cực đóng góp sức người, sức của và động viên con em gia nhập nghĩa quân. Truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và chế độ thực dân phong kiến của nhân dân Phú Đô diễn ra liên tục, sôi nổi song vì chưa có đường lối cứu nước đúng đắn nên phong trào không đi đến thắng lợi cuối cùng.

Giữa lúc đất nước ta đang chìm đắm trong đêm trường nô lệ, mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng đã tập hợp và động viên các giai cấp, tầng lớp đứng lên đấu tranh với kẻ thù thực dân, phong kiến.

Sự kiện trên đã tác động mạnh mẽ tới nhân dân các dân tộc trong tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, thời gian này, phong trào cách mạng trên địa bàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Ở những vùng giáp ranh với tỉnh bạn, thực

dân Pháp dựng nên một “hàng rào” ngăn chặn phong trào cách mạng từ nơi khác tràn vào. Mãi đến cuối năm 1936, tổ chức Đảng đầu tiên của tỉnh mới được thành lập ở Đại Từ. Năm 1937, tổ chức Đảng ở Võ Nhai cũng được thành lập. Sự hình thành 2 tổ chức Đảng có ảnh hưởng lớn tới phong trào đấu tranh trên địa bàn Phú Lương.

Tại Phú Lương, năm 1942, tổ cứu quốc quân ra đời; cơ sở cách mạng ở Làng Cam và Hái Hoa cũng được thành lập. Những sự kiện trên đã tác động mạnh mẽ tới phong trào cách mạng trên địa bàn huyện. Đến năm 1943, các xã Động Đạt, Phấn Mễ, Cổ Lũng đều thành lập được Mặt trận Việt Minh và các tổ chức yêu nước như Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc và Phụ lão cứu quốc⁽¹⁾. Các tổ chức cứu quốc này đã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân đấu tranh không nộp thuế thân, không lấy thẻ thân, không làm tay sai cho địch. Địa bàn Phú Đô có một số thanh niên yêu nước thường xuyên sang xã Động Đạt, Phấn Mễ, Cổ Lũng tiếp xúc với cán bộ Việt Minh, được giác ngộ về tư tưởng cách mạng và chủ trương, đường lối của Việt Minh. Sau đó, những thanh niên này tuyên truyền cho nhân dân trong xã về đường lối cách mạng của Đảng. Lần đầu tiên nghe thấy 2 từ

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954), Xi nghiệp in Bắc Thái, 1966, tr.34.

“cách mạng”, “Việt Minh”, người nông dân Phú Đô còn nhiều bỡ ngỡ nhưng được sự tuyên truyền của cán bộ đã từng bước giác ngộ cách mạng.

Bước sang năm 1945, tình hình trong nước và thế giới có những diễn biến mau lẹ. Tại Đông Dương, mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp ngày càng gay gắt. Đêm 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Chỉ 1 ngày sau, từ Hà Nội quân Nhật theo Quốc lộ 3 kéo lên đánh chiếm tỉnh Thái Nguyên, sau đó chiếm đóng huyện Phú Lương, thực thi nhiều chính sách phản động. Tại Phú Đô, chúng thành lập chính quyền thân Nhật, sử dụng tay sai đàn áp, bóc lột nhân dân, bắt nhân dân nhổ lúa trồng đay, trồng thầu dầu. Đi đâu chúng cũng cướp của, giết người vô tội. Trong nạn đói năm 1945, tuy địa bàn xã không có nhiều người bị chết đói như các xã ở miền xuôi nhưng nhiều gia đình trong xã phải ăn măng, củ chuối thay cơm. Cầm thù phát xít Nhật và bè lũ tay sai, nhân dân Phú Đô sẵn sàng vùng dậy đấu tranh khi có thời cơ.

Về phía cách mạng, từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4/1945, một đơn vị Cứu quốc quân và Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân từ châu Định Hóa được cấp trên cử xuống Phú Lương lãnh đạo nhân dân các xã xóa bỏ chính quyền địch, xây dựng chính quyền cách mạng lâm thời trong toàn huyện. Dưới sự dẫn dắt của đơn vị này,

những ngày đầu tháng 4/1945, chính quyền cách mạng các xã Ôn Lương Hạ, Ôn Lương Thượng, Mãn Quang, Môn Bình, Ninh Tường, Tân Phán, Phú Khuôn được thành lập.

Tiếp theo sự ra đời của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tổng Ninh Tường, các xã Yên Đổ, Yên Trạch, Yên Lạc cũng nhanh chóng xóa bỏ chính quyền địch. Trước khí thế mạnh mẽ của quần chúng, chính quyền địch ở Phú Đô nhanh chóng tan rã. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã được thành lập.

Trong lúc giao thời, nạn trộm cướp hoành hành khắp nơi. Trên địa bàn xã cứ khoảng 4 giờ chiều, mọi nhà phải ăn xong bữa tối. Tối đến mọi người không dám ngủ trong nhà vì sợ bọn cướp kéo đến có thể gây rắc rối bất cứ lúc nào hoặc chúng có thể đốt nhà khi không vơ vét được gì. Trước tình hình trên, chính quyền cách mạng đã có nhiều biện pháp nhằm bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ cuộc sống của nhân dân như phối hợp với các đoàn thể tổ chức giáo dục quần chúng, động viên và thuyết phục những người lầm lỡ; kiên quyết trừng trị những người cố tình gây rối.

Cách mạng thành công, nhân dân Phú Đô từ thân phận người nô lệ mất nước trở thành người dân tự do, được làm chủ vận mệnh của mình. Hòa trong khí thế vui mừng, phấn khởi của cả nước, cán bộ và nhân dân

trong xã hăng hái bước vào thời kỳ cách mạng mới: Thời kỳ xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng.

III. Củng cố chính quyền, chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc tấn công lên Việt Bắc của địch (1945 - 1947)

Chính quyền cách mạng xã Phú Đô vừa mới ra đời đã phải đương đầu với nhiều khó khăn, thử thách: Hậu quả chính sách áp bức, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nạn đói cuối năm 1944 đầu năm 1945 vẫn chưa được giải quyết, lại thêm trận lụt tháng 8/1945 đã phá hỏng toàn bộ diện tích lúa và hoa màu ở ven sông Cầu. Đa số nhân dân trong xã mù chữ, các tệ nạn xã hội như rượu chè, cờ bạc, mê tín dị đoan... khá phổ biến. Tuy chính quyền cách mạng xã được thành lập nhưng Phú Đô vẫn chưa có tổ chức cơ sở Đảng nên việc lãnh đạo nhân dân triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên có lúc, có nơi chưa kịp thời.

Trải qua thực tế đấu tranh giành chính quyền, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cán bộ Việt Minh hoạt động trên địa bàn và sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng lâm thời xã, đồng bào Phú Đô đã nỗ lực phấn đấu, kiên quyết bảo vệ những thành quả mà Cách mạng tháng Tám đem lại. Một trong những nhiệm vụ quan trọng

hàng đầu của nhân dân Phú Đô sau ngày độc lập là xây dựng nền móng chính quyền dân chủ nhân dân.

Vào buổi đầu mới thành lập chính quyền, đất nước ta gặp khó khăn lớn về tài chính. Ngân sách Nhà nước chỉ có trên một triệu đồng trong khi nhu cầu cho cách mạng và kháng chiến ngày càng lớn. Trước thực trạng ngân khố quốc gia trống rỗng, ngày 4/9/1945, Chính phủ ra Sắc lệnh xây dựng "*Quyế độc lập*" và phát động "*Tuần lễ vàng*" (17 - 24/9/1945). Hưởng ứng Sắc lệnh của Chính phủ, tùy theo khả năng kinh tế, người dân Phú Đô ủng hộ tiền, các vật dụng bằng đồng, thóc gạo... cho chính quyền cách mạng.

Sau cách mạng, nhân dân Phú Đô là người làm chủ chính quyền, làm chủ cuộc sống nhưng đại đa số lại không biết chữ. Điều này gây trở ngại lớn trong việc thể hiện vai trò làm chủ của nhân dân. Trong lời kêu gọi "*Chống nạn thất học*", Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "*Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân giàu nước mạnh, mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ*".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, khắp các xóm trong xã đều tham gia học chữ Quốc ngữ. Ban Bình dân học vụ Phú Đô được thành lập do ông Vi Đồng Thanh làm

Trưởng ban. Ban ngày nhân dân ra đồng, lên nương tăng gia sản xuất, tối về lại đốt đuốc, thắp đèn dầu đến lớp học chữ Quốc ngữ. Nhằm khuyến khích nhân dân tham gia học tập, chính quyền xã có nhiều biện pháp để duy trì và mở rộng phong trào: Trong mỗi ngõ xóm có dựng “*Cổng mù*”, “*Cổng sáng*” để kiểm tra trình độ của nhân dân; những người biết chữ được đi “*Cổng sáng*”, những người chưa biết chữ phải chui “*Cổng mù*” hoặc lội ruộng đi vòng... Nhờ đó, “nạn đốt” ở Phú Đồ bị đẩy lùi, trình độ nhận thức về văn hóa, xã hội từng bước được nâng lên, góp phần giảm bớt các tập tục lạc hậu.

Để giải quyết nạn đói, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa (mỗi bữa một bơ). Dem gạo đó để cứu dân nghèo*”, với tinh thần “*Lá lành đùm lá rách*”, đồng đảo các gia đình trên địa bàn xã hăng hái lập “*Hũ gạo cứu đói*”, tham gia “*Ngày đồng tâm*”... Hàng tuần, hội viên trong tổ chức Phụ nữ cứu quốc, Phụ lão cứu quốc đến từng gia đình nhận số gạo quyên góp. Số gạo trong “*Hũ gạo cứu đói*” được chia cho các gia đình thiếu đói chưa tự túc được lương thực. Với khẩu hiệu “*Tấc đất tấc vàng*”, “*Không một tấc đất bỏ hoang*”, nhân dân Phú Đồ tay cày, tay cuốc khai phá những bìa rừng thành nương rẫy. Nếu trước kia, cán bộ địa phương là những người gương mẫu, tiên phong trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc thì bây giờ lại đi đầu trên mặt

trận tăng gia sản xuất. Vai trò gương mẫu của cán bộ tạo được ảnh hưởng lớn trong quần chúng. Người dân địa phương từ già đến trẻ đều tích cực thi đua lao động, tự túc lương thực. Các loại cây lương thực, hoa màu gần ngày được gieo trồng nhiều ở khu vực ven sông Cầu và các đồi, bãi thấp.

Để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, Chính phủ lâm thời quyết định tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Thực hiện Sắc lệnh số 14-SL ngày 8/9/1945 của Chính phủ, nhân dân tập trung chuẩn bị Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76-SL ngày 12/12/1945 của Chính phủ về việc đẩy lùi cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I đến ngày 6/1/1946 nên ngày 23/12/1945, đồng đảo cử tri Phú Đô đã cùng cử tri các địa phương khác trong huyện đi bỏ phiếu bầu đại biểu vào Quốc hội.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về kiện toàn bộ máy chính quyền các cấp, tháng 4/1946, nhân dân tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân, Phú Đô bầu ra Ủy ban hành chính thay cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

Sức mạnh của chính quyền và tổ chức Đảng bắt nguồn từ sức mạnh của toàn dân, từ sự ủng hộ của nhân dân. Nhận thức rõ điều đó, chính quyền xã chú trọng mở rộng

khối đoàn kết toàn dân. Các đoàn thể cứu quốc như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân được thành lập và là lực lượng chủ yếu trong việc vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng cuộc sống mới.

Trong lúc miền Bắc phải đối mặt với hơn 20 vạn quân Tưởng, tại miền Nam nhân dân ta lại tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và Chính phủ, cùng đồng bào cả nước hướng về miền Nam ruột thịt, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến diễn ra sôi nổi trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, chính quyền xã còn vận động nhân dân quyên góp tiền bạc, quần áo ủng hộ đồng bào. Sự tham gia đóng góp của nhân dân Phú Đô cùng nhân dân toàn tỉnh Thái Nguyên góp phần quan trọng làm tăng thêm sức mạnh chiến đấu cho đồng bào miền Nam.

Từ tháng 11/1946, mọi nỗ lực đàm phán hòa bình của Chính phủ ta với Pháp đều không đạt được kết quả. Thực dân Pháp trắng trợn cho quân khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn và Hà Nội. Đêm ngày 19/12/1946, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta bùng nổ. Sáng ngày hôm sau, Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát đi *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khẳng định quyết tâm của toàn dân tộc: “... *Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*”.

Trên địa bàn xã, từ ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ đến thượng tuần tháng 10/1947, chiến sự vẫn chưa lan tới. Tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Phú Đô chuẩn bị mọi mặt để bước vào cuộc kháng chiến. Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tiếp tục củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. Thực hiện chủ trương của cấp trên, năm 1947, trung đội dân quân du kích xã được thành lập. Trung đội được cấp trên huấn luyện ngắn ngày về quân sự, phương án tác chiến, cách đánh giáp lá cà, gài mìn, cắm chông, phá đường giao thông.

Trong thời gian đầu của cuộc kháng chiến, Phú Đô được coi là hậu phương an toàn nên đồng bào các tỉnh miền xuôi lên tản cư ngày càng đông. Chấp hành Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Vô luận thế nào, các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ”*, xã thành lập Ủy ban tản cư có nhiệm vụ tiếp nhận đồng bào tản cư. Với truyền thống đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, nhân dân trong xã chia sẻ cho đồng bào tản cư từ bát gạo, củ sắn, bắp ngô đến tư liệu sản xuất. Nhờ đó, đồng bào nhanh chóng ổn định nơi ăn ở, tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc, hăng hái vận động con em gia nhập lực lượng dân quân du kích.

Cùng với việc tổ chức và tiếp nhận đồng bào tản cư, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công

tác tiêu thổ kháng chiến “*Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho thực dân Pháp không lợi dụng được*”, nhân dân địa phương tự tay phá sập nhà cửa, cầu cống, đường giao thông ở các khu vực trọng điểm. Trên Quốc lộ 3, đoạn từ Cổ Lũng lên Yên Ninh đều có sự góp mặt của nhân dân Phú Đô. Tuy nhiên, công tác phá dỡ và tiêu thổ kháng chiến trên địa bàn huyện Phú Lương nói chung và xã Phú Đô nói riêng còn chậm.

Tại địa phương, quân dân Phú Đô nhanh chóng di chuyển lương thực và tài sản vào rừng đồng thời đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Nếp sống thời chiến bước đầu hình thành trong nhân dân. Ở các xóm đều thực hiện kế hoạch phòng không, phòng gian giữ bí mật và thực hiện khẩu hiệu “*ba không*” (không biết, không nghe, không thấy). Các phong trào ủng hộ kháng chiến như: “*Quỹ nuôi quân*”, “*Hũ gạo kháng chiến*”, “*Mùa đông binh sỹ*”... được đông đảo đồng bào trong xã hưởng ứng. Mặc dù đời sống của nhiều gia đình còn khó khăn nhưng vẫn dành dụm tiền, gạo nuôi dân quân du kích.

Sau khi chiếm phần lớn vùng đồng bằng Bắc Bộ, thực dân Pháp huy động khoảng 12.000 quân gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 2 tiểu đoàn công binh cùng nhiều vũ khí quân sự chia làm 3 hướng tấn công lớn lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến và bộ đội chủ lực của ta.

Sáng sớm ngày 7/10/1947, địch cho máy bay thả quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn. Buổi chiều cùng ngày, chúng lại thả gần 300 lính nhảy dù đánh chiếm thị trấn Chợ Mới. Ngày 9/10/1947, từ Hà Nội, một binh đoàn hỗn hợp thủy bộ của Pháp ngược sông Hồng đánh chiếm Việt Trì, Tuyên Quang tạo thành gọng kìm phía tây để hội quân với gọng kìm hướng đông tại Đài Thị. Căn cứ địa Việt Bắc, trọng tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên nằm trong tình thế bị địch chia cắt. Huyện Phú Lương nói chung và Phú Đô nói riêng nằm ở vị trí án ngữ cửa ngõ phía đông nam ATK Trung ương. Vì vậy, bất kỳ cuộc tấn công nào của địch vào vùng đất này đều trở thành mối đe dọa trực tiếp đến sự an toàn của các cơ quan đầu não kháng chiến. Nhận thức được trách nhiệm và tầm quan trọng đó, cán bộ và nhân dân trong xã luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu và hành động của kẻ thù.

Từ cuối năm 1947, hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Thường vụ Trung ương Đảng: *“Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp, phải làm cho địch thiệt hại nặng nề không gượng lại được sau chiến dịch này, bất địch phải chuyển sang thế thủ”*, dân quân du kích Phú Đô cùng dân quân du kích Tức Tranh, Sơn Cẩm đẩy mạnh các hoạt động đánh địch, ngăn chặn các cuộc

hành quân, gây khó khăn cho việc tiếp tế, liên lạc giữa các vị trí chiếm đóng của địch. Sau ngày địch nhảy dù chiếm đóng thị trấn Chợ Mới, nhờ có sự chỉ đạo, lãnh đạo khẩn trương của cấp trên, đồng bào các dân tộc trong xã đã tập trung làm tốt công tác “*tiêu thổ kháng chiến*” và “*vườn không nhà trống*”, cản trở các phương tiện cơ giới của địch nếu chúng tấn công vào địa phương.

Trên đường đưa quân lên Việt Bắc, đi đến đâu quân Pháp cũng gặp cảnh “*vườn không nhà trống*”, liên tiếp gặp phải sự chống trả quyết liệt của nhân dân. Vì vậy, sau gần một tháng rưỡi, thực dân Pháp không đạt được mục tiêu cơ bản của cuộc hành quân, trái lại chúng bị tiêu hao lực lượng nặng nề.

Thất bại trong cuộc hành quân Lê-a, Bộ Chỉ huy quân sự Pháp chuyển sang thực hiện kế hoạch mới, mang tên Xanh-tuya tập trung chủ yếu vào Thái Nguyên. Ngày 2/12/1947, thực dân Pháp càn vào xã Phú Đô, đốt nhà dân ở xóm Pháng. Dân quân du kích xã phối hợp với du kích huyện Phú Lương chặn đánh. Sau nhiều tiếng giao tranh quyết liệt, quân ta đã đẩy lùi cuộc càn quét của địch, làm bị thương 3 tên, thu 8 quả đạn, buộc chúng phải bỏ dở trận càn.

Sau gần 1 tháng trực tiếp đương đầu với cuộc hành quân Xanh-tuya của địch, dân quân toàn huyện phối hợp

với bộ đội chủ lực đánh địch hàng chục trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 30 tên và làm bị thương hàng chục tên, thu nhiều vũ khí khác. Phú Đô đã góp phần cùng quân dân Thái Nguyên và quân dân Việt Bắc bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến của Trung ương Đảng, giữ vững Trung tâm căn cứ địa Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Trong những ngày đầu, sự nghiệp kháng chiến - kiến quốc đặt ra nhiều công việc nặng nề nhưng lực lượng cán bộ lãnh đạo của xã còn mỏng. Dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng, các đảng viên trong chi bộ cơ quan huyện được phân công về các xã tuyên truyền, xây dựng tổ chức Đảng. Về Phú Đô, trên cơ sở những cán bộ và quần chúng trung kiên từng tham gia hoạt động trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập và sau một năm lãnh đạo đưa nhân dân các dân tộc trong xã vượt qua khó khăn vừa kháng chiến vừa kiến quốc, ngày 20/12/1947, cấp trên quyết định kết nạp các đồng chí Hoàng Văn Trọng, Trần Hữu Nam vào Đảng Cộng sản Đông Dương, trở thành những đảng viên đầu tiên của địa phương. Một thời gian sau, đồng chí Ninh Văn Hương cũng được kết nạp vào Đảng.

Hơn 2 năm sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo của cấp trên, cán bộ và nhân dân

Phú Đô đã đoàn kết, đồng lòng đẩy lùi nạn đói, thanh toán nạn dốt từng bước xây dựng nền móng chế độ mới, tích cực chuẩn bị chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, góp phần cùng quân dân toàn huyện đẩy lùi các cuộc tấn công của thực dân Pháp vào địa bàn.

Chương I

CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1948 - 1954)

I. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân vừa phát triển kinh tế, xã hội vừa sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu (1948 - 1950)

Mặc dù là vùng tự do trong kháng chiến chống Pháp, nhưng địa bàn huyện thường xuyên bị quân Pháp cho bọn tay sai, phản động, thổ phỉ, gián điệp vào gây rối hoặc ném bom phá hoại. Chiều 17/9/1948, địch cho máy bay Đa-cô-ta rải truyền đơn xuống Phú Đô, Yên Ninh, Yên Lạc. Nhưng với lòng yêu nước, lại được sự chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, đa số nhân dân Phú Đô đều kiên định tinh thần, không nghe những lời dụ dỗ của địch.

Bước vào thời kỳ mới, dựa trên điều kiện tự nhiên và mối quan hệ lâu dài trong lịch sử, để thống nhất trong việc chỉ đạo phong trào cách mạng, trong năm 1948, cấp trên quyết định hợp nhất xã Phú Đô và xã Tức Tranh thành xã mới lấy tên là xã Tân Phú. Ngay sau đó, để

đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trên địa bàn xã mới, Huyện ủy quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Tân Phú. Tại thời điểm thành lập, Chi bộ có 2 tổ Đảng, trong đó tổ Đảng Phú Đô có 3 đảng viên do đồng chí Ninh Văn Hương làm Tổ trưởng.

Sau khi thành lập, năm 1948, Chi bộ đã tổ chức Đại hội lần thứ I, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ, nhấn mạnh đến nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến của Đảng, vừa xây dựng hậu phương, vừa tập trung phát triển Đảng. Đại hội bầu Ban Chi ủy chính thức gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ninh Đình Phùng (người Tức Tranh) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Đội ngũ cán bộ, đảng viên Phú Đô luôn nêu cao vai trò lãnh đạo tổ chức quân và dân địa phương hoàn thành tốt các nhiệm vụ xây dựng quê hương, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh ủy về việc thi đua phát triển Đảng, trong 2 năm 1948 - 1949, Chi bộ Đảng xã Tân Phú tăng cường phát hiện và bồi dưỡng những nhân tố tích cực để đưa vào hàng ngũ Đảng. Cùng với việc giới thiệu kết nạp Đảng, Chi bộ lấy việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng trước mắt để giáo dục đảng viên. Phần lớn đảng viên đều tiên phong, gương mẫu trong công tác, tham gia sản xuất, phục vụ kháng chiến.

Thực hiện quyết định của Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu I về việc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, phát huy tinh thần trách nhiệm và quyền làm chủ, ngày 24/4/1949, đông đảo cử tri Phú Đô đi bỏ phiếu lựa chọn những đại biểu có năng lực, nhiệt tình vào Hội đồng nhân dân xã. Một số đại biểu Hội đồng nhân dân khóa trước do năng lực, sức khỏe yếu được thay thế. Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban kháng chiến hành chính xã gồm 5 đồng chí, đồng chí Ninh Văn Hương được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch.

Từ năm 1949 đến năm 1950, cán bộ Ủy ban xã đã tham gia 2 lớp bồi dưỡng do Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc tổ chức. Theo Chỉ thị của Trung ương, Liên khu Việt Bắc đã mở cuộc vận động "*Chấn chỉnh cấp xã*" nhằm "*chuyển trọng tâm công tác xuống cấp xã*". Tỉnh Thái Nguyên đã cử một đội củng cố xuống Tân Phú để chấn chỉnh Ban Chi ủy, chính quyền, đoàn thể xã.

Cùng với việc củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, hoạt động của các đoàn thể có bước phát triển. Hội viên Hội Nông dân cứu quốc giúp nhau và giúp đỡ các gia đình neo đơn phát triển sản xuất bằng hình thức cho mượn trâu, bò cày kéo, sửa sang nhà cửa, vườn ruộng... Hoạt động của Hội tuy đơn giản nhưng đã tạo điều kiện

để nông dân sản xuất kịp thời vụ, tình làng nghĩa xóm thêm đoàn kết, gắn bó. Đoàn Thanh niên cứu quốc động viên thanh niên tham gia bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương. Thanh niên ở lại là lực lượng nòng cốt của đội du kích xã, đồng thời là lực lượng đi đầu trong công tác tuyên truyền cổ động, kêu gọi nhân dân ủng hộ kháng chiến. Hội Phụ nữ cứu quốc với các phong trào “*Hũ gạo nuôi quân*”, “*Hội mẹ chiến sỹ*” đã thu hút đông đảo lực lượng tham gia. Nhiều chị em hăng hái đảm đương việc nhà, động viên chồng con yên tâm tòng quân chiến đấu.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, kiện toàn bộ máy chỉ huy quân sự. Ban chỉ huy xã đội gồm 1 xã đội trưởng, 1 xã đội phó và 1 chính trị viên. Xã đội có 3 ban trực thuộc: Ban công tác chính trị, ban quân báo và ban văn thư. Các cán bộ chỉ huy du kích được cử đi học lớp huấn luyện bổ túc do tỉnh đội Thái Nguyên tổ chức. Các chiến sỹ trong đội thay phiên nhau tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn ngày về quân sự và chính trị.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Sắc lệnh số 20-SL ngày 12/2/1950 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổng động viên tất cả nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân để phục vụ kháng chiến, Chi bộ xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng

vũ trang tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Về kinh tế, Chi bộ và chính quyền xã vận động nhân dân tích cực làm cỏ, bón phân, tu sửa hệ thống kênh, máng để dẫn nước vào đồng ruộng, cử cán bộ, đảng viên về từng xóm để vận động nhân dân tham gia các tổ đổi công theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng: *“Lấy tổ đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp”*. Dựa vào thế mạnh của xã có nhiều đồi núi, Chi bộ chỉ đạo nhân dân chú trọng chăn nuôi. Tuy nhiên, chăn nuôi chủ yếu là thả rông, không hợp vệ sinh...

Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, thu hút đông đảo nhân dân tham gia, trên cơ sở đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được quan tâm. Nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh cho nhân dân được chú trọng. Nhờ vậy, các dịch bệnh thường xuyên đe dọa tính mạng nhân dân như sốt rét, dịch tả... bị đẩy lùi.

Bên cạnh sự đóng góp bằng vật chất, cán bộ và nhân dân trong xã còn tích cực động viên con em phục vụ tiền tuyến, hăng hái tham gia *“Chiến dịch cầu đường lần*

thứ nhất” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động. Với tinh thần “*Sửa chữa cầu đường như đánh giặc*”, quân dân trong xã góp sức cùng đồng bào các dân tộc trong huyện ngày đêm san lấp hào hố, dọn cây và các chướng ngại vật trên Quốc lộ 3 để thông đường cho xe ra tiền tuyến. Sau gần 2 tháng lao động khẩn trương, tích cực của quân dân trong tỉnh, “*Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*” đã thu được thắng lợi to lớn: Hàng chục ki-lô-mét đường giao thông được san lấp đảm bảo an toàn cho xe đi lại. Khi Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới, nhiều thanh niên trai tráng trong xã được huy động vận chuyển lương thực, đạn dược ra tiền tuyến.

II. Xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của, góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Từ năm 1950 đến năm 1954, Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tân Phú tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh tăng gia sản xuất, đảm bảo lương thực, thực phẩm tại chỗ và chi viện cho tiền tuyến. Xác định thuế nông nghiệp có vai trò rất lớn đối với cuộc kháng chiến, từ ngày 1/5/1951, Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp nhằm vận động nhân dân “*nuôi quân ăn no đánh thắng*”. Tuy nhiên

cũng như nhiều xã khác ở huyện Phú Lương, đồng bào Tân Phú vẫn còn nhiều thắc mắc về việc đóng thuế nông nghiệp. Các đồng chí trong Chi bộ xã đã giải thích cho đồng bào hiểu thi đua đóng thuế nông nghiệp nhanh và đầy đủ thì kháng chiến mới nhanh đến ngày thắng lợi. Nhờ vậy, đồng bào các dân tộc trong xã hăng hái thi đua đóng thuế cho Nhà nước.

Năm 1952, để có lực lượng tại chỗ vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ căn cứ địa, Ban Chỉ huy huyện đội Phú Lương quyết định thành lập 4 đại đội du kích miền: Phú Đô thuộc đại đội 3 (gồm các xã Yên Lạc, Tân Phú) do đồng chí Khoa (người Yên Trạch) làm Đại đội trưởng, đồng chí Thanh (người Phú Đô) làm Đại đội phó. Cấp dưới đại đội du kích miền, xã tổ chức từ 1 đến 2 trung đội dân quân du kích. Đại đội được trang bị lựu đạn, súng kíp, súng khai hậu, gươm 5, địa lôi, mìn...

Tình hình chiến sự trên các chiến trường ngày càng có nhiều chuyển biến quan trọng. Để kịp thời chi viện cho tiền tuyến, dưới sự lãnh đạo của cấp trên, xã tiếp tục quán triệt và thực hiện Sắc lệnh số 226-SL ngày 4/11/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông tư số 124-HĐQP ngày 5/11/1949 của Hội đồng Quốc phòng tối cao về Chế độ nghĩa vụ quân sự và cấp thẻ Nghĩa vụ quân sự cho nam công dân từ 18 tuổi đến 45 tuổi.

Đi đôi với việc lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, Chi bộ Đảng Tân Phú luôn coi trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Năm 1951, Chi bộ Đảng xã tổ chức Đại hội. Nội dung cơ bản của Đại hội bàn về nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh và công tác chỉnh đốn cơ sở Đảng, chính quyền, mặt trận. Đồng chí Ninh Văn Hương được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư chi bộ.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy về việc tiến hành cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng (tháng 12/1951), Chi bộ đẩy mạnh công tác chấn chỉnh tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đảng viên. Nhờ đó, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật Đảng, nhận thức chính trị và sức chiến đấu của đảng viên từng bước được nâng cao.

Nhằm nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo các hoạt động xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã tập trung chỉ đạo sửa đổi lề lối làm việc và tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ chính quyền xã. Tháng 9/1952, trên 90% cử tri Phú Đô tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 20 đại biểu. Hội đồng nhân dân đã

giới thiệu và bầu các đồng chí có năng lực, trách nhiệm vào Ủy ban kháng chiến hành chính.

Hoạt động kinh tế của địa phương thời gian này gặp nhiều khó khăn. Do tập quán canh tác, đa số nhân dân vẫn cấy lúa ven đồi, núi nơi địa hình cao nên chỉ cấy được 1 vụ, năng suất lúa thấp, đạt khoảng 10kg/sào. Không giống với các địa phương khác trong huyện, người dân Phú Đô tự khai phá đất đai để sản xuất nên không xảy ra tình trạng chiếm đoạt ruộng đất. Vì vậy, mặc dù thời gian này đa số các xã trong huyện Phú Lương đều tiến hành giảm tô nhưng Phú Đô không tiến hành công tác này.

Với phương châm "*Phòng bệnh là chính*", cán bộ y tế thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhân dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh ăn uống, quét dọn đường làng ngõ xóm, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng... xung quanh nhà. Khó khăn lớn nhất trong công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân là tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh, ngay cả những loại thuốc thông thường cũng khan hiếm. Phong trào bình dân học vụ vẫn tiếp tục được duy trì, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. nếp sống văn hóa mới được hình thành, hủ tục mê tín dị đoan và các tệ nạn xã hội đã giảm nhiều.

Đầu năm 1954, theo chủ trương của cấp trên, xã Tân Phú được chia tách thành hai xã Phú Đô và Túc Tranh. Sau khi tái lập, tổ chức Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể quần chúng cũng nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn và đi vào hoạt động. Căn cứ theo Điều lệ Đảng, số lượng đảng viên và tình hình thực tiễn tại địa phương, giữa năm 1954, Huyện ủy quyết định thành lập Chi bộ Đảng Phú Đô gồm 7 đảng viên: Nịnh Văn Hương, Trần Đức Triệu, Trần Đức Biên, Hoàng Văn Trọng, La Văn Thượng, Trần Hữu Nam, Hoàng Đức Thảo. Ngay sau đó, Chi bộ tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ nhất. Đại hội nhấn mạnh đến công tác ổn định tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền, đoàn thể sau khi tái lập xã; động viên nhân dân hăng hái sản xuất, chi viện cho tiền tuyến đến thắng lợi cuối cùng.

Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí La Văn Thượng được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ. Nhằm củng cố tổ chức Đảng đồng thời tăng cường cán bộ chỉ đạo cách mạng, vài tháng sau khi thành lập, Chi bộ kết nạp thêm các đồng chí: Trần Văn Sùng, Trần Văn Triệu, Vi Đồng Thanh, Trần Trọng Pha.

Trong điều kiện địa dư hành chính mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, hệ thống chính trị ở Phú Đô được củng cố,

xây dựng đã phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy mạnh phong trào kháng chiến, kiến quốc.

Với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”*, nhân dân Phú Đô đều nhận thức sâu sắc việc chi viện sức người, sức của cho chiến trường là quan trọng và cần thiết. Vì vậy, đồng bào các dân tộc đã động viên con em lên đường phục vụ chiến dịch. Không quản đèo sâu, đường xa, suốt mấy tháng vận chuyển lương thực, thực phẩm với những chiếc xe đạp thồ, nhân dân Phú Đô đã góp phần nhỏ vào chiến thắng Điện Biên Phủ *“lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”*.

Sau 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã đã đoàn kết một lòng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, giữ vững chính quyền cách mạng, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc, đóng góp sức người, sức của vào sự nghiệp kháng chiến. Trong thời gian vừa kháng chiến vừa kiến quốc, hàng chục người con Phú Đô lên đường chiến đấu và phục vụ chiến đấu, trong đó 2 đồng chí đã anh dũng hy sinh, nhiều người để lại một phần xương máu trên chiến trường. Vừa làm nhiệm vụ ủng hộ kháng chiến, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Đô vừa từng bước đưa chủ

trương, đường lối của Đảng vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống. Phát huy thành tích đã đạt được, kiên quyết khắc phục những hạn chế còn tồn tại, tổ chức Đảng và nhân dân trong xã vững tin bước vào thời kỳ mới - Xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG XÃ PHÚ ĐÔ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC VÀ ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT NƯỚC NHÀ (1954 - 1975)

I. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương Phú Đô (1954 - 1965)

1. Khôi phục kinh tế - xã hội và bước đầu thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa (1954 - 1960)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, cùng nhân dân toàn miền Bắc, nhân dân Phú Đô bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện cho miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Tháng 9/1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp đề ra nhiệm vụ chủ yếu của nhân dân miền Bắc trong giai đoạn này là “Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế một cách có kế hoạch...”⁽¹⁾. Tỉnh ủy Thái

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.310.

Nguyên cũng chỉ rõ nhiệm vụ đối với đồng bào các dân tộc trong tỉnh là: *“Khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế sau chiến tranh, xây dựng và phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng an ninh, bảo vệ miền Bắc”*⁽¹⁾.

Quán triệt các chủ trương trên, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Phú Đô bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế với thuận lợi cơ bản là được sống trong hòa bình, giữ vững niềm tin vào đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam. Hơn nữa, trong kháng chiến chống Pháp, Phú Đô thuộc vùng tự do, lại nhận được sự chỉ đạo sát sao của cấp trên nên địa bàn xã có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội.

Tuy vậy, do tập quán canh tác của đồng bào còn lạc hậu nên năng suất lao động thấp, diện tích đất nông nghiệp ít, hệ thống giao thông và các công trình thủy lợi trong xã không đáp ứng được yêu cầu... nên trong những tháng giáp hạt, đa số nhân dân đều thiếu ăn: *“Hiện tượng thiếu ăn diễn ra, nhất là ở các xã Yên Ninh và Phú Đô”*⁽²⁾.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965), Xi nghiệp in Bắc Thái, 2003, tr.312

⁽²⁾ Theo Thông báo số 1496/SS ngày 8/5/1957 của Ủy ban hành chính tỉnh Thái Nguyên, lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, cấp Cải cách ruộng đất

Các tàn tích của chế độ thực dân phong kiến còn ảnh hưởng nặng nề trong đời sống của nhân dân, gây ra nhiều vấn đề xã hội cấp bách. Các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn phổ biến. Cơ sở y tế, giáo dục vốn hạn chế, sau chiến tranh càng thiếu thốn hơn. Đặc biệt, tình trạng tái mù chữ sau thời gian dồn toàn lực vào kháng chiến chống Pháp trở thành một trong những thử thách lớn đối với địa phương. Nguồn thuốc chữa bệnh khan hiếm trong khi nhiều dịch bệnh như sốt rét, đậu mùa, dịch tả, dịch đau mắt hột diễn ra thường niên khiến cho sức khỏe của nhân dân giảm sút. Đội ngũ cán bộ thiếu nghiêm trọng, nhất là cán bộ cốt cán có trình độ lãnh đạo trong tình hình mới. Một số cán bộ lãnh đạo còn nặng tư tưởng tự tư tự lợi, cầu an hưởng lạc, có đồng chí xin nghỉ công tác. Thực tế đó đòi hỏi cán bộ và nhân dân phải có quyết tâm cao để khắc phục khó khăn.

Để ổn định cuộc sống, từng bước phát triển kinh tế - xã hội, Ban Chi ủy Phú Đô xác định biện pháp căn bản, lâu dài là phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, trọng tâm là khai hoang, phục hóa, làm thủy lợi. Trong 2 năm 1955 - 1956, hạn hán diễn ra liên tục khiến nhiều diện tích nương trên cao không được thu hoạch hoặc năng suất thấp. Chính quyền xã đã huy động nhân dân đắp đập, be bờ giữ nước, làm mương phai để đảm bảo nguồn nước tưới. Được sự hướng dẫn của cán bộ

huyện, đoàn viên, thanh niên trong xã đã làm thành công 10 chiếc cào cỏ Nghệ An. Các biện pháp kỹ thuật như ngâm mạ theo công thức “2 sôi 3 lạnh”, gieo mạ thưa, cấy nhỏ dành bắt đầu đưa vào sản xuất nhưng chưa đem lại hiệu quả.

Phong trào làm phân bón ruộng được phát động rộng rãi trong toàn dân, tuy nhiên do tập quán chăn nuôi thả rông, không tập trung được lượng phân bón nên trong vụ mùa năm 1957, bình quân mỗi mẫu ruộng chỉ nhận được 21 gánh phân (so với kế hoạch là 50 gánh). Lượng phân bón ít cộng với hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật chưa cao nên năng suất lúa không được cải thiện nhiều, chỉ đạt 12kg/sào. Điều đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân, khiến hơn 90% số hộ thiếu đói.

Khắc phục tình trạng trên, Ban Chi ủy cử từng đảng viên xuống các xóm, hướng dẫn nhân dân tăng cường áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi tập trung để tạo nguồn phân bón. Cùng với đó, Chi bộ xã vận động nhân dân thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, “Không một tấc đất bỏ hoang”, đồng bào các dân tộc trong xã với các công cụ thô sơ như cày, cuốc, liềm, hái tiến hành phát dọn, cải tạo những khu vực hoang hóa thành những ruộng cấy hoặc trồng hoa

màu. Chỉ riêng năm 1957, xã đã khai hoang được 13 mẫu 2 sào ruộng⁽¹⁾, là một trong những địa phương thực hiện có hiệu quả công tác khai hoang phục hóa.

Ngày 23/12/1957, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ II với sự tham dự của đa số đảng viên trong Chi bộ. Đại hội đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu hòa bình lập lại; trên cơ sở đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ của cán bộ và nhân dân Phú Đô trong thời gian tới, trọng tâm là phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Hữu Nam được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ninh Văn Hương và đồng chí Hoàng Văn Trọng là Chi ủy viên.

Trong thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ lần thứ II, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân trong xã tiếp tục khắc phục mọi khó khăn, sửa chữa, làm mới các mương phai dẫn nước, sử dụng phân bón cho đồng ruộng, từng bước cải thiện năng suất và sản lượng lúa. Trên những mảnh đất mới được khai hoang, Chi bộ chỉ đạo nhân dân trồng ngô, sắn và các cây hoa màu ngắn ngày để cứu đói.

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Lương năm 1957.

Ngày 9/12/1958, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ III. Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Hữu Nam được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ninh Văn Hương và đồng chí Hoàng Văn Trọng là Chi ủy viên. Sau Đại hội Chi bộ, hầu hết các ban ngành, đoàn thể trong xã được kiện toàn, bổ sung cán bộ mới để tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của chi bộ, đặc biệt là tập trung chấp hành và thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Huyện ủy Phú Lương về đường lối phát triển tổ đổi công và hợp tác xã.

Để công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa thật sự đi đúng hướng và đạt kết quả cao, tháng 4/1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 16 đã thông qua 2 nghị quyết quan trọng về hợp tác xã và cải tạo công - thương nghiệp tư bản tư doanh. Đối với các tỉnh miền núi phía Bắc, Nghị quyết chỉ rõ: "*Vận động hợp tác xã nông nghiệp, phát triển sản xuất và kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ*".

Với đặc thù là một xã miền núi, có nhiều đồng bào dân tộc cùng sinh sống, tập quán canh tác riêng lẻ... nên việc vận động đồng bào vào con đường làm ăn tập thể thực sự là một cuộc cách mạng. Từ nhận thức, tư tưởng đến phương thức, kỹ thuật sản xuất, phương thức phân

phối thành quả lao động là những điều rất mới lạ đối với cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong xã. Vì vậy, mặc dù cán bộ cấp trên đã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, mở nhiều hội nghị để động viên bà con xã viên vào hợp tác xã nhưng đến năm 1960, toàn xã vẫn chưa thành lập được hợp tác xã⁽¹⁾. Thực trạng trên đặt ra nhiệm vụ nặng nề đối với cán bộ lãnh đạo xã phải giải thích cho nhân dân hiểu vào hợp tác xã không mất quyền cá nhân mà tăng quyền làm chủ; trước kia chỉ làm chủ ruộng đất của gia đình mình thì nay được làm chủ cả tập thể. Xã viên sẽ cùng góp vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm vật tư, phân bón phục vụ sản xuất.

Song hành với nhiệm vụ tuyên truyền, vận động xây dựng hợp tác xã, Chi bộ còn lãnh đạo nhân dân quyết tâm giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Chìa khóa để phát triển nông nghiệp là thủy lợi. Tận dụng nguồn nước ở sông Cầu, xã đào nhiều mương máng để tưới tiêu nước cho diện tích canh tác ven sông. Tuy nhiên, đối với phần lớn diện tích đồi núi, vấn đề thủy lợi còn gặp nhiều khó khăn do địa hình dốc, khó dẫn nước lên. Vì vậy, Chi bộ chỉ đạo nhân dân kết hợp biện

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000), Công ty in Thái Nguyên, 2005, tr.25.

pháp thủy lợi với các biện pháp kỹ thuật nhằm cải tạo đất, giữ độ ẩm, chống xói mòn, cải tạo nương dốc thành nương và ruộng bậc thang. Các cọn nước, mương, phai được xây dựng đảm bảo nhu cầu tưới nước cho các nương, rẫy trên đồi cao.

Các biện pháp kỹ thuật liên hoàn như cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, phân bón, dùng cày cải tiến, cày 51... bắt đầu được áp dụng rộng rãi hơn trên địa bàn. Phong trào làm phân bón ruộng vẫn gặp nhiều khó khăn. Các đảng viên trong chi bộ được cử xuống từng hộ gia đình tuyên truyền, vận động bà con làm chuồng trâu, chuồng lợn và đầu tư chăn nuôi hợp lý, vừa thu gom được phân bón, vừa đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhờ vậy, năng suất lúa năm 1960 có tăng đáng kể, đạt 20kg/sào, tăng hơn so với năm 1957 là 8kg.

Tuy nhiên, so với các xã khác trong huyện, năng suất lúa ở địa phương tương đối thấp, nhiều hộ đói ăn. Đó là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình phát rừng làm nương rẫy, khai thác gỗ bán cho các xã miền xuôi đổi lấy lương thực khiến tài nguyên rừng ngày càng kiệt quệ. Trước thực trạng đó, từ vụ đông xuân năm 1960, Huyện ủy Phú Lương đã cử cán bộ về vận động nhân dân không phát rừng làm nương rẫy, tuyên truyền cho bà con hiểu những hậu quả của việc phát rừng. Cuối năm 1960, Phú

Đô đã trồng được hơn 900 cây cọ, gần 1.000 cây ăn quả, hơn 3.000 cây tre, mai⁽¹⁾.

Để thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng”, phát triển kinh tế toàn diện, năm 1958, xã thành lập trạm mua bán. Trạm mua bán là tổ chức thay mặt nhân dân thực hiện các hoạt động trao đổi, mua bán với cơ quan thương nghiệp Nhà nước, đồng thời cung cấp hàng hóa cho nhân dân. Thông qua hệ thống thương nghiệp quốc doanh, trạm mua bán cung cấp một số hàng hóa thiết yếu, phục vụ đời sống nhân dân lúc đó như muối, dầu ăn, xà phòng, vải vóc... Thời gian sau, trạm mở rộng bán các mặt hàng công cụ sản xuất (cày, cuốc, xẻng...), thuốc Bắc và lâm thổ sản.

Qua cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Đảng đã trưởng thành về nhiều mặt. Đến năm 1959, tất cả đảng viên trong chi bộ đều trải qua 2 đợt chỉnh huấn chính trị, học tập và kiểm tra theo tinh thần Nghị quyết hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 và 15. Nhiều đồng chí tích cực, tận tụy công tác được quần chúng tín nhiệm, yêu quý. Đối với đảng viên thiếu gương mẫu, Ban Chi ủy đã có các biện pháp giáo

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Lương năm 1960.

dục, giúp đỡ để tiến bộ. Thông qua các phong trào cách mạng của quần chúng, Chi bộ chú ý bồi dưỡng, giáo dục các nhân tố tiên tiến, tích cực để bổ sung vào hàng ngũ của Đảng.

Hoạt động của bộ máy chính quyền sau 7 năm tái lập có nhiều chuyển biến, từng bước đi vào nề nếp. Từ năm 1954 đến năm 1960, Chính quyền xã đã tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu. Các đoàn thể quần chúng từng bước trưởng thành, thực hiện tốt các nhiệm vụ mà chính quyền và nhân dân giao phó. Đoàn Thanh niên là lực lượng tiêu biểu, xung kích trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên thực hiện Luật hôn nhân và gia đình, xóa bỏ những tập tục phong kiến lạc hậu như tảo hôn.

Từ sau ngày hòa bình lập lại, các lớp bình dân học vụ ở Phú Đô được tái lập khắp các xóm để xóa mù chữ và nâng cao trình độ cho những người mới thoát nạn mù chữ. Với phương châm "*Học ngày không đủ tranh thủ học đêm*", buổi tối các tầng lớp nhân dân trong xã với cây đèn dầu trên tay, rủ nhau đến lớp học bổ túc. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được các cấp ủy, chính quyền quan tâm chu đáo. Phòng y tế

huyện phối hợp với cán bộ y tế xã tổ chức phun thuốc DDT từ 1 đến 2 lần trong năm, nhờ vậy, bệnh sốt rét trong toàn xã bước đầu được được ngăn chặn có hiệu quả. Hàng tuần, cán bộ y tế xã cùng y tế viên các xóm vận động nhân dân phát quang đường đi, vệ sinh nhà cửa, làm chuồng chăn nuôi gia súc xa nơi ở, đào giếng lấy nước ăn. Hiện tượng nhân dân cầu cúng khi ốm đau đã giảm dần.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 (mở rộng) của Trung ương Đảng về “*Tích cực xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng*” (tháng 3/1957), đầu năm 1958, Phú Lương là 1 trong 4 huyện của tỉnh Thái Nguyên (gồm các huyện Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương) được Khu ủy Việt Bắc chọn làm thí điểm chế độ nghĩa vụ quân sự. Thực hiện chủ trương trên, huyện giao chỉ tiêu cho từng xã. Trên địa bàn xã Phú Đô, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã tổ chức cho nhân dân học tập về chế độ nghĩa vụ quân sự, triển khai đăng ký nghĩa vụ quân sự cho thanh niên từ 18 đến 25 tuổi, dân quân tự vệ đến 40 tuổi, quân dân phục viên chuyển ngành đến 45 tuổi vào lực lượng dự bị.

Được sống trong hòa bình nhưng Chi bộ và chính quyền xã vẫn luôn quan tâm đến công tác quân sự địa phương. Ban Chỉ huy xã đội, trung đội dân quân thường

xuyên được củng cố và kiện toàn. Đồng chí Bí thư Chi bộ trực tiếp làm Chính trị viên. Nguồn bổ sung chủ yếu của lực lượng dân quân tự vệ là những cán bộ, chiến sỹ quân đội xuất ngũ phục viên về địa phương, những đồng chí được tôi luyện trong quân ngũ có tư cách đạo đức tốt.

Kết thúc 6 năm vừa khôi phục kinh tế vừa vận động nhân dân vào hợp tác xã nông nghiệp trong điều kiện hết sức khó khăn, dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy mà trực tiếp là Chi bộ xã, đồng bào các dân tộc Phú Đô đang từng bước thay đổi về tư tưởng, cách thức làm ăn và lối sống tập thể. Những nương rẫy dần dần bị thu hẹp; các tập tục xấu bị đẩy lùi; năng suất lúa tăng từ 12kg/sào lên 20kg/sào. Cuộc sống mới đang dần hình thành trên vùng đất nghèo khổ.

2. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với nhiệm vụ cơ bản là: *"Phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội"*, Chi bộ xã Phú Đô đã phân

tích cụ thể những thuận lợi và khó khăn của địa phương khi bước vào thực hiện nhiệm vụ mới. Về thuận lợi: Đồng bào các dân tộc trong xã vốn có truyền thống cần cù, đoàn kết, lại được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy; đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện qua các thời kỳ ngày càng chứng minh được năng lực lãnh đạo. Tuy nhiên, khó khăn cơ bản của xã là tập quán lạc hậu vẫn còn tồn tại, cơ sở vật chất phục vụ cho sản xuất còn thô sơ, nghèo nàn; sản xuất còn lệ thuộc nhiều vào tự nhiên, lối làm ăn cũ còn ảnh hưởng sâu sắc đến cách nghĩ cách làm của nhân dân. Đến năm 1960, toàn xã chưa xây dựng được hợp tác xã. Trình độ học vấn và khả năng tổ chức của một số cán bộ xã chưa đáp ứng được yêu cầu.

Năm 1961, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IV. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ xây dựng nền tảng cho xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn 1958 - 1960 và đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới với các nội dung trọng tâm như: Ra sức phát triển nông nghiệp, vận động nhân dân vào hợp tác xã; phát huy tối đa những điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm (1961 - 1965); tập trung xây dựng tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền vững mạnh. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí,

đồng chí Trần Hữu Nam tiếp tục được tín nhiệm giữ chức Bí thư Chi bộ.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, Chi bộ và chính quyền xã Phú Đô đã tạo điều kiện cho hầu hết cán bộ, đảng viên trong xã đều tham gia các cuộc chỉnh huấn do Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức. Cán bộ, đảng viên thông qua các đợt chỉnh huấn không chỉ được quán triệt sâu sắc các mục tiêu của Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III mà còn thấm nhuần 4 quan điểm của Đảng: Nâng cao ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa; xây dựng quan điểm phục vụ sản xuất; quan điểm cần kiệm xây dựng nước nhà; quan điểm tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Ngoài ra, đảng viên trong Chi bộ còn được học tập quan điểm “4 chống”: Chủ nghĩa cá nhân, cục bộ bản vị; quan liêu mệnh lệnh; tham ô, lãng phí; bảo thủ, rụt rè.

Các ban ngành, đoàn thể trong xã tích cực hưởng ứng phong trào do cấp trên phát động: Thanh niên tình nguyện phấn đấu vượt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất; phụ nữ tích cực tham gia phong trào thi đua 5 tốt, góp vốn xây dựng nhà máy dệt 8/3; ngành giáo dục có phong trào thi đua dạy tốt, học tốt... Các cuộc chỉnh huấn và phong trào đoàn thể đã làm chuyển biến nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về sự nghiệp

cách mạng của đất nước, về nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Toàn xã dấy lên một khí thế cách mạng mới.

Nhiệm vụ đầu tiên, quan trọng đối với nhân dân toàn xã là xây dựng hợp tác xã. Ban Chi ủy xã cử cán bộ, đảng viên xuống tận xóm, vào từng nhà để giải thích cho bà con hiểu lợi ích của con đường làm ăn tập thể. Sau một thời gian dài vận động, từ một “xã trắng”, đến năm 1961, xã Phú Đô đã thành lập được 6 hợp tác xã với hơn 50% số hộ tham gia: Hợp tác xã Làng Vu do ông Nịnh Văn Nguyên làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Pháng do ông Vi Quốc Thắm làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Khe Vàng do ông Nguyễn Trần Thức làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Ao Cống do ông Trần Văn Thành làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Cúc Lùng do ông Trần Văn Hân làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Phú Đô do ông Hoàng Văn Cầu làm Chủ nhiệm.

Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, sau gần 1 năm xây dựng, phong trào hợp tác xã nông nghiệp ở Phú Đô phát triển không vững chắc. Việc xây dựng kế hoạch sản xuất, định mức lao động chưa khoa học gây nhiều thắc mắc trong nhân dân. Hiện tượng “rong công, phóng điểm” làm cho giá trị ngày công của xã viên ngày càng thấp. Vì vậy, phần đông xã viên

có tư tưởng dao động, tâm lý chán nản muốn xin ra khỏi hợp tác xã. Năm 1962, xã lại trở thành “xã trắng” hợp tác xã duy nhất trong huyện.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Phú Đô tổ chức Đại hội lần thứ V, đề ra nhiệm vụ trọng tâm của toàn Chi bộ lúc này là phải tiếp tục vận động nhân dân vào hợp tác xã. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Hữu Nam giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, xã cử 1 đồng chí trong Ban Chi ủy chịu trách nhiệm cùng Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Hội Phụ nữ, Xã đội trưởng để khôi phục phong trào hợp tác hóa ở địa phương. Đối với Phú Đô (xã duy nhất trong huyện không có hợp tác xã), Huyện ủy quyết tâm tìm mọi biện pháp củng cố hợp tác xã như: Đi sâu phát động tư tưởng quần chúng, giải quyết những vấn đề tồn tại, động viên tinh thần làm chủ cho số hộ xã viên, nâng cao phê bình và tự phê bình, giải quyết những việc sai sót giữa Ban Quản trị với 1 số xã viên chân trong chân ngoài và một số hộ ra hợp tác xã, chấn chỉnh hoặc bầu lại các Ban Quản trị và các tổ chức hoạt động trong hợp tác xã.

Nhờ vậy, từ giữa năm 1964, phong trào vào hợp tác xã bước đầu được phục hồi và sang năm 1965 thì mạnh hơn. Đến năm 1965, ở Phú Đô đã có 93% số hộ tham gia vào

6 hợp tác xã: Hợp tác xã Pháng, hợp tác xã Khe Vàng, hợp tác xã Cúc Lùng, hợp tác xã Ao Cống, hợp tác xã Làng Vu, hợp tác xã Phú Đô. Ban Quản trị các hợp tác xã được kiện toàn. Kết quả trên khẳng định vai trò to lớn của Chi bộ và chính quyền xã trong công tác lãnh đạo cũng như sự cố gắng, nỗ lực của nhân dân Phú Đô.

Song song với quá trình thành lập và củng cố hợp tác xã, Chi bộ xã Phú Đô lãnh đạo nhân dân tham gia phát triển sản xuất, thực hiện các phong trào thi đua do Huyện ủy, Tỉnh ủy phát động như: *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông - xuân, tiến quân toàn diện”* (năm 1961)... Để phong trào đạt kết quả cao nhất, đồng chí Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã và lãnh đạo các ngành, các đoàn thể đều tham gia hội nghị do Huyện ủy triệu tập, sau đó về xã triển khai đến đông đảo nhân dân.

Phong trào làm phân bón diễn ra sôi nổi. Sau nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động, bà con xã viên có ý thức tận dụng các nguồn phân và dùng vôi bón ruộng để chống chua. Đoàn Thanh niên và dân quân là 2 lực lượng đi đầu trong phong trào làm phân bón ruộng. Các phong trào *“Rừng thanh xuân, phân 1 tấn”*, *“Phong trào ngàn cân, cá nhân 2 tấn”*, chiến dịch *“Làm phân chôn vùi Mỹ - Diệt”* được phát động, thu hút đông đảo đoàn

viên, thanh niên tham gia. Bên cạnh đó, các biện pháp kỹ thuật như: Ngâm mạ 3 sôi 2 lạnh, cấy nhỏ dảnh, cấy dày 20 x 20cm cũng được áp dụng. Nhờ vậy, đến năm 1965, năng suất lúa đạt 30kg/sào, tăng so với năm 1960 là 10kg/sào. Tuy năng suất lúa qua các năm có tăng nhưng so với mẫu số chung của toàn huyện, năng suất lúa ở Phú Đô vẫn rất thấp⁽¹⁾.

Từ năm 1960 đến năm 1964, Phú Đô được cấp trên giao nhiệm vụ đón tiếp nhân dân miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới. Chi bộ đã tổ chức hội nghị, quyết định dành diện tích, phân vùng cho các hộ khai hoang. Ban đón tiếp đồng bào được thành lập. Chi đoàn thanh niên đã làm một số lán trại tạm để đồng bào có nơi ăn nghỉ khi tới, sau đó sắp xếp cho đồng bào định cư tại các xóm. Năm 1960, 10 hộ gia đình ở Thái Bình lên địa bàn xã, được Ban đón tiếp đồng bào sắp xếp ở tại xóm Phú Đô; năm 1962, 7 hộ gia đình ở Thái Bình lên địa bàn xã, được Ban đón tiếp đồng bào sắp xếp ở tại xóm Làng Vu.

Được sự giúp đỡ của nhân dân trong xã, nhân dân miền xuôi lên khai hoang đã nhanh chóng ổn định cuộc sống, sớm có thu hoạch trên phần diện tích được giao.

⁽¹⁾ Năm 1965, năng suất lúa ở Hợp Thành đạt 762kg/mẫu, Yên Đỗ, Yên Trạch đạt 580kg/mẫu.

Bà con đã áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật vào thâm canh sản xuất, đem lại năng suất cao. Nhờ đó đã tác động lớn tới tập quán canh tác của đồng bào, nhiều gia đình đã học tập và làm theo cách của các hộ khai hoang. Năm 1965, Phú Đô cùng với các xã Vô Tranh, Tứ Tranh, Yên Lạc được huyện chỉ đạo chăn nuôi lợn nái. Nhưng do tập quán chăn nuôi thả rông nên thời kỳ đầu chăn nuôi không đạt hiệu quả cao.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế xã tiếp tục được đẩy mạnh. Phòng y tế huyện cử cán bộ xuống xã vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh như: Vận động nhân dân thực hiện ăn chín uống sôi, bồi dưỡng tăng cường sức khỏe, nằm ngủ có màn, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng quanh nhà. Được cấp trên đầu tư phương tiện, thuốc phòng và hướng dẫn kỹ thuật, xã thành lập tổ phun thuốc DDT định kỳ. Nhờ vậy, đến tháng 8/1962, Viện sốt rét Trung ương đã công nhận xã căn bản hoàn thành nhiệm vụ thanh toán bệnh sốt rét.

Phong trào bình dân học vụ và bổ túc văn hóa vẫn tiếp tục được duy trì. Hàng ngày người dân sau buổi đi làm vẫn lên lớp học chữ. Hầu hết cán bộ chủ chốt của xã, hợp tác xã, các đoàn thể, ban ngành trong đối tượng đi học đều bố trí, sắp xếp công việc để đi học nhằm nâng

cao trình độ, đủ năng lực lãnh đạo nhân dân. Trong thời gian này, xã đã thành lập được trường cấp 1 tạo điều kiện cho con em địa phương đến lớp. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn nhưng được sự động viên của chính quyền xã, nhiều gia đình đã cho con em đi học.

Công tác thông tin văn hóa tiếp tục được duy trì và mở rộng, kịp thời truyền tải đến nhân dân tin tức thời sự, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Với đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, nhiệm vụ chăm sóc, giúp đỡ những gia đình cách mạng, gia đình có công với nước, gia đình thương binh, liệt sỹ được cấp ủy Đảng quan tâm chu đáo.

Hàng năm, căn cứ vào Luật Nghĩa vụ quân sự, Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã đã tổ chức khám tuyển, động viên những thanh niên đủ tiêu chuẩn lên đường nhập ngũ đúng thời gian. Ngày tân binh lên đường, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể nhân dân trong xã tổ chức liên hoan chia tay.

Trong kế hoạch 5 năm (1961 - 1965), Mặt trận và các đoàn thể quần chúng có những đóng góp quan trọng trong việc tổ chức, giáo dục, động viên đoàn viên, hội viên đoàn kết thi đua phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội; tích cực hăng hái tham gia các phong trào thi đua “*Gió Đại Phong*”, “*Sóng Duyên Hải*”, “*Cờ Ba Nhất*”, “*Trống Bắc Lý*”... Đoàn Thanh niên và Hội phụ nữ là lực

lượng đi đầu trong sản xuất và công tác xã hội. Mặt trận Tổ quốc góp phần động viên đoàn thể chấp hành tốt các chính sách xã hội, lập thành tích trong lao động.

Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được đẩy mạnh. Vai trò của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã ngày càng được củng cố, thể hiện vai trò là cơ quan quyền lực, quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương. Sau các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp, bộ máy chính quyền xã đã thể hiện chức năng, nhiệm vụ của mình trong việc phối hợp với Ban Chi ủy đề ra các giải pháp phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.

Thành tựu trong những năm đầu thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Phú Đô trước hết là nhờ sự lãnh đạo sáng suốt của Chi bộ. Để có đủ khả năng lãnh đạo công cuộc phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội tại địa phương, Chi bộ chú trọng nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên thông qua việc học tập chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các đợt triển khai chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, các đợt chỉnh huấn chính trị của Đảng. Nhờ đó, nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng của đảng viên trở nên vững vàng; tinh thần công tác, ý thức chấp hành chính sách được nâng cao, thực sự trở thành động lực thúc đẩy phong trào phát triển.

Trong 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ đã kết nạp được một số đảng viên - đều là những cán bộ xuất sắc trong phong trào vận động nhân dân tham gia hợp tác xã, phát triển kinh tế, phòng chống dịch bệnh tại địa phương. Việc kết nạp đảng viên mới đã giúp Chi bộ xóa được “xóm trắng” đảng viên.

Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở Phú Đô hoàn thành thắng lợi, cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội được củng cố, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được tăng cường, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Mười năm qua, miền Bắc đã tiến những bước dài chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc; đất nước, xã hội, con người đều đổi mới”⁽¹⁾.

II. Vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)

1. Vừa tổ chức sản xuất vừa tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Giữa năm 1964, trước nguy cơ thất bại của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ ráo riết tăng cường

⁽¹⁾ Phát biểu của Hồ Chí Minh tại Hội nghị chính trị đặc biệt, tháng 3/1964.

chiến tranh xâm lược miền Nam và mở rộng chiến tranh phá hoại bằng không quân ra miền Bắc. Cuộc cách mạng của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới: Miền Bắc chuyển từ thời bình sang thời chiến, miền Nam tiếp tục cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc. Tháng 12/1965, Hội nghị lần thứ 12 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã nêu quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong thời kỳ mới: *“Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào nhằm bảo vệ miền Bắc, chi viện tích cực cho cách mạng giải phóng miền Nam, hoàn thành cải cách dân tộc, dân chủ nhân dân trong cả nước tiến tới thống nhất nước nhà”*.

Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng, cuối năm 1965, Chi bộ xã Phú Đô tổ chức Đại hội lần thứ VI nhằm quán triệt lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nghị quyết 12 của Trung ương Đảng về chuyển hướng từ thời bình sang thời chiến với khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*. Trên cơ sở chuyển hướng kinh tế, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã tiếp tục đẩy mạnh cách mạng quan hệ sản xuất đồng thời sẵn sàng đánh trả không quân Mỹ khi chúng xâm phạm vùng trời. Mối quan hệ giữa sản xuất và chiến đấu, giữa trước mắt và lâu dài được chỉ đạo cụ

thể qua các nghị quyết của Ban Chi ủy xã. Đại hội bầu Ban Chi ủy xã gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Hữu Nam được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Chi bộ tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị và phát động phong trào thi đua: “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*” tới toàn thể nhân dân. Đoàn Thanh niên phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*” sâu rộng trong thanh niên. Hàng chục thanh niên trong xã đã ghi tên tình nguyện, hăng hái lên đường tòng quân cứu nước. Nhiều người mặc dù chưa đến tuổi hoặc thuộc diện ưu tiên vẫn làm đơn xung phong đi bộ đội. Phong trào còn động viên thanh niên hăng hái tham gia sản xuất, học tập và tham gia chiến đấu đánh trả máy bay Mỹ bảo vệ quê hương. Hội Phụ nữ triển khai phong trào “*Ba đảm đang*” khuyến khích, động viên chồng, con tòng quân giết giặc, tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương. Các bà, các mẹ tích cực động viên con cháu noi gương cha ông lên đường đánh giặc. Các cụ phụ lão tham gia phong trào “*Bạch đầu quân*”. Các em học sinh có phong trào “*Kế hoạch nhỏ*”. Mặt trận Tổ quốc tiếp tục phát huy vai trò là trung tâm đoàn kết mọi lực lượng, động viên nhân dân vừa làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu vừa tiếp tục sản xuất.

Nhằm hạn chế tối đa thiệt hại về tính mạng và tài sản cho nhân dân, Chi bộ xã chỉ đạo sơ tán người già, trẻ em... đến khu vực an toàn như các núi, hang ở khu vực phía bắc xã; vận động nhân dân đào hầm ẩn náu, phòng tránh bom đạn địch đồng thời yêu cầu mỗi gia đình phải đào ít nhất một hầm trú ẩn thiết kế theo kiểu hầm kèo chữ A để chống sức ép bom và hầm hình chữ L. Ở những nơi công cộng như trường học, chợ, trạm xá và trụ sở Ủy ban hành chính, Ban Chi ủy giao cho lực lượng dân quân, du kích chỉ tiêu đào hầm cụ thể. Riêng ở trường học, nhà trường huy động lực lượng phụ huynh kết hợp đào hầm hào cho con em. Ven các đường trong xóm và đường ra đồng đều có hầm trú ẩn cá nhân để nhân dân kịp thời ẩn nấp khi gặp máy bay Mỹ đến bắn phá. Đến cuối năm 1965, 100% các gia đình có hầm trú ẩn. Các em học sinh, thầy, cô giáo, bà con nông dân hàng ngày ra đồng sản xuất đều đội mũ rơm để tránh mảnh đạn và bom bi. Mỗi xóm thành lập một đội cấp cứu, tải thương. Công tác cấp cứu và khắc phục hậu quả được chuẩn bị tốt. Dân quân, du kích và nhân dân thường xuyên tập luyện sẵn sàng ứng phó trong trường hợp máy bay Mỹ ném bom phá hoại.

So với một số địa phương khác trong huyện, Phú Đô là địa bàn tương đối an toàn, vì vậy từ những năm 1967

- 1968 đã có đơn vị X79 thuộc Kho quân khí của Quân khu I, đơn vị KV3 thuộc Kho quân khí của Bộ Quốc phòng về sơ tán. Về địa phương, các đơn vị dựng lều trại, cất vũ khí trong những hang đá đã được ngụy trang cẩn thận. Nhờ vậy, trong những năm kháng chiến chống Mỹ, các đơn vị đã sản xuất vũ khí trong điều kiện an toàn.

Vấn đề củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay được Chi bộ và chính quyền xã chú trọng. Lực lượng dân quân trực chiến được thành lập gồm 40 người, được trang bị súng bắn máy bay tầm thấp. Lực lượng này có nhiệm vụ báo động khi có máy bay địch, phối hợp chiến đấu với bộ đội phòng không. Công tác huấn luyện dân quân được tiến hành thường xuyên, chủ yếu là huấn luyện về kỹ thuật, chiến thuật đánh máy bay Mỹ, đánh địch đổ bộ đường không gắn liền với rèn luyện thể lực. Bên cạnh tổ dân quân trực chiến, lực lượng thanh niên xung kích cũng được thành lập với số lượng người tham gia đông đảo, có nhiệm vụ đảm bảo giao thông thông suốt trong mọi tình huống, khắc phục nhanh chóng hậu quả do địch đánh phá hoặc thiên tai gây nên.

Căn cứ vào địa hình, xã đã xây dựng trận địa bắn máy bay ở khu vực đồi Phú Thọ với hệ thống lán, hầm hào để đảm bảo an toàn cho lực lượng trực chiến. Những

phương án tác chiến chống máy bay địch đánh phá cũng được chuẩn bị chu đáo. Bộ phận trực chiến bố trí thay phiên nhau bám trụ trận địa, sẵn sàng nhả đạn vào những “con ma”, “thần sấm” của địch.

Tập trung trong công tác chuẩn bị chiến đấu chống giặc Mỹ nhưng xã vẫn coi nhiệm vụ xây dựng kinh tế - xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, nhất là phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Vụ mùa năm 1966, Phú Đô là một trong 6 xã (Cổ Lũng, Yên Trạch, Động Đạt, Yên Lạc, Phấn Mễ) dẫn đầu huyện về phong trào làm phân bón ruộng, đảm bảo bình quân mỗi mẫu ruộng được bón lót 2.200kg phân các loại.

Ngày 9/8/1968, một trận mưa lớn kéo dài trên diện rộng làm nước sông Cầu và các khe suối ở Phú Lương lên cao, gây lũ lớn. Trên địa bàn xã, toàn bộ diện tích lúa, hoa màu trồng ven sông Cầu đều bị ngập lụt, một cống thủy nông bị hư hỏng nặng. Để khắc phục thiệt hại do lũ lụt gây ra, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã tổ chức lãnh đạo nhân dân chống lụt, bảo vệ sản xuất, tài sản của tập thể và cá nhân. Cuộc vận động chính trị “*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” đã trở thành động lực thúc đẩy hành động cách mạng cụ thể của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phú Đô khắc phục hậu quả thiên tai, giữ vững

và phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp vẫn đảm bảo.

Về hợp tác xã, cuối năm 1968, Chi bộ chủ trương hợp nhất 6 hợp tác xã nhỏ thành hợp tác xã toàn xã lấy tên là hợp tác xã Thành Công do đồng chí Trần Hữu Nam - Bí thư Chi bộ trực tiếp làm Chủ nhiệm, đồng chí Trần Trọng Khoa làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Phùng Tiến Cường làm Kế toán, đồng chí Trần Đức Triệu làm Thủ quỹ. Hợp tác xã chia thành 6 đội sản xuất, thu hút 90% hộ tham gia.

Sau khi hợp nhất, hợp tác xã bố trí cho xã viên ra đồng sản xuất vào sáng sớm và chiều muộn, tránh các giờ cao điểm có thể bị máy bay Mỹ ném bom; khi làm đồng người yêu cầu phải ngụy trang, lực lượng dân quân vừa sản xuất vừa mang theo vũ khí để sẵn sàng chiến đấu. Toàn xã dấy lên phong trào "*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*", "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*". Cây chè bắt đầu được đưa vào trồng. Chăn nuôi gia súc, gia cầm trong hợp tác xã giữ mức ổn định. Chăn nuôi lợn nái ngày càng phát triển. Tuy nhiên, trên địa bàn xã vẫn còn hiện tượng nhân dân (trong đó có cả cán bộ, đảng viên) đã đem thịt lợn bán ra ngoài với giá cao, dẫn đến số lợn bán cho Nhà nước quá ít, không làm tròn nghĩa vụ thực phẩm

với Nhà nước. Sự việc trên được xã phát hiện và có biện pháp ngăn chặn kịp thời⁽¹⁾.

Công tác y tế đã kịp thời chuyển hướng tạo điều kiện kịp thời giải quyết những khó khăn, đáp ứng được yêu cầu phục vụ chiến đấu và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Cán bộ y tế xã được tham gia lớp bồi dưỡng do phòng y tế huyện tổ chức nhằm nâng cao y đức và trình độ chuyên môn. Cán bộ y tế xã đã hướng dẫn nhân dân cách đề phòng chất độc hóa học do Mỹ rải xuống, băng bó vết thương, cấp cứu... Trạm y tế xã làm tốt công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em, tuyên truyền để chị em phụ nữ có kiến thức về việc giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, sinh đẻ có kế hoạch. Công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo cung cấp kịp thời tin tức thời sự cho quần chúng nhân dân.

Giữa lúc Chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Phú Đô đang ra sức xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giặc Mỹ huy động lực lượng không quân và hải quân mở rộng chiến tranh bắn phá miền Bắc. Trên địa bàn huyện Phú Lương, trong 9 tháng đầu năm 1965, giặc Mỹ đã cho 221 lần tốp máy bay vào trinh sát theo hai hướng tây - tây

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000), Công ty in Thái Nguyên, 2005, tr.117.

bắc và đông - đông bắc. Ngày 7/8/1966, lực lượng phòng không bảo vệ thành phố Thái Nguyên bắn rơi một máy bay Mỹ xuống xã Túc Tranh. Tên giặc lái nhảy dù xuống địa bàn xã. Phát hiện mục tiêu, Ban Chỉ huy Xã đội cùng lực lượng dân quân Phú Đô triển khai đội hình, bao vây địch. Sau một thời gian ngắn nỗ lực, dân quân xã đã bắt sống địch.

Trong các ngày 7, 20 và 28/9/1966, máy bay Mỹ ném bom, bắn phá xuống các xã Sơn Cẩm, Động Đạt, Phú Đô, Yên Ninh làm chết 3 người, bị thương 9 người. Để giảm xuống mức thấp nhất những tổn thất về người và của do máy bay địch bắn phá, tháng 10/1966, Chi bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân tích cực thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về việc "*đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân*"; phát động quân, dân tu sửa, đào thêm hầm, hào phòng tránh bom đạn, nhờ đó xã không bị thiệt hại nhiều.

Công tác tuyển quân của xã thời gian này gặp nhiều khó khăn do chiến tranh ngày càng ác liệt, kéo dài nên qua nhiều đợt tuyển quân, lực lượng dự bị của xã đã cạn dần. Mặt khác, tiêu chuẩn tuyển quân qua các năm ngày càng cao (đặc biệt là năm 1968), vì vậy một số thanh niên trên địa bàn xuất hiện tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh. Đánh giá các đợt tuyển quân năm 1967, Báo cáo

kết quả lãnh đạo tháng 1, 2/1968 của Huyện ủy Phú Lương đã chỉ rõ: “Ở các xã Yên Ninh, Phú Đô, Tứ Tranh... một số thanh niên không đi khám sức khỏe hoặc có đi khám nhưng không hết các chuyên khoa; cá biệt có một số người không thấy rõ nhiệm vụ của mình trong giai đoạn chống Mỹ cứu nước, không chịu được khó khăn gian khổ nên nhập ngũ vài hôm lại đào ngũ trở về”⁽¹⁾. Để khắc phục những khó khăn trên, Huyện ủy họp đề ra nhiều biện pháp chỉ rõ nhiệm vụ của quân, dân toàn huyện là: “Bất kỳ hoàn cảnh nào cũng kiên quyết động viên đạt và vượt mức quân số, đảm bảo chất lượng tốt, thời gian nhanh, giao quân gọn và an toàn”⁽²⁾. Kết quả, đến cuối năm 1968, toàn xã đảm bảo đủ số lượng thanh niên nhập ngũ.

Những kết quả đạt được trên các mặt tư tưởng, chính trị, tổ chức, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng là những dẫn chứng sinh động đánh giá đúng khả năng, vai trò lãnh đạo của Chi bộ Đảng, tính tiên phong gương mẫu của mỗi đảng viên. Giai đoạn 1965 - 1968, Chi bộ xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Thông qua các cuộc vận động của Đảng, việc đấu tranh, phê bình trong

(1), (2) Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000), Công ty in Thái Nguyên, 2005, tr.121.

nội bộ Chi bộ Đảng xã Phú Đô được đẩy mạnh. Những đảng viên trước đây chưa năng nổ trong công tác, đến nay có nhiều chuyển biến tích cực. Tư tưởng hữu khuynh, bảo thủ, thỏa mãn, chủ quan và dao động được khắc phục dần. Công tác xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*” tiếp tục được đẩy mạnh, tiếp thu những ý kiến đóng góp của quần chúng trong phê bình đảng viên, ý kiến về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ. Trong giai đoạn (1965 - 1968), Chi bộ đã tổ chức 2 kỳ Đại hội vào các năm 1965 (lần thứ VI), 1967 (lần thứ VII). Đồng chí Trần Hữu Nam được bầu làm Bí thư Chi bộ trong 2 kỳ Đại hội.

Cùng với việc nâng cao sức chiến đấu của Đảng và chất lượng đảng viên, Chi bộ xã quan tâm đến công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể. Ngày 31/1/1967, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 11-CP ấn định thời gian bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã từ ngày 1 đến ngày 30/4/1967. Thực hiện Quyết định trên, ngày 30/4/1967, đông đảo cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân. Kết quả, nhân dân địa phương đã bầu 21 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Hội đồng nhân dân khóa 1967 - 1969 họp bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính.

Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ thất bại hoàn toàn. Góp phần vào chiến thắng trên là

sự vững vàng trước khó khăn thử thách, phương hướng chỉ đạo nhanh, đáp ứng với yêu cầu tình hình cách mạng của Chi bộ Đảng Phú Đô. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, nhân dân địa phương đã đoàn kết lao động và chiến đấu, góp phần cùng quân dân miền Bắc đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; đồng thời, chiến thắng khó khăn, thiên tai, đẩy lùi cách làm ăn lạc hậu, giành thắng lợi trên mặt trận kinh tế, làm nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn.

2. Tổ chức sản xuất và tham gia chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cuộc đấu tranh chống đế quốc Mỹ của nhân dân ta đã giành thắng lợi to lớn ở cả hai miền Nam - Bắc, buộc đế quốc Mỹ phải đơn phương chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc Việt Nam, chấp nhận họp hội nghị 4 bên ở Pari. Năm 1969, Ních-xơn trúng cử tổng thống Hoa Kỳ, sau đó Mỹ thực hiện chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” ở miền Nam. Cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới gay go, quyết liệt và phức tạp hơn.

Trước tình hình mới, Bộ Chính trị đã đề ra nhiệm vụ đối với miền Bắc là phải tranh thủ thời gian để khôi phục kinh tế và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ

xây dựng chủ nghĩa xã hội; tăng cường tiềm lực kinh tế quốc phòng, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu đập tan mọi âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ. Thực hiện quyết tâm của Đảng, Chính phủ và lời chúc Hồ Chủ tịch trong thư chúc Tết Mậu Thân năm 1968, cán bộ và nhân dân Phú Đô quyết tâm "*Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*".

Năm 1969, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII. Đại hội diễn ra trong không khí toàn dân miền Bắc nói chung và nhân dân trong xã nói riêng đang tích cực trên mặt trận sản xuất, làm hậu phương vững chắc cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội thông qua nghị quyết cho nhiệm kỳ này là: Tập trung xây dựng kinh tế vững mạnh, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ lấy nông nghiệp là trọng tâm, lấy xây dựng hợp tác xã làm nòng cốt; tăng cường xây dựng lực lượng nhằm tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Đồng chí Trần Hữu Nam tiếp tục được tin nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Trong 2 năm 1969 - 1970, thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp; Nhà nước lại có chính sách mới về ổn định nghĩa vụ đóng góp lương thực của các xã, hợp tác xã nên đã động viên được tinh thần hăng hái của cán bộ, đảng viên và xã viên ở Phú Đô. Các biện pháp làm phân bón, thủy lợi được phát huy mạnh mẽ.

Nhờ vậy, năng suất lúa năm sau cao hơn năm trước. Được sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính xã, hợp tác xã mạnh dạn thay đổi giống cũ, năng suất thấp bằng các loại giống mới cho năng suất cao như: NN8, Trân châu lùn, Mộc tuyền..., đồng thời tập trung trồng hoa màu, đặc biệt là ngô, khoai, sắn. Cây chè cũng được trồng trên các nương bãi. Để đảm bảo nguồn nước cho sản xuất, chính quyền xã động viên toàn dân tham gia làm thủy lợi, kiến thiết nội đồng. Đối với những chân ruộng trũng, bà con xã viên tiến hành khoanh vùng nhỏ, đắp bờ vùng, bờ thửa.

Hợp tác hóa nông nghiệp Thành Công tiếp tục triển khai điều lệ hợp tác xã đến toàn thể xã viên, thông qua đó tinh thần làm chủ tập thể của xã viên, tình đoàn kết, tương trợ trong nội bộ hợp tác xã được nâng lên; trình độ quản lý của cán bộ, xã viên có nhiều tiến bộ. Tình trạng “*rong công phóng điểm*” được thu hẹp. Các đội chuyên thủy lợi, làm phân, chăn nuôi, trồng trọt... được tổ chức sắp xếp lại cho phù hợp.

Nhờ coi trọng lãnh đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng nên mặc dù ngày 28/5/1969, địch thả truyền đơn xuống xã xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước nhưng nhân dân địa phương không dao động, vẫn giữ vững niềm tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng.

Trong lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ ở miền Nam và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên đà thắng lợi thì một tổn thất lớn đến với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta: Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta qua đời. Trong nỗi đau thương vô hạn, Chi bộ Đảng và nhân dân Phú Đô đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu và để tang Người. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Chi bộ Đảng xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt: *“Quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, ra sức xây dựng Đảng và phát triển kinh tế địa phương vững mạnh, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đầu năm 1970, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ Phú Đô triển khai thực hiện 3 cuộc vận động chính trị lớn: Lao động sản xuất; phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên; nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh.

Ngày 25/5/1970, Huyện ủy Phú Lương họp bàn triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày

6/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*”. Sau hơn 6 tháng triển khai, mặc dù tỷ lệ đảng viên của xã Phú Đô cũng như các xã Túc Tranh, Nông Hạ tham gia học tập còn thấp nhưng Chi bộ đã kết nạp nhiều đảng viên, đồng thời đưa những đảng viên liên quan đến việc phát rừng làm nương rẫy, tảo hôn, bói toán ra khỏi Đảng. Tổ Đảng Cúc Lùng bị xóa trắng.

Trong giai đoạn 1969 - 1972, sản xuất lâm nghiệp của xã gặp nhiều khó khăn do nạn đốt, phá rừng làm nương rẫy xảy ra nghiêm trọng. Nguyên nhân là do cấp ủy Đảng, chính quyền chưa có biện pháp quản lý, giáo dục, ngăn chặn; chưa tổ chức các nhóm tu bổ, bảo vệ rừng. Mặt khác, việc làm nương rẫy đỡ vất vả hơn so với làm ruộng nên số người tham gia đốt rừng làm nương, rẫy ngày càng tăng. Trong báo cáo của Huyện ủy Phú Lương đã chỉ rõ: “*Các xã Phú Đô, Bình Văn, Vô Tranh, Yên Lạc... cán bộ, đảng viên không thực sự gương mẫu cho con em đi bộ đội; cấp ủy Đảng, chính quyền không tập trung lãnh đạo chỉ đạo; số quân nhân bỏ ngũ về không được xử lý kịp thời*”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000), Công ty in Thái Nguyên, 2005, tr.148.

Để khắc phục những yếu kém trên, năm 1971, Chi bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX với nội dung trọng tâm là khôi phục và củng cố phong trào hợp tác xã. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Hữu Nam tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư. Sau Đại hội, Huyện ủy đã cử cán bộ xuống xã để chỉ đạo phong trào hợp tác xã ở địa phương, đồng thời mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý kinh tế, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ đảng viên.

Công tác chính quyền có nhiều cố gắng. Ủy ban hành chính xã duy trì nề nếp làm việc. Năm 1969 và năm 1971, nhân dân địa phương đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân đúng quy định. Hoạt động của các đoàn thể góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các cụ phụ lão tham gia phong trào "Bạch đầu quân", vận động con cháu lao động sản xuất và tòng quân giết giặc. Hội Phụ nữ xã triển khai phong trào "Ba đảm đang", khuyến khích động viên chồng con lên đường ra mặt trận, tích cực tham gia sản xuất, xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương. Các em học sinh có phong trào "Kế hoạch nhỏ", giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình bộ đội... Toàn xã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, hướng ra tuyên truyền, quyết tâm đánh thắng giặc

Mỹ xâm lược, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc.

Trên mặt trận tư tưởng văn hóa, Chi bộ đã tiến hành tuyên truyền rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân chủ trương, đường lối của Đảng về nhiệm vụ phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, chống mê tín dị đoan, giáo dục con người mới, học tập những tấm gương trên lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, giáo dục... Thông qua các hoạt động văn hóa để giáo dục, chỉnh đốn những suy nghĩ lệch lạc, bảo thủ, những biểu hiện không nghiêm chỉnh trong chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn... Sự phát triển của văn hóa đã đẩy lùi những tập tục mê tín dị đoan. Công tác văn nghệ của địa phương cũng được duy trì thường xuyên, nòng cốt là đội văn nghệ của các thôn. Hoạt động văn nghệ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, ca ngợi Đảng và Bác Hồ, động viên nhân dân sản xuất, thôi thúc thanh niên lên đường nhập ngũ.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong điều kiện trường lớp phải sơ tán, công tác giáo dục tập trung vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặt bổ túc văn hóa lên hàng đầu. Phong trào thi đua "*Hai tốt*", noi gương các trường tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa học tập và lao động có bước tiến đáng kể.

Bên cạnh đó, công tác y tế từng bước đáp ứng yêu cầu bảo vệ và nâng cao sức khỏe của cán bộ, nhân dân.

Với bản chất ngoan cố và tàn bạo, hòng gây sức ép với ta, ngày 6/4/1972, tổng thống Mỹ Ních-xơn tuyên bố ném bom trở lại miền Bắc. Với tinh thần chủ động, sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ Phú Đô nhanh chóng chỉ đạo, động viên toàn dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Công tác phòng không nhân dân như củng cố hầm hào, sơ tán, phân tán... tiếp tục được thực hiện. Nhân dân tổ chức ngụy trang nhà cửa, trường học, trụ sở Ủy ban. Các tổ cứu hỏa, cứu thương được tổ chức lại, sẵn sàng phục vụ chiến đấu.

Thất bại trong trận “Điện Biên Phủ trên không”, đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt hoàn toàn việc ném bom ở miền Bắc và ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Pa-ri.

3. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam (1973 - 1975)

Hiệp định Pari được ký kết ngày 27/1/1973 buộc đế quốc Mỹ phải rút hết quân khỏi Việt Nam, đánh dấu cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần 2 của nhân dân miền Bắc kết thúc thắng lợi. Tháng 6/1973, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra chủ trương khôi phục và phát triển kinh tế trong 3 năm (1973 - 1975) đối với miền Bắc nhằm tăng cường chi

viện cho miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Được sống trong hòa bình, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Phú Đô phấn khởi bắt tay, quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ mới.

Năm 1973, Chi bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ X. Đại hội tập trung trí tuệ tổng kết, đánh giá những thành tựu và hạn chế của địa phương trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương, Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Tập trung sức lực phát triển nông - lâm nghiệp, chú trọng sản xuất lương thực, cải thiện đời sống; hoàn thiện quan hệ sản xuất mới; tăng cường củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, công an, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng; hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến. Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Hà Đức Điển được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đề ra, Chi bộ và nhân dân xã Phú Đô nâng cao quyết tâm, phấn đấu đạt được các mục tiêu về phát triển kinh tế, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, tăng năng suất và sản lượng lương thực, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã đầu tư

giống cho từng vụ và phân bón cho đồng ruộng. Các hợp tác xã hướng dẫn xã viên nuôi thả bèo hoa dâu, làm phân xanh, sử dụng phân hóa học và áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất. Nhờ vậy, đến năm 1975, năng suất và sản lượng lương thực tăng so với thời kỳ trước.

Nhận rõ mối quan hệ giữa trồng trọt và chăn nuôi, hợp tác xã chú trọng phát triển chăn nuôi, đầu tư xây dựng thêm chuồng trại. Đàn lợn phát triển mạnh ở cả khu vực gia đình và tập thể.

Công tác kiểm tra, đôn đốc hợp tác xã thường xuyên được tiến hành, có tác dụng uốn nắn kịp thời những biểu hiện lệch lạc của cán bộ và giải quyết vướng mắc của nhân dân trong việc phân phối sản phẩm. Sau cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên*” và đợt học tập Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị về: “*Cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân*”, việc quản lý lao động trong hợp tác xã có chuyển biến tốt hơn. Tinh dân chủ trong xã viên được phát huy, tạo điều kiện thúc đẩy các hoạt động sản xuất trong hợp tác xã.

Hoạt động y tế, văn hóa, giáo dục của địa phương tiếp tục phát triển và hoạt động ngày càng có nề nếp. Phong trào thi đua “Hai tốt” noi gương các trường tiên tiến vẫn được giữ vững. Phong trào “Toàn dân chung sức xây dựng giáo dục, chăm sóc bảo vệ thiếu niên nhi đồng” được duy trì đều đặn. Hoạt động y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh có những chuyển biến tốt, kịp thời phát hiện và điều trị các bệnh thông thường, bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Hệ thống truyền thanh thường xuyên thông báo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; nhiệm vụ trọng tâm của huyện, xã; thông tin về cuộc chiến đấu của quân và dân ta trên chiến trường miền Nam..., góp phần động viên phong trào thi đua sản xuất của nhân dân xã Phú Đô.

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, nhân dân Phú Đô vẫn cố gắng hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước, tích cực chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Để yên lòng người ra mặt trận trực tiếp cầm súng chiến đấu với kẻ thù, cấp ủy và chính quyền xã quan tâm đến việc làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Các chế độ, tiêu chuẩn của Nhà nước đối với gia đình thương binh, liệt sỹ và quân nhân tại ngũ đều được chấp hành nghiêm túc.

Công tác xây dựng Đảng được Chi bộ coi trọng, xác định là điều kiện tiên quyết quyết định sự thành bại của việc thực hiện các nhiệm vụ khác ở địa phương. Để làm tốt công tác này phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động nâng cao chất lượng Đảng, làm cho tổ chức Đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo mọi lĩnh vực. Thực hiện Chỉ thị số 192/CT-TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về việc đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng”, năm 1972, Chi bộ Phú Đồn tiến hành kiểm tra, rà soát từng đảng viên nhằm đảm bảo sự trong sạch và chất lượng đảng viên. Việc phê bình và tự phê bình được đảng viên thực hiện nghiêm túc. Các cơ sở Đảng được củng cố, đảng viên có tiến bộ nhanh, nội bộ đoàn kết, sinh hoạt Đảng đều đặn, vai trò lãnh đạo được tổ chức Đảng củng cố. Gắn với cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, công tác phát triển Đảng được Chi bộ quan tâm.

Các đoàn thể quần chúng ngày càng phát huy vai trò tổ chức và động viên quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Mặt trận Tổ quốc phát huy tốt vai trò, chức năng của mình, thực sự là trung tâm đoàn kết, tập hợp, phát động nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ của địa phương. Hàng năm, Mặt trận đều tổ chức hội nghị sơ kết để biểu dương, khen

ngợi các tổ chức đoàn thể, cá nhân có nhiều thành tích xây dựng địa phương. Đoàn Thanh niên đã tổng kết phong trào “Ba sẵn sàng” và phát động phong trào “*Tình nguyện lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Hội Phụ nữ Phú Đô với phong trào “*Ba đảm đang*” phát huy vai trò quan trọng trong mọi hoạt động. Hội đồng viên chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất như cấy trồng hàng, kịp thời vụ, chú trọng chăn nuôi hộ gia đình. Chị em còn động viên chồng, con đi bộ đội và xây dựng các công trình cơ bản, vận động thực hành tiết kiệm. Hội Phụ lão giáo dục con cháu chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

*

* *

Trải qua 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), mặc dù là một xã nghèo, gặp nhiều khó khăn do chiến tranh, thiên tai... nhưng nhân dân Phú Đô dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng vẫn luôn luôn hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, chính trị - xã hội do cấp trên giao phó, làm tốt nhiệm vụ hậu phương với tiền tuyến.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, hàng trăm người con của xã Phú Đô đã lên đường đánh Mỹ, trong đó 16 người

đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc; nhiều đồng chí đã để lại một phần cơ thể tại chiến trường, mang trên mình thương tật suốt đời.

Trải qua gần 21 năm lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã thực hiện cải tạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Chi bộ Phú Đô đã rút ra nhiều kinh nghiệm trong công tác xây dựng và tổ chức đội ngũ đảng viên thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị do Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên (từ năm 1965 là Tỉnh ủy Bắc Thái), Huyện ủy Phú Lương giao. Những kinh nghiệm đó là hành trang quan trọng để nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

Chương III

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

I. Đẩy mạnh sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân (1975 - 1980)

Với đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân Phú Đô cùng nhân dân cả nước đã thực hiện trọn vẹn mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do”*. Sự nghiệp cách mạng của xã chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua 21 năm (1954 - 1975), diện mạo nông thôn Phú Đô có nhiều thay đổi, một bộ phận đồng bào người Sán Chay, người Tày từ canh tác nương rẫy chuyển dần sang phương thức canh tác lúa nước; các tập tục lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi từng bước bị đẩy lùi; tổ chức Đảng, chính quyền ngày càng trưởng thành, lớn mạnh lại được sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Phú Lương,

tiếp tục đảm đương trọng trách lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của huyện, Phú Đô vẫn là một xã kém phát triển, phong trào hợp tác xã gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, diện tích canh tác tương đối ít, năng suất lúa thấp; hoạt động y tế còn nhiều khó khăn do thiếu thuốc nghiêm trọng.

Trước tình hình trên, nhiệm vụ đặt ra đối với Chi bộ và chính quyền địa phương là phải xây dựng phương hướng phát triển một cách cụ thể, sát thực nhằm phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, tạo dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật cho địa phương. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, cuối năm 1975, Đại hội Chi bộ xã Phú Đô lần thứ XI được tổ chức. Đại hội đã tổng kết kết quả đóng góp sức người, sức của trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân địa phương và đánh giá những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội mà Đại hội Chi bộ lần thứ X đã đề ra. Đồng thời, Đại hội cũng đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh: Phải tập trung mọi nguồn lực phát triển sản xuất nông nghiệp, tăng cường công tác Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm

3 đồng chí. Đồng chí La Văn Thành được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết số 40-NQ/TU ngày 5/5/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự lãnh đạo của Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ xã Phú Đô đã tập trung lãnh đạo, phát động toàn thể nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã thực hiện phong trào thi đua "*Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng*" và phong trào thi đua "*Hoàn thành Kế hoạch Nhà nước năm 1975*". Phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phú Đô hăng hái thi đua, đóng góp tiền của, vật chất ủng hộ đồng bào Khánh Hòa, Kon Tum kết nghĩa. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp cuối năm 1975 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến bất thường. Vụ đông xuân 1975 - 1976 diễn ra nhiều đợt rét đậm kéo dài, nhiệt độ xuống thấp, mạ chiêm xuân chết nhiều, diện tích gieo cấy bị thiếu nước nghiêm trọng. Vì vậy, năng suất lúa giảm so với thời kỳ trước.

Nhằm bổ sung nguồn lương thực, xã chú trọng phát triển cây màu. Trước đây, ngô là cây màu truyền thống, được gieo trồng theo phương thức quảng canh, năng suất thấp và chưa trở thành cây màu chính. Thực hiện Đề án phát triển kinh tế do Huyện ủy đề ra, trong 2 năm 1975

- 1976, cây ngô bước đầu được đưa vào trồng và cho năng suất khá.

Cuối năm 1975, theo chủ trương đưa dân từ đồng bằng lên xây dựng kinh tế mới ở miền núi, Chi bộ đã tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân chuẩn bị cơ sở vật chất, đất đai, công cụ lao động sẵn sàng đón tiếp đồng bào lên xây dựng quê hương mới. Năm 1975, nhân dân Phú Đô cùng các xã Tức Tranh, Yên Lạc, Vô Tranh đã phấn khởi đón tiếp 731 hộ với 4.025 nhân khẩu của huyện Phú Xuyên (Hà Tây) và một số hộ ở Hòa Bình lên xây dựng kinh tế. Đồng bào về Phú Đô chủ yếu đến từ các xã Khai Thái, Nam Triều, Nam Phong thuộc huyện Phú Xuyên.

Ban đầu, bà con ở tại xóm Ao Cống, Khe Vàng. Với hơn 100 hộ (400 nhân khẩu, trong đó có 16 đảng viên), Chi bộ đã ra quyết định thành lập hợp tác xã lấy tên là hợp tác xã Phú Nam do ông Hoàng Văn Lược làm Chủ nhiệm, ông Phùng Bá Nheo làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã Phú Nam có nhiệm vụ chuyên canh cây chè. Để đảm bảo lương thực, tạo điều kiện cho các hộ yên tâm trồng chè, mỗi hộ xã viên hợp tác xã Phú Nam đều được Nhà nước hỗ trợ xây dựng nhà gỗ 3 gian, hỗ trợ mức ăn theo khẩu phần trong 3 năm đầu. Thời gian đầu, hợp tác xã chia làm 4 đội sản xuất từ đội 1 đến đội 4. Hai

năm sau (năm 1977), hợp tác xã tổ chức Đại hội xã viên chính thức bầu đồng chí Nguyễn Quang Khải làm Chủ nhiệm, đồng chí Đàm Văn Sội làm Phó Chủ nhiệm.

Trong suốt quá trình sinh sống ở quê hương mới, xã viên hợp tác xã Phú Nam đã đóng góp cho địa phương những kinh nghiệm hay trong sản xuất, sinh hoạt, luôn đoàn kết gắn bó với nhân dân bản địa, thi đua sản xuất xây dựng quê hương Phú Đô vững mạnh về mọi mặt, tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự kiện đồng bào huyện Phú Xuyên lên địa phương xây dựng kinh tế mới có tác động lớn đến việc thành lập Đảng bộ địa phương. Những đồng chí đã kết nạp ở quê hương cũ chuyển đến Phú Đô xây dựng kinh tế mới được chuyển sinh hoạt Đảng. Nhờ vậy, Chi bộ được bổ sung đảng viên. Nhận thấy đủ điều kiện để trở thành Đảng bộ, năm 1977, Huyện ủy Phú Lương quyết định chuẩn y Chi bộ xã Phú Đô thành Đảng bộ, đồng chí Lâm Minh Hán được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy lâm thời. Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Phú Đô có ý nghĩa quan trọng, khẳng định sự lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng tại địa phương.

Tháng 10/1977, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ nhất với sự tham gia của 37 đồng chí tại Hội trường Ủy

ban nhân dân xã. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong những năm 1975 - 1977, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của nhiệm kỳ tới: Xác định cây lúa và cây chè là cây trồng chính của địa phương; chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lâm Minh Hán được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Đình Bộ giữ chức Phó Bí thư.

Trong giai đoạn này, bộ máy chính quyền xã cũng tiếp tục được củng cố, hoạt động có nề nếp. Ngày 25/4/1976, cùng cả nước, Chi bộ Phú Đồ lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc bầu cử Quốc hội với 98% cử tri trong xã đi bỏ phiếu. Quốc hội khóa IV quyết định đổi tên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban hành chính các cấp đổi tên thành Ủy ban nhân dân các cấp.

Thành công của cuộc bầu cử Quốc hội và Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất là nền tảng để nhân dân Phú Đồ quyết tâm vượt qua khó khăn, giành thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Trong 2 năm 1975 - 1976, sản xuất nông nghiệp ở địa phương gặp nhiều khó khăn do thời

tiết diễn biến thất thường. Sau các đợt rét vào đầu năm, đến vụ mùa năm 1976, lại xảy ra hạn hán lớn kéo dài cộng với sâu bệnh phá hoại trên diện rộng. Nhân dân trong xã quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, đẩy mạnh sản xuất. Nhờ vậy, diện tích và năng suất lương thực vẫn được giữ vững.

Năm 1977, Huyện ủy phát động chiến dịch sản xuất vụ mùa và thu mua lương thực, thực phẩm⁽¹⁾. Đảng bộ xã Phú Đô quyết định thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch do đồng chí chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm trưởng ban; chủ nhiệm các hợp tác xã làm phó ban, các ban ngành đoàn thể khác làm ủy viên.

Nhận thức rõ vai trò của công tác thủy lợi đối với sản xuất, Đảng bộ xã thành lập đội xung kích làm thủy lợi tiến hành nạo vét hệ thống kênh mương để chủ động nguồn nước tưới. Cùng với công tác thủy lợi, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong xã chuẩn bị hàng trăm tấn phân đủ bón cho diện tích lúa được gieo cấy trong vụ mùa. Với sự cố gắng của toàn xã, trong chiến dịch thu mua lương thực, thực phẩm năm 1977, Phú Đô huy động được 5 tấn thóc, bán cho Nhà nước 3 tấn lợn hơi.

⁽¹⁾ Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Lương năm 1977, tr 13.

Bên cạnh trồng trọt, hợp tác xã chú trọng đến chăn nuôi, đặc biệt là việc củng cố chuồng trại chăn nuôi lợn tập thể để giải quyết việc làm cho xã viên. Cùng với đó chăn nuôi hộ gia đình cũng được phát triển nhằm đảm bảo kế hoạch Nhà nước, tăng nguồn thu nhập cho nhân dân. Công tác phòng dịch cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng.

Tuy nhiên trong thời gian này, hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp Thành Công gặp nhiều khó khăn, giá trị ngày công của xã viên thấp. Vì vậy, năm 1977, hợp tác xã Thành Công tự giải thể, các hộ gia đình lấy lại tư liệu sản xuất.

Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của hậu phương, nhân dân trong xã hăng hái thực hiện tốt cuộc vận động đóng góp lương thực, thực phẩm, viết thư thăm hỏi, động viên bộ đội và nhân dân các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn. Toàn xã đã đóng góp được 200 nghìn đồng, 40m phiếu vải gửi lên các tỉnh biên giới.

Thực hiện đề án phát triển kinh tế từng vùng do huyện Phú Lương đề ra, trong những năm 1978 - 1980, xã chú trọng phát triển cây hoa màu (đặc biệt là cây ngô) và cây chè. Từ năm 1977, cây ngô được đưa vào gieo trồng tập trung, cho năng suất khá. Diện tích chè được mở rộng. Đến năm 1980, toàn xã có 300 hộ trồng

chè, diện tích và năng suất chè ngày càng tăng, tổng diện tích trồng chè toàn xã đạt trên 200ha, sản lượng chè khô hàng năm đạt hơn 1.000 tấn. Mỗi năm, Phú Đô bán cho Nhà nước 20 tấn chè.

Hợp tác xã mua bán ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động. Ngoài số lượng, danh mục hàng hóa Nhà nước cung cấp như: Vải mặc, dầu thắp sáng, giấy, cà, bừa, xe cải tiến... và một số loại thực phẩm, hợp tác xã mua bán chủ động triển khai thêm một số mặt hàng bảo đảm phục vụ kịp thời nhu cầu lao động sản xuất, sinh hoạt công tác, học tập của cán bộ và nhân dân.

Là xã miền núi nên đất lâm nghiệp chiếm hơn 70% diện tích toàn xã. Do đời sống còn nhiều khó khăn, nhiều hộ còn trong tình trạng đói bữa nên nhân dân tiếp tục vào rừng khai thác lâm sản. Trước tình hình đó, Đảng bộ và chính quyền xã thực hiện nhiều biện pháp, chủ yếu là giáo dục, vận động để nhân dân không vào rừng chặt, phát cây.

Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức quần chúng đẩy mạnh tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân lành mạnh hóa, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang. Cán bộ trạm y tế xã tăng cường công tác y tế nhằm bảo vệ sức khỏe của nhân dân, vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, vệ sinh ăn uống và tổ chức tiêm phòng

theo sự chỉ đạo của ngành y tế. Tuy nhiên, thời tiết trong thời gian này có nhiều diễn biến phức tạp dẫn đến dịch bệnh sốt rét tái phát trên địa bàn. Được sự chỉ đạo của Phòng y tế huyện, trạm y tế xã tổ chức phun hóa chất, tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, phát quang bụi rậm, vũng nước tù đọng xung quanh nhà. Nhờ vậy, dịch bệnh từng bước được hạn chế và đẩy lùi.

Từ khi nhân dân Phú Xuyên lên xây dựng kinh tế, số lượng học sinh ngày càng tăng. Trước yêu cầu đó, Trường Phổ thông cơ sở Phú Đô được thành lập. Thầy và trò Phú Đô luôn duy trì và thực hiện tốt khẩu hiệu "*Đạy tốt, học tốt*". Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nên trường lớp chủ yếu làm bằng tre nứa, đời sống cán bộ giáo viên ở mức thấp, hầu hết giáo viên phải lo làm thêm để cải thiện cuộc sống.

Năm 1978, trước những diễn biến xấu ở biên giới tây nam và biên giới phía bắc, bên cạnh việc chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy xã chú trọng tăng cường công tác quân sự địa phương. Theo kế hoạch tác chiến phòng thủ của huyện, địa bàn xã thuộc cụm chiến đấu số 5 (gồm các xã Yên Lạc, Phú Đô, Tức Tranh, Động Đạt, Nông trường chăn nuôi, lương thực và thực phẩm) do đồng chí Hà Trung Liên làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Hoàng Hồ làm Chính trị viên. Theo kế hoạch của

Ban Chỉ huy quân sự thống nhất huyện, nhiệm vụ cụ thể của Phú Đô trong cụm chiến đấu là xây dựng trận địa ở chốt Cao điểm 245 (từ Phú Đô đi xã Hòa Bình huyện Võ Nhai). Hàng ngày, Ban Chỉ huy quân sự xã cử người trực chiến. Khi chiến tranh biên giới xảy ra, Đảng bộ và nhân dân Phú Đô đã nhanh chóng huy động sức người, sức của đảm bảo cho nhiệm vụ chiến đấu của bộ đội và nhân dân các tỉnh biên giới, cũng như yêu cầu tác chiến phòng thủ ở địa phương. Theo lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, hơn 30 thanh niên, quân nhân đã xuất ngũ ở Phú Đô đăng ký xung phong nhập ngũ.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), nhằm nâng cao chất lượng đảng viên, Đảng bộ chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị. Mọi chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đều được triển khai kịp thời đến từng cán bộ, đảng viên. Trong 3 năm (1977 - 1979), Đảng ủy xã chỉ đạo thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng "*Về việc tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên*". Qua đó, công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật Đảng được tăng cường. Đảng ủy thường xuyên biểu dương những đồng chí chấp hành tốt kỷ luật và kiên

quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa biến chất. Đầu năm 1980, Đảng bộ tập trung chỉ đạo và hướng dẫn các chi bộ thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về phát triển đảng viên”. Việc thực hiện chỉ thị đã góp phần nâng cao ý thức Đảng cho đảng viên, nâng cao đội ngũ đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Đây là những đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, có ý nghĩa lớn lao, góp phần thúc đẩy cán bộ, đảng viên nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Dưới sự chỉ đạo của cấp trên, Phú Đô tiến hành 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân vào các năm 1977, 1979. Tuy gặp một số khó khăn vì địa hình rừng núi, các xóm cách xa nhau song nhân dân vẫn không quản đường xa đến địa điểm bỏ phiếu thực hiện quyền công dân của mình để bầu những đồng chí có đủ năng lực vào Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban nhân dân, đồng chí Lâm Đình Bộ giữ chức Chủ tịch.

Bộ máy Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tiếp tục được kiện toàn, duy trì sinh hoạt đúng kỳ, xây dựng tốt quy chế, chương trình hoạt động toàn khóa. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng ủy, Hội

đồng nhân dân xã, làm tốt vai trò quản lý xã hội, được nhân dân tín nhiệm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục củng cố và phát triển. Đoàn Thanh niên đẩy mạnh giáo dục đoàn viên, thanh niên về lý tưởng cộng sản, về tình hình đất nước trong giai đoạn mới, động viên đoàn viên, thanh niên thực hiện phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”* và có nhiều hình thức hướng thanh niên đi đầu trong các phong trào lao động, phòng chống thiên tai, xây dựng phong trào tập thể học sinh xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, Đoàn cũng đẩy mạnh phong trào *“Kế hoạch nhỏ”* của thiếu niên nhi đồng, phát huy vai trò nòng cốt trong công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, luyện tập quân sự, sẵn sàng gia nhập quân đội bảo vệ Tổ quốc.

Hội Phụ nữ xã tích cực tham gia phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*. Các chị là lực lượng chính tham gia lao động sản xuất, chăm lo gia đình, nuôi dạy con cái, luôn đi đầu phong trào cấy đúng kỹ thuật, cấy thẳng hàng, phát triển chăn nuôi. Hội Phụ nữ xã phối hợp với các đoàn thể khác chăm lo sức khỏe cho trẻ em, xây dựng gia đình văn hóa mới.

Trải qua 5 năm (1976 - 1980), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ - Đảng bộ xã, đồng bào các dân tộc Phú

Đô đã khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ nhất đề ra. Toàn xã đã đón tiếp hàng trăm hộ gia đình lên xây dựng kinh tế mới, thành lập được thêm hợp tác xã chuyên trồng chè Phú Nam, Chi bộ xã được chuẩn y thành Đảng bộ hai cấp.

Tuy nhiên, quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội còn nhiều hạn chế. Sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng đủ lương thực cho nhân dân, do vậy nhiều hộ xã viên xin ra khỏi hợp tác xã để chuyển sang làm ăn cá thể dẫn đến sự sụp đổ của hợp tác xã Thành Công. Cơ sở vật chất của trường học, y tế tạm bợ, hiện tượng học sinh bỏ học còn nhiều. Mặc dù vậy, những thành tựu đạt được trong thời gian này đã tạo đà cho Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong xã tiếp tục vươn lên thực hiện thắng lợi Kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) do Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ V (tháng 3/1982) thông qua.

II. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, thi đua hoàn thành Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng "*Khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*" trong hợp tác xã nông

nghiệp. Đây là một hình thức quản lý mới, theo đó việc trả công cho lao động gắn với trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, người nông dân bước đầu tự chủ trên đồng ruộng.

Tuy nhiên, trong thời gian này, hợp tác xã nông nghiệp Thành Công đã tan vỡ nên khác với các địa bàn khác trong huyện, Phú Đô không thực hiện Khoán 100 theo Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 114-CT/TW ngày 31/7/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*về việc lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, xã, phường, thị trấn*”, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, cuối năm 1981, Đảng bộ và chính quyền xã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân. Kết quả, 21 đại biểu đã trúng cử vào Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1981 - 1984). Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Phú Đô đã bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban nhân dân. Đồng chí Trần Đức Nguyên được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đến năm 1984 thì bàn giao công tác cho đồng chí Phùng Minh Thập.

Tháng 8/1983, Đảng bộ xã đã tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ II với sự tham gia của 41 đảng viên. Đại hội dành nhiều thời gian đánh giá, phân tích báo cáo thực

hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1977 - 1983. Xuất phát từ nhiệm vụ chung của toàn huyện, căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế những năm tiếp theo, trong đó nổi bật là: Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, từng bước đưa nhân dân thoát khỏi đói nghèo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí và phân công công tác cho các ủy viên Ban Chấp hành. Đồng chí Lâm Minh Hán giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đức Nguyên giữ chức Phó Bí thư⁽¹⁾.

Tổ chức Đảng và bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn là điều kiện thuận lợi để nhân dân Phú Đồ khôi phục và phát triển kinh tế. Tuy nhiên đây cũng là khoảng thời gian vô cùng khó khăn đối với địa bàn xã. Nhân dân đi xây dựng kinh tế mới chỉ được trợ cấp lương thực trong 3 năm đầu, những năm tiếp theo không được trợ cấp lương thực, trong khi diện tích trồng chè chưa được thu hoạch dẫn đến đại bộ phận người dân thiếu đói, một số hộ phải bỏ về quê quán cũ làm ăn. Trước tình hình đó, Đảng bộ vận động bà con xã viên

⁽¹⁾ Đồng chí Trần Đức Nguyên giữ chức Phó Bí thư đến năm 1984, sau đó bàn giao công tác cho đồng chí Phùng Minh Thập.

tiếp tục ở lại bám đất, thực hiện phương châm “*lấy ngắn nuôi dài*”, trồng sản xen kẽ chè.

Tháng 9/1985, thực hiện chủ trương của Đảng, 29 hộ dân ở huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình lên xây dựng kinh tế mới, được sắp xếp ở tạm thời tại xóm Phú Đô, một thời gian sau thành lập xóm Phú Bắc. Được đón nhận một nguồn lực lao động mới, cấp trên quyết định thành lập hợp tác xã Phú Bắc có nhiệm vụ chuyên trồng chè, do đồng chí Nguyễn Quang Hồng làm Chủ nhiệm, đồng chí Đặng Hùng Chiến làm Phó Chủ nhiệm. Thời gian đầu, hợp tác xã có 29 hộ xã viên lên xây dựng kinh tế và 11 hộ bản địa.

Được sự quan tâm chu đáo của cấp ủy Đảng nên công tác văn hóa, giáo dục, y tế từng bước được cải thiện. Tuy vậy, cơ sở vật chất trong nhà trường và trạm y tế vẫn còn nhiều khó khăn. Vấn đề tiền lương cũng như định lượng lương thực cho giáo viên đôi lúc chưa được kịp thời. Hiện tượng học sinh bỏ học vì những khó khăn về kinh tế còn diễn ra khá phổ biến. Tính đến năm 1985, toàn xã có 400 học sinh đến trường. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân gặp nhiều khó khăn.

Đảng bộ luôn quan tâm thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chăm lo đời sống cho đối tượng được hưởng chính sách. Ngoài việc dành ruộng tốt, ruộng gần cho các gia đình liệt sỹ, thương binh, xã còn miễn giảm

đóng góp công ích, giúp công cày bừa, miễn giảm học phí, tiền xây dựng trường cho con em liệt sỹ, thương binh, tổ chức thăm hỏi, tặng quà trong các ngày lễ tết.

Lực lượng dân quân tự vệ được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Ngày 25/6/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 92-CT/TW về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh trong tình hình mới và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã, lực lượng công an xã làm tốt nhiệm vụ cấp trên giao phó, đảm bảo giữ vững an ninh - chính trị trên địa bàn. Thông qua các hoạt động, lực lượng vũ trang địa phương từng bước trưởng thành, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ cách mạng mới trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã về công tác xây dựng Đảng, để tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Phú Đô thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức, gắn liền công tác xây dựng Đảng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm 1981 - 1985, Đảng bộ xã tổ chức tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, Đại hội Đảng bộ huyện



Xã Phú Đô được tặng cờ thi đua đơn vị dẫn đầu phong trào “Xây dựng và phát triển hạ tầng giao thông” (năm 2012)



Nhân dân và cán bộ xã Phú Đô hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác 2 năm (2011 - 2012)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM



**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đô khóa VII
(nhiệm kỳ 2000 - 2005)**



**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đô khóa VIII
(nhiệm kỳ 2005 - 2010)**



Đại hội Đảng bộ xã Phú Đô khóa IX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Phú Đô khóa IX
(nhiệm kỳ 2010 - 2015)



Đảng bộ xã Phú Đô tổ chức
Lễ trao tặng huy hiệu Đảng đợt 19/5/2007



Các thí sinh nhận phần thưởng tại
Hội thi dân vận khéo năm 2014



Kỳ họp thứ 2 Hội đồng nhân dân xã Phú Đô khóa XIV
(nhiệm kỳ 1989 - 1994)



Đại hội Mặt trận Tổ quốc xã Phú Đô lần thứ VI
(nhiệm kỳ 2008 - 2013)



Đoàn Thanh niên xã Phú Đô tổ chức gắn biển và bàn giao công trình thanh niên "Tuyến đường thấp sáng làng quê"



Mô hình nuôi lợn nhựa tiết kiệm của Chi hội phụ nữ xóm Na Sàng



Hội Nông dân xã Phú Đô tổ chức Đại hội đại biểu (nhiệm kỳ 2012 - 2017)



Hội Cựu chiến binh xã Phú Đô tổ chức ôn lại truyền thống cách mạng



Xã Phú Đô được Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh tặng cờ thi đua “Đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao”



Đại hội thể dục thể thao xã Phú Đô lần thứ IV (năm 2013)

lần thứ XIV. Nhằm nâng cao lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, hàng năm, Đảng ủy cử một số đồng chí cốt cán trong khối Đảng, chính quyền và các đoàn thể đi học các lớp bồi dưỡng chính trị theo chương trình sơ cấp, trung cấp và các lớp chuyên môn nghiệp vụ.

Trong công tác kiểm tra, giám sát, Đảng bộ luôn đấu tranh nghiêm khắc chống lại tư tưởng cơ hội, thực dụng, những biểu hiện tiêu cực, quan liêu sai trái phát sinh trong một bộ phận đảng viên. Công tác phê bình và tự phê bình được tiến hành thường xuyên. Thời gian này, Đảng bộ đã khai trừ nhiều đảng viên, trong đó có những đảng viên thuộc lớp đầu tiên có liên quan đến bói toán.

Mặt trận Tổ quốc xã Phú Đô đã phát huy truyền thống đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân thực hiện quyền làm chủ, nghiêm chỉnh chấp hành Hiến pháp và pháp luật. Các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc như Hội Phụ nữ mở hội thi cấy, phát động phong trào phụ nữ thi đua đảm đang việc xã hội, việc nhà, gương mẫu thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. Đoàn Thanh niên tích cực xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát triển ngành nghề, tham gia khai hoang, làm các công trình công cộng của xã và các địa phương khác. Năm 1981, Đoàn Thanh niên triển khai phong trào "*Ba mũi tiến công*" chống tiêu cực, năm 1983

thực hiện phong trào “*Hành quân theo bước chân những người anh hùng*”, năm 1984 triển khai phong trào “*Cuộc hành quân theo chân Bác xây dựng chủ nghĩa xã hội*”.

Những chuyển biến trong công tác quản lý kinh tế tạo điều kiện để chính quyền chăm lo tốt hơn đến đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố an ninh quốc phòng. Cấp ủy Đảng, chính quyền luôn giữ mối đoàn kết, thống nhất, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo tạo nền tảng vững chắc để chuyển sang chặng đường chiến đấu tiếp theo.

Nhìn lại chặng đường 10 năm (1975 - 1985) có nhiều khó khăn, thách thức, từ thời chiến chuyển sang thời bình với nền kinh tế lạc hậu, nghèo nàn... Tuy nhiên do được sống trong điều kiện đất nước thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đô đã đoàn kết, nhất trí cao, chủ động từng bước khắc phục hậu quả chiến tranh, thi đua sản xuất... Nhờ đó tình trạng đứt bữa được khắc phục; số hộ đói, nghèo của Phú Đô giảm đáng kể so với thời kỳ trước. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể được từng bước được củng cố, kiện toàn đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ mới.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ PHÚ ĐÔ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN (1986 - 2014)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990)

Năm 1986 là năm mở đầu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1986 - 1990), vì vậy Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đô cố gắng tập trung mọi tiềm lực, tiềm năng, phát huy tính năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường để lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Đứng trước những đổi thay về đường lối kinh tế như trên, nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, trong những tháng đầu năm 1986, Đảng bộ xã Phú Đô đã tiến hành triển khai Chỉ thị 79-CT/TW ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Đại hội các cấp”*. Qua học tập, Đảng ủy nghiêm túc

kiểm điểm những vấn đề còn tồn tại trong lãnh đạo như chưa đi sâu, đi sát cơ sở, giải đáp những thắc mắc của quần chúng nhân dân, chống các biểu hiện tiêu cực, nói xấu xuyên tạc Đảng. Việc làm đó đã tạo được những chuyển biến về nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Song song với việc quán triệt triển khai Chỉ thị 79, Đảng bộ tiến hành rà soát phân loại đảng viên định kỳ. Kết quả toàn Đảng bộ có 60% đồng chí đạt loại 1, 30% đồng chí đạt loại 2, 10% đồng chí đạt loại 3. Qua quá trình sinh hoạt, cán bộ, đảng viên đoàn kết nhất trí chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, giữ vững phẩm chất, tư cách của người đảng viên.

Tháng 6/1987, Đảng bộ xã Phú Đô tiến hành Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III với sự tham gia của 43 đảng viên. Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát cho chặng đường mới là: *“Ra sức phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp một cách toàn diện, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp; tạo bước chuyển biến đáng kể về kinh tế - xã hội; giữ vững an ninh quốc phòng”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa III gồm 9 đồng chí, đều là những người năng nổ, đi đầu trong

phong trào phát triển kinh tế, xã hội. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Xuân Tư được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Minh Hán giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hăng hái lao động, sản xuất nhằm mục tiêu phát triển kinh tế. Tuy nhiên, chuyển từ nền kinh tế tập trung bao cấp sang nền kinh tế thị trường, xã gặp nhiều khó khăn. Từ khi thực hiện Nghị quyết 08 (khóa V) của Trung ương về giá - lương - tiền (năm 1985), giá cả vật tư, hàng hóa tăng vọt, nhiều ngành sản xuất trì trệ, nông dân không đủ phân bón, thuốc trừ sâu... để đầu tư cho đồng ruộng. Trong khi đó, liên tiếp trong 2 năm 1986 - 1987 thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, hạn hán và sâu bệnh xảy ra khiến năng suất lúa và hoa màu giảm sút.

Vì sản lượng lương thực giảm sút nên phân cung cấp của Trung ương cho các đối tượng ăn gạo số thường xuyên thiếu hụt và chậm so với kế hoạch nên kỳ giáp hạt đầu năm 1988, ở Phú Đô xảy ra nạn thiếu đói trầm trọng. Tình hình thiếu đói trên diện rộng kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Sự cực mang, giúp đỡ lẫn nhau cũng bị hạn chế, nhiều gia đình phải bán lúa non lấy tiền mua gạo hoặc ăn rau, măng thay cơm. Vì thiếu

lượng thực, tháng 2/1988, 18 xã viên trong đội trồng chè ở Phú Nam đã trực tiếp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo địa phương bán lương thực⁽¹⁾. Trước những diễn biến phức tạp của tình trạng thiếu lương thực, ngày 16/4/1988, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công ty lương thực cấp cho mỗi huyện từ 15 đến 20 tấn gạo. Huyện Phú Lương được cấp 20 tấn gạo, sau đó chuyển một phần về cho xã. Số gạo này đã được cấp bán cho các đối tượng chính sách, gia đình cán bộ và nông dân thiếu đói.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp mà khoán 100 chưa đáp ứng được, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết 10-NQ/TW (gọi tắt là khoán 10) về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, đề ra cơ chế khoán mới xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự quản, cơ chế quản lý và phân phối do hợp tác xã tự quyết định không phụ thuộc vào Nhà nước. Trong năm 1988, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 05 đề ra chính sách đổi mới cơ chế quản lý⁽²⁾, chủ trương thực hiện chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, xã

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương: *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập II, tr 226.*

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II, tr 252.*

viên chỉ còn nộp nghĩa vụ thuế cho hợp tác xã, được tự do lưu thông sản phẩm khi đã hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước.

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đi vào cuộc sống đã cổ vũ, tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào Phú Đô phát huy khả năng sáng tạo và tính cần cù trong lao động sản xuất. Đến thời điểm này, Phú Đô hình thành 2 khu vực sản xuất chính: Khu vực các hộ gia đình chuyên sản xuất lúa chiếm 60% số hộ, khu vực các hộ gia đình chuyên sản xuất chè chiếm 40% số hộ trong xã. Bước vào vụ mùa năm 1988, hợp tác xã Phú Nam triển khai thực hiện khoán 10.

Hợp tác xã chia thành 7 đội sản xuất. Đội sản xuất giao khoán cho từng hộ gia đình. Vì diện tích đất của mỗi đội khác nhau nên mức giao khoán khác nhau. Đội nào thời gian trước đào được nhiều hố trồng chè, không chạy theo công điểm thì nhận được nhiều đất hơn, vì vậy thực hiện khoán 10 chỉ có tính chất công bằng trong phạm vi đội, không công bằng trong phạm vi hợp tác xã: Đội 1 và đội 2, mỗi hộ xã viên được nhận 600m rãnh chè; đội 3 và đội 4 mỗi hộ xã viên nhận được 500m rãnh chè; đội 5, đội 6 và đội 7 mỗi hộ gia đình nhận 400m rãnh chè.

Sau khi thực hiện khoán, năng suất chè ngày càng cao. Đến năm 1990, toàn xã có 350ha chè, năng suất bình quân đạt 6 tấn/ha, sản lượng đạt 2.100 tấn. Từ khi thực hiện khoán đối với cây chè, hợp tác xã Phú Bắc hoạt động kém hiệu quả và chính thức giải thể vào năm 1990.

Đối với cây lúa, các hộ gia đình tích cực đầu tư vốn, giống, phân bón, công chăm sóc, bảo vệ nên tổng sản lượng lương thực từ năm 1988 được nâng cao. Sản lượng lương thực năm 1989 đạt 1.200 tấn, tăng so với thời kỳ trước khi thực hiện khoán là 200 tấn. Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trong xã phát triển khá, chủ yếu ở các hộ gia đình. Đến năm 1990, toàn xã có 600 con trâu, 1.000 con lợn, 10.000 con gia cầm.

Ngành lâm nghiệp cũng được đầu tư phát triển mạnh. Diện tích rừng được trồng thêm theo Chương trình PAM tăng nhanh, từ năm 1986 đến năm 1990, nhiều diện tích đất trống, đồi trọc được phủ xanh. Ngoài tác dụng phủ xanh đồi bãi, Chương trình PAM đã đem lại hàng chục tấn gạo cho đồng bào, góp phần không nhỏ vào việc ổn định đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, việc giao đất, giao rừng cũng được tiến hành khẩn trương, đúng kế hoạch, đem lại sự phấn khởi cho nhân dân.

Cùng với việc phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, công tác xây dựng cơ bản được chú ý nhằm

tăng cường cơ sở vật chất phục vụ sản xuất và đáp ứng nhu cầu phúc lợi xã hội cho toàn dân. Trong thời gian này, xã Phú Đô đã phối hợp với các địa phương khác mở rộng tuyến đường Giang Tiên - Phú Đô đáp ứng yêu cầu đi lại của nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị 135-CT/TW ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, Đảng ủy xã Phú Đô đã phát động toàn dân giữ gìn trật tự an toàn xã hội, tham gia phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm. Ban Công an xã phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc trong việc triển khai phong trào "*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*" được nhân dân tích cực hưởng ứng, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn xã. Công tác tuyển quân trên địa bàn luôn hoàn thành nhiệm vụ cấp trên giao, đảm bảo nhanh gọn, đúng chính sách, đủ số lượng. Từ năm 1986 đến năm 1989, toàn xã có trên 60 thanh niên lên đường nhập ngũ.

Cùng với việc chăm lo đời sống vật chất cho nhân dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thường xuyên quan tâm đến việc nâng cao dân trí, coi đó là động lực của sự phát triển bền vững và lâu dài. Tuy nhiên, tư tưởng chỉ cần học hết tiểu học để biết đọc, biết viết vẫn tồn tại trong suy nghĩ của đồng bào các dân tộc trong xã. Trước tình

hình đó, xã tập trung lãnh đạo, áp dụng nhiều biện pháp phát huy sức mạnh của các đoàn thể, cùng nhà trường đẩy mạnh sự nghiệp giáo dục, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học sinh trong độ tuổi được đi học. Hàng năm, nhà trường đều cố gắng huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Trạm y tế xã thường xuyên tổ chức tốt các đợt tiêm phòng, chủ động ngăn ngừa dịch bệnh. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được quan tâm nên đã hạn chế tỷ lệ gia tăng dân số. Các hoạt động tình nghĩa, phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" đã động viên thường xuyên, kịp thời các gia đình chính sách. Phong trào thể dục, thể thao lan rộng đến từng xóm, thu hút đông đảo nhân dân tham gia. Công tác thông tin tuyên truyền góp phần quan trọng vào việc giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống tiêu cực và xây dựng con người mới.

Cuối năm 1989, hơn 90% cử tri xã Phú Đô nô nức tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Công tác tiến hành bầu cử đảm bảo dân chủ, bình đẳng và an toàn. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Xuân Tư làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Bộ máy chính quyền xã

với đội ngũ cán bộ trẻ, có phẩm chất chính trị và năng lực, trình độ quản lý chuyên môn nghiệp vụ, vững vàng đủ điều kiện đáp ứng nhiệm vụ tổ chức thực hiện các hoạt động kinh tế - xã hội ở địa phương trong tình hình mới.

Song song với việc kiện toàn bộ máy chính quyền, Đảng bộ Phú Đô đã chỉ đạo các đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức hoạt động, tập hợp động viên các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh - trật tự của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc xã đóng vai trò quan trọng trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa VIII, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội Nông dân động viên hội viên sản xuất, đẩy mạnh kinh tế gia đình, xây dựng quỹ hội, từ đó xuất hiện nhiều hộ nông dân làm kinh tế giỏi. Đoàn Thanh niên phát huy vai trò nòng cốt trong việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Hội Phụ nữ thu hút đông đảo chị em tham gia sinh hoạt; thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động, phối hợp chặt chẽ với các ngành, đoàn thể, tuyên truyền thực hiện kế hoạch hóa gia đình, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em... Hội đã vận động chị em tham gia phong trào "*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*", tập trung xây dựng các phong trào: Người

phụ nữ trong xã hội mới, bình đẳng giới, giỏi việc nước, đảm việc nhà.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III về công tác xây dựng Đảng, để tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở Đảng đối với việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng ủy xã chỉ đạo các chi bộ tăng cường thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị; Nghị quyết 05, 06, 07, 08 của Ban Chấp hành Trung ương; Chỉ thị số 28, 31 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: *“Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở Đảng, bộ máy quản lý nhà nước, lành mạnh các quan hệ xã hội”* nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trên địa bàn. Quán triệt Nghị quyết 8B-NQ/HNTW ngày 27/3/1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Đảng bộ xã quan tâm đến công tác quần chúng, nguyện vọng của nhân dân. Công tác phát triển đảng viên có nhiều cố gắng. Giai đoạn 1986 - 1990, Đảng bộ đã kết nạp 9 đảng viên mới.

Qua 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ và nhân dân Phú Đô đã thu được nhiều

thành tích quan trọng, định ra những bước đi phù hợp với với điều kiện của địa phương. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Phú Đô luôn đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp có nhiều chuyển biến mới, cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng. Tình hình an ninh, chính trị trên địa bàn giữ vững. Tuy những thành tựu đạt được bước đầu còn nhiều khiêm tốn nhưng đó là tiền đề vững chắc để Đảng bộ và nhân dân Phú Đô vững bước hoàn thành các chỉ tiêu trong những nhiệm kỳ tiếp theo.

II. Thực hiện kế hoạch đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995)

Năm 1991 là thời điểm diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng của cả nước. Tháng 2/1991, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1991 - 1994) với sự tham gia của 48 đảng viên. Trên cơ sở tổng kết thành công cũng như hạn chế của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ với nội dung cơ bản là: Tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh cây chè, sản xuất chè theo tiêu chuẩn sạch, nâng cao năng suất chè; chú trọng phát triển nông nghiệp; giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội nhằm từng bước nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Minh Thập được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Trần Xuân Tơ giữ chức Phó Bí thư.

Ngày 24/6/1991, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng khai mạc trọng thể tại Hà Nội, thông qua “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”. Đại hội khẳng định tính cấp thiết của việc xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Tiếp đó, ngày 26/9/1991, Đại hội Đại biểu tỉnh lần thứ VI (vòng 2) được tổ chức, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn tỉnh.

Quán triệt tinh thần của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh, ngày 24/10/1991, Đảng bộ huyện Phú Lương tổ chức Đại hội. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: “*Đặt nông nghiệp lên vị trí hàng đầu, vừa chuyên canh, vừa kinh doanh tổng hợp, kết hợp thâm canh, luân canh tăng vụ, mở rộng diện tích gieo trồng; phát triển cây công nghiệp chủ yếu là chè, thuốc lá, mía, cây đặc sản, cây ăn quả; phát triển trâu, bò, ngựa ở các xã phía Bắc;*

nhiệm vụ chủ yếu của ngành lâm nghiệp là tái tạo rừng bằng cách khoanh nuôi, bảo vệ, trồng rừng và làm giàu vốn rừng"⁽¹⁾. Để đạt được những mục tiêu trên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện quyết định phân chia huyện thành 4 vùng kinh tế, mỗi vùng có những thế mạnh và đặc điểm khác nhau, trong đó Phú Đô thuộc vùng kinh tế phía đông với nhiệm vụ chủ yếu là đẩy mạnh sản xuất lương thực (lúa, ngô, khoai), phát triển mạnh cây chè.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội các cấp đề ra, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, đồng bào các dân tộc trong xã tập trung phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Trong sản xuất nông nghiệp, toàn xã chú trọng thâm canh cây lúa. Chương trình cấp một hóa giống lúa có năng suất cao đã mang lại hiệu quả rõ rệt. Giống lúa Khang dân 18 cho năng suất cao được đưa vào sản xuất. Nhờ vậy, diện tích gieo trồng được mở rộng, năng suất lúa được nâng cao, đạt 4,5 tấn/hạ.

Chè là cây đặc sản của xã Phú Đô. Xác định rõ đây là loại cây có giá trị kinh tế cao, góp phần quan trọng vào việc xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ xã luôn coi trọng việc mở rộng diện tích trồng chè. Từ năm 1991 đến năm

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương, tập II (1995 - 2000), tr.247

1994, toàn xã trồng thêm hàng chục héct-a chè. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, cấp uỷ Đảng và chính quyền đã làm tốt việc chuyển giao khoa học - kỹ thuật, xây dựng các mô hình để làm mẫu. Nhờ đó, năng suất và sản lượng chè năm sau cao hơn năm trước. Sau khi thực hiện khoán 10 đối với cây chè, hợp tác xã Phú Nam hoạt động kém hiệu quả, vì vậy năm 1991, hợp tác xã Phú Nam giải thể. Đến năm 1993, xã tiến hành chia đất và trao quyền sử dụng đất lâu dài cho nhân dân.

Hoạt động chăn nuôi ở Phú Đô thời gian này tập trung vào việc củng cố, xây dựng chuồng trại và phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Tuy nhiên, so với giai đoạn trước, số lượng đàn trâu, bò giảm. Đến năm 1994, số lượng trâu, bò toàn xã đạt trên 400 con, đàn lợn có 1.500 con, đàn gia cầm có 12.000 con.

Mặc dù đã đạt được những thành quả khá quan trọng, song sản xuất nông nghiệp còn bộc lộ một số hạn chế như: Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nói chung, cơ cấu nông nghiệp nói riêng còn chậm, chưa tận dụng hết tiềm năng đất đai vào sản xuất nông nghiệp; trình độ thâm canh và đưa cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng còn kém hiệu quả.

Trong những năm 1991 - 1994, trên cơ sở các Dự án 327, 3532 của Nhà nước, công tác trồng rừng và bảo vệ

rừng ở Phú Đô có nhiều tiến bộ. Trong 5 năm, toàn xã đã khoanh nuôi, bảo vệ gần 700ha rừng, đồng thời giao 600ha rừng cho các hộ gia đình quản lý. Kinh tế đồi rừng với các loại cây lấy gỗ, cây ăn quả có giá trị cao đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Hoạt động thể dục thể thao được duy trì thường xuyên ở hầu hết các xóm, trường học... thu hút đông đảo quần chúng tham gia luyện tập, thi đấu giao lưu. Các buổi diễn văn nghệ góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết cộng đồng, động viên nhân dân lao động sản xuất, phục vụ các ngày lễ lớn hàng năm và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Những quy ước nếp sống văn minh, gia đình văn hóa đã được thực hiện ở mỗi nếp nhà, chòm xóm.

Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” cũng được nhân dân trong xã phát huy, cụ thể hóa bằng các hành động thiết thực như: Đóng góp công sức, tiền bạc xây dựng nhà tình nghĩa, vườn tình nghĩa; thăm hỏi và giúp đỡ gia đình khó khăn, gia đình chính sách... Hoạt động nhân đạo, từ thiện của Hội Chữ thập đỏ, tổ chức đoàn thể đã trở thành phong trào được đông đảo nhân dân ủng hộ.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân có nhiều cố gắng và đã đạt được những tiến bộ mới. Trạm y tế xã được đầu tư trang thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Các chương

trình y tế quốc gia được triển khai ngày càng hiệu quả hơn. Hàng năm, trạm y tế tổ chức khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người. Nhờ vậy, toàn xã không có dịch bệnh lớn nào xảy ra. Được sự quan tâm, lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền, sự giúp đỡ của các ban ngành, cơ sở vật chất của các trường học ngày càng được đầu tư nâng cấp. Các gia đình đã động viên con em đi học. Nhờ vậy, số học sinh của các trường ngày càng tăng. Phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” tiếp tục được duy trì, chất lượng giảng dạy, học tập được nâng cao.

Nhằm đánh giá kết quả mà cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trong xã đạt được trong những năm 1991 - 1994, tháng 5/1994, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1994 - 1996) với sự tham dự của 48 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả trên các mặt công tác trong những năm 1991 - 1994: Kinh tế ổn định; văn hóa - giáo dục - y tế có nhiều bước tiến mới; an ninh quốc phòng được giữ vững; vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được khẳng định, có uy tín trong nhân dân. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra những mục tiêu, phương hướng chủ yếu cho nhiệm kỳ (1994 - 1996): “*Tập trung phát huy tiềm năng của địa phương, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và trồng chè, phát triển chăn nuôi; đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, kết hợp hài hòa giữa*

phát triển kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội nhằm nâng cao đời sống nhân dân”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Minh Thập tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Xuân Tư giữ chức Phó Bí thư. Sự thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân toàn xã quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong năm 1995.

Năm 1995 là năm có nhiều ngày lễ lớn: Kỷ niệm 65 năm thành lập Đảng, 50 năm thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 105 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 20 năm giải phóng miền Nam... Hướng tới những sự kiện chính trị quan trọng đó, Đảng ủy xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng dưới nhiều hình thức phong phú, sinh động, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ V đề ra. Trong sản xuất nông nghiệp, tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1995 đạt 1.300 tấn, sản lượng chè đạt 2.500 tấn, các ngành lâm nghiệp, chăn nuôi giữ vững nhịp độ tăng trưởng. Công tác y tế, thực hiện kế hoạch hóa gia đình

đạt kết quả tốt, các hoạt động văn hóa thông tin, thể dục thể thao được duy trì hiệu quả.

Công tác quân sự tiếp tục thực hiện tốt những chủ trương do Huyện đội đề ra. Từ ngày 2/8 đến ngày 5/8/1995, cùng với quân dân các xã trong huyện, quân dân Phú Đô tiến hành diễn tập phòng thủ PT95 vừa xử lý một số tình huống theo kế hoạch phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn, vừa giải quyết một số vấn đề kinh tế - xã hội nên có ý nghĩa to lớn và thiết thực, được nhân dân toàn xã tích cực ủng hộ. Trong cuộc diễn tập này, xã Phú Đô được Huyện đội khen ngợi: *"Thực hiện tốt Cơ chế 02, các đồng chí cán bộ chủ trì của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã trực tiếp triển khai điều hành diễn tập; kết hợp với diễn tập quân sự, huy động đông đảo quần chúng nhân dân trong xã tham gia làm đường giao thông nông thôn. Cả xã chỉ có 4 gia đình không có người tham gia lao động"*⁽¹⁾. Kết thúc cuộc diễn tập PT95, xã Phú Đô được Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương biểu dương và khen thưởng.

Nhận thức rõ xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa quyết định cho sự ổn định chính trị, phát

⁽¹⁾ Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000), Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007, tr.324.

triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng, Đảng bộ chú trọng xây dựng nội bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy Đảng đã cử nhiều cán bộ, đảng viên tham dự các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị do tỉnh và huyện tổ chức. Đại đa số cán bộ, đảng viên đều được học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nên có hành động đúng, giữ vững và phát huy tính tiên phong, gương mẫu trong công tác, được nhân dân tín nhiệm. Từ năm 1993, Đảng ủy tập trung lãnh đạo đảng viên thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 (khóa VII) “Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, quán triệt cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức những nội dung cơ bản về mục tiêu, yêu cầu và phương pháp tiến hành. Việc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ.

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ coi trọng. Những quần chúng tiêu biểu, có nhiều đóng góp cho công cuộc phát triển kinh tế - xã hội được quan tâm dìu dắt, bồi dưỡng thông qua các đợt sinh hoạt chính trị và các lớp đối tượng Đảng. Vì vậy, số lượng đảng viên ngày càng tăng. Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được nhiều

đảng viên, phần lớn là những đảng viên trẻ khỏe, nhiệt tình sẵn sàng đảm đương, gánh vác nhiệm vụ mà Đảng giao phó.

Ủy ban nhân dân Phú Đô thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Cán bộ trong Ủy ban được nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Ngày 20/11/1994, 90% cử tri trong toàn xã đi bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện và xã. Kết quả, Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 23 đại biểu. Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Trần Thanh Cao làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Trần Quốc Hoa làm Phó Chủ tịch. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí: Đồng chí Trần Xuân Tư được tín nhiệm bầu làm Chủ tịch (đến năm 1996 đồng chí Tư bàn giao công tác cho đồng chí La Thanh Tảng), đồng chí Trần Trung Tốn làm Phó Chủ tịch.

Được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thường xuyên, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực đổi mới cả về tổ chức và nội dung, phương thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc xã được củng cố và kiện toàn, hoạt động có chương trình, nội dung cụ thể, thiết thực, góp phần tích cực vào hoàn thành các mục tiêu kinh tế, chính trị của địa phương. Thông qua các phong trào "*Thanh niên lập nghiệp*" và "*Tuổi trẻ giữ nước*", Đoàn

Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, tạo sự chuyển biến mới ở các chi đoàn. Chị em phụ nữ tiếp tục phát huy khả năng vào việc tham gia công tác quản lý Nhà nước. Với phong trào "*Giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan*", hoạt động của hội góp phần tích cực hoàn thành các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn. Hội Nông dân với phong trào "*Thi đua lao động sản xuất giỏi, thực hiện xóa đói giảm nghèo*", đã góp phần tạo ra các sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao.

Năm 1993, Hội Cựu chiến binh xã được thành lập, do đồng chí Vương Ngọc Tình làm Chủ tịch. Từ khi thành lập, Hội luôn phát huy phẩm chất "*Bộ đội cụ Hồ*", gương mẫu, đi đầu trong các phong trào ở địa phương.

Mười năm đầu của chặng đường đổi mới (1986 - 1995) cũng là quãng thời gian Phú Đô đối mặt với nhiều gian nan thử thách: Thiên tai khắc nghiệt, cơ sở vật chất kỹ thuật còn lạc hậu, thô sơ; nhận thức tư tưởng của nhiều người dân còn hạn chế... Nhưng từ trong khó khăn, Phú Đô đã tìm ra hướng đi mới cho mình, vừa làm vừa rút kinh nghiệm. Các thế mạnh của kinh tế đồi rừng và cây chè đã, đang được khai thác có hiệu quả. Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành quản lý của chính quyền cùng sự cần cù, sáng tạo của đồng bào các dân tộc trong

xã đã đưa Phú Đồ thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiếp tục vươn lên giành những thắng lợi mới trong những chặng đường tiếp theo. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất mà Đảng bộ và chính quyền địa phương phải đối mặt trong thời gian này là tình trạng du canh, du cư của đông bào người H'Mông. Trong thời gian tới, đây là nhiệm vụ to lớn mà Đảng bộ và nhân dân trong xã phải thực hiện dứt điểm.

III. Bước đầu đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng vào cuộc sống (1996 - 2000)

Ngày 10/2/1996, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên tinh thần dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, Đại hội nghiêm khắc kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa V và đề ra phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Tạo bước chuyển biến rõ nét trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, phát triển đa dạng ngành nghề và dịch vụ, tạo thêm việc làm cho người lao động; tập trung củng cố xây dựng kết cấu hạ tầng làm thay đổi cơ bản bộ mặt xã hội để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; làm tốt công tác an ninh quốc phòng, đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Minh Thập tiếp tục được tin nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí La Thanh Tảng được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Chính được bầu làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Trong các ngày 27/3 - 28/3/1996, Đảng bộ huyện Phú Lương tổ chức Đại hội lần thứ XIV nhằm đề ra các mục tiêu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội. Về vấn đề kinh tế, Đại hội xây dựng 6 giải pháp lớn, trong đó xác định phân vùng kinh tế được coi là yếu tố hàng đầu. Phú Đô nằm trong vùng kinh tế phía đông của huyện, cùng với các xã Vô Tranh, Tứ Tranh, Yên Lạc có nhiệm vụ tập trung phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả, chủ yếu là mở rộng diện tích và đầu tư thâm canh cây chè.

Thực hiện nhiệm vụ Đại hội các cấp đề ra, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã từng bước hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch từng năm và kế hoạch 5 năm (1996 - 2000), tạo bước chuyển biến rõ rệt về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn.

Về sản xuất nông - lâm nghiệp, nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò của khoa học - kỹ thuật, tích cực tiếp thu và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Việc tổ chức, phân công lao động ngày càng hợp lý. Nhân dân trong xã đã phát huy

được thế mạnh của mình, tạo sự chuyển biến tích cực về cơ cấu giống, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhờ vậy, năng suất lúa ngày càng cao, đến năm 2000 đạt 4,6 tấn/ha.

Chè là cây công nghiệp mũi nhọn của xã. Xác định được vai trò chiến lược của cây chè, trong 5 năm, toàn xã đã trồng được hàng chục héc-ta. Các giống chè mới cho năng suất cao như: Chè 777, LPT1, LPT2... được đưa vào gieo trồng trên diện rộng. Năng suất chè búp tươi bình quân mỗi năm đạt hơn 6 tấn/ha. Dự án sản xuất chè sạch của Ủy ban nhân dân huyện góp phần tiêu thụ sản phẩm chè, tạo điều kiện cho nhân dân Phú Đô mạnh dạn đầu tư, chăm sóc, nâng cao sản lượng thu hoạch. Qua mỗi vụ thu hoạch, Đảng ủy đều tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm trong các khâu chăm sóc, chế biến, trên cơ sở đó có điều chỉnh trong bố trí sản xuất, đổi mới phương pháp quản lý.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi tiếp tục được phát triển. Tính đến thời điểm năm 2000, toàn xã có 400 con trâu, 80 con bò, đàn lợn có 1.600 con, đàn gia cầm có 13.000 con. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc được quan tâm, kịp thời ngăn chặn các dịch bệnh.

Phú Đô là một xã miền núi, kinh tế chủ yếu là nông nghiệp. Ngoài đất canh tác trồng cây lương thực và hoa

màu, trong xã còn có nhiều khu đất trống đồi trọc. Trong nhiệm kỳ 1996 - 2000, việc trồng rừng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, khắc phục tình trạng đất trống, đồi trọc. Tuy nhiên, tình trạng chặt phá rừng bừa bãi vẫn tiếp diễn. Để khắc phục tình trạng này, từ năm 1997, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ sở tổ chức cho hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng. Đồng thời triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở tất cả các xóm trên địa bàn, tuyên truyền vận động nhân dân làm tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn xã có nhiều khởi sắc. Năm 2000, các cơ sở sản xuất của xã tập trung chủ yếu ở các lĩnh vực: Mộc, chế biến gỗ, nấu rượu, vật liệu xây dựng. Các hoạt động dịch vụ như: Xay gạo, nghiền thức ăn cho gia súc, đại lý hàng tạp hóa... ngày càng phát triển, phục vụ nhu cầu của người dân. Việc thu chi ngân sách có nhiều cố gắng đáp ứng cho hoạt động của Đảng, chính quyền và đoàn thể. Kết quả thu chi ngân sách đảm bảo minh bạch, đúng luật.

Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, từ năm 1996 đến năm 2000, đồng bào Phú Đô đóng góp hàng nghìn ngày công nâng cấp các tuyến đường giao thông liên xóm, liên xã, hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn kết hợp với thủy lợi nội đồng. Mặc dù

gặp nhiều khó khăn về vốn, song chính quyền xã đã tích cực giải ngân, tranh thủ nguồn vốn từ Chương trình 229 xây dựng hồ Cúc Lùng.

Giai đoạn 1996 - 2000 cũng đánh dấu bước chuyển biến tích cực trên lĩnh vực văn hóa - xã hội. Cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", "*Xây dựng làng bản và gia đình văn hóa*" được đẩy mạnh và mang lại nhiều kết quả thiết thực. Đến năm 1999, toàn xã có 25 xóm, bản đăng ký xây dựng "*xóm văn hóa*". Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra với nhiều hình thức phong phú, nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Với mục tiêu chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân, công tác y tế của xã không ngừng được tăng cường cả về cơ sở vật chất cũng như chất lượng khám chữa bệnh. Trạm y tế xã có 5 cán bộ y tế, đảm nhiệm việc tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh và khám, chữa bệnh. Việc khám bệnh và phát thuốc định kỳ cho các đối tượng theo quy định của ngành được tổ chức hàng năm. Công tác tiêm phòng được thực hiện đều đặn và thường xuyên, góp phần hạn chế các dịch bệnh lớn xảy ra. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được triển khai đều

khấp, thu được kết quả tốt do các ban ngành đoàn thể, Hội Phụ nữ, cộng tác viên tích cực hoạt động. Tuy nhiên, công tác y tế vẫn còn một số tồn tại: Chất lượng khám chữa bệnh chưa cao, cơ sở vật chất còn nghèo, trang thiết bị, phương tiện khám chữa bệnh còn thiếu, tỷ lệ sinh con thứ 3 còn cao.

Trong 5 năm (1996 - 2000), tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội được giữ vững, ổn định. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, cuộc bầu cử Quốc hội khóa X và bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp được tổ chức thành công và an toàn. Lực lượng an ninh xã làm tốt công tác nâng cao tinh thần cảnh giác, ngăn chặn các tệ nạn xã hội. Tuy nhiên, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa sâu rộng, các tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng không ngừng được củng cố và phát triển, tích cực vận động nhân dân phát huy truyền thống quý báu của dân tộc, của quê hương để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, xây dựng Phú Đô đi lên. Mặt trận Tổ quốc tích cực vận động nhân dân tham gia cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*. Đoàn Thanh niên có phong trào *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*. Hội Phụ nữ có phong trào *“Giúp*

nhau vượt đói nghèo”, “*Phấn đấu vì sự nghiệp tiến bộ của phụ nữ*”. Hội Nông dân triển khai cuộc vận động “*Nông dân sản xuất giỏi*”. Hội Cựu chiến binh có phong trào “*Hội viên Cựu chiến binh gương mẫu*” và xây dựng “*Hộ gia đình Cựu chiến binh tiến bộ*”. Các đoàn thể quần chúng có nhiều đổi mới trong phương thức vận động, liên hệ mật thiết với các hộ gia đình để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của người dân. Từ trong các phong trào đã xuất hiện nhiều gương điển hình tiên tiến, được Đảng bộ kết nạp vào Đảng.

Quán triệt tinh thần “*Lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng làm then chốt*”, trong 5 năm (1996 - 2000), công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ đã tập trung kiện toàn tổ chức, làm trong sạch đội ngũ, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị - xã hội.

Công tác kiểm tra Đảng được các cấp ủy thường xuyên quan tâm chỉ đạo, gắn liền với cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng, tiến hành phê bình và tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) và Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII) của Đảng. Vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng được nâng lên, sinh hoạt Đảng ở các Chi bộ đi vào nề nếp. Công tác giáo dục, quản lý đảng viên có nhiều tiến bộ nên chất

lượng đảng viên không ngừng nâng cao. Đại bộ phận đảng viên đều giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, không có biểu hiện thoái hóa, biến chất về chính trị. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ được tăng cường, mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với dân được củng cố vững chắc.

Công tác phát triển Đảng được Đảng ủy coi trọng. Trong 5 năm, nhiều lớp bồi dưỡng cho các đối tượng cảm tình Đảng được mở, kết nạp nhiều đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 63 đồng chí (năm 2000). Các đảng viên mới đều phát huy tính gương mẫu, đi đầu trong các phong trào, không ngừng phấn đấu, tu dưỡng, cống hiến vì cuộc sống của nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”* và được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương, chính quyền xã đã tổ chức xây dựng, thực hiện *“Quy chế dân chủ cơ sở”*.

Quy chế quy định việc lấy ý kiến trước khi quyết định các chủ trương có liên quan đến nghĩa vụ và lợi ích của nhân dân, công khai ngân sách và tình hình sử dụng tài chính do nhân dân đóng góp, công khai các chính sách

của Nhà nước mà nhân dân được hưởng lợi ích. Ngoài ra, quy chế cũng chỉ rõ chấn chỉnh công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trước nhân dân, đổi mới chế độ, tiếp xúc cử tri. Theo đó, bộ máy chính quyền xã đã được sắp xếp lại theo hướng tinh, gọn và tăng cường chất lượng. Tại kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1999 (nhiệm kỳ 1999 - 2004), đồng chí Phùng Minh Thập được tín nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí. Đồng chí Trần Trung Tốn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Các kỳ họp Hội đồng nhân dân được tổ chức theo đúng luật, đúng định kỳ và có chất lượng. Các đại biểu Hội đồng nhân dân phát huy cao tinh thần dân chủ, ý thức trách nhiệm, thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến cử tri, đề xuất Hội đồng nhân dân để giải đáp thỏa đáng những thắc mắc của quần chúng.

IV. Tiếp tục đẩy mạnh đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005)

Bước vào năm 2000, năm đầu tiên của thế kỷ XXI, từ tình hình thực tế của Đảng bộ và địa phương, thực hiện các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp, ngày 10/11/2000, Đảng bộ xã tổ

chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) với sự tham gia của 63 đảng viên trong Đảng bộ. Đại hội đã khẳng định những chuyển biến về kinh tế - xã hội mà đồng bào các dân tộc trong xã đạt được trong giai đoạn này là cơ sở, tiền đề cho giai đoạn tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng thực hiện các nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Phùng Minh Thập được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Trung Tốn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Chính làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Từ nội dung, phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, đồng bào các dân tộc trong xã bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm 2000 - 2005.

Là một xã miền núi, với đại đa số nhân dân sống chủ yếu bằng sản xuất nông nghiệp, để nền kinh tế nông nghiệp và các ngành kinh tế khác phát triển bền vững, đồng thời phát huy cao nhất mọi nguồn nhân lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều nghị quyết chuyên đề, xây

dựng các đề án, chỉ thị, văn bản hướng dẫn... tổ chức nhân dân phát triển nền kinh tế nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa.

Về sản xuất nông nghiệp, trong các năm 2001 - 2005 với phương châm "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ*", đồng bào các dân tộc trong xã đã nỗ lực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, phấn đấu đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi. Hệ số sử dụng đất tăng lên 1,5 lần, diện tích trồng lúa được giữ vững với trên 192ha, năng suất bình quân hàng năm đạt 4,7 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.600 tấn. Các cây vụ đông, hoa màu khác cũng tăng đáng kể. Nhờ sản xuất lương thực phát triển, chăn nuôi lợn, gia cầm phát triển nhanh. Hầu hết các hộ gia đình sản xuất nông nghiệp đều nuôi 2 - 3 con lợn, hàng chục con gia cầm.

Cây chè ở Phú Đô là cây đặc sản giá trị kinh tế cao và có tiềm năng lớn nên chính quyền xã và các xóm đã tăng cường chỉ đạo thâm canh, chăm bón, thu hái, chế biến đúng kỹ thuật để tiến tới thương hiệu riêng về chè Phú Đô. Tính đến năm 2005, diện tích chè toàn xã đạt 400ha, năng suất chè búp tươi đạt 8 tấn/ha.

Kinh tế phát triển, các mục tiêu về văn hóa, xã hội ở Phú Đô có nhiều tiến bộ. Trong công tác giáo dục, thực

hiện các chủ trương, nghị quyết của Huyện ủy, sự chỉ đạo của Phòng giáo dục huyện và nghị quyết của Đảng bộ xã nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục ở địa phương để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tính đến năm 2000, trường Tiểu học có 350 học sinh, trường Trung học có 150 học sinh. Hàng năm, phong trào "*Đạy tốt, học tốt*" được duy trì và thực hiện tốt ở cả thầy và trò; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp các cấp học đạt khoảng 90%.

Các hoạt động văn hóa, xã hội, thông tin tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, được thể hiện bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú như: Hội họp, sinh hoạt, tuyên truyền, phát loa truyền thanh, tổ chức hội thi tuyên truyền. Các phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xóm văn hóa, "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*" được hưởng ứng và ngày càng có chất lượng cao. Năm 2005, toàn xã có 100% số xóm, cơ quan và 98% gia đình đăng ký thi đua cơ quan văn hóa, gia đình văn hóa. Kết quả, đến năm 2000, toàn xã 60% xóm, 100% cơ quan, 75% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục thu được kết quả tích cực. Được sự quan tâm, đầu tư của cấp trên, trạm y tế được củng cố, bổ sung cơ sở vật chất, dụng cụ y tế; cán bộ y tế được cử đi học tập, bồi dưỡng

nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người. Cán bộ y tế xã còn phối hợp với đội ngũ y tế xóm thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em có nhiều tiến bộ. Do đẩy mạnh công tác tuyên truyền nên tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm theo từng năm.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy đã thực hiện tốt công tác giáo dục lý luận chính trị thông qua các đợt triển khai học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, tỉnh và huyện. Hơn nữa, để nâng cao trình độ lý luận chính trị và nhận thức cho đội ngũ cán bộ, hàng năm Đảng ủy đều cử các đồng chí tham dự lớp đào tạo ngắn hạn do cấp trên mở.

Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và nhất là sau khi triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về *"Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng"*, công tác kiểm tra Đảng, phê bình và tự phê bình trong Đảng được tiến hành thường xuyên. Nội dung sinh hoạt, phương pháp công tác của các chi bộ Đảng không ngừng

được đổi mới cho phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đơn vị, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong các tổ chức Đảng được nâng lên, vai trò của mỗi đảng viên được phát huy.

Tháng 4/2004, 100% cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Hơn 20 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã khóa mới. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Phạm Ngọc Tân làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban nhân dân gồm 3 đồng chí, đồng chí Trần Trung Tồn được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Sau mỗi kỳ bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, củng cố, triển khai và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp trên bằng kế hoạch, chương trình cụ thể. Hội đồng nhân dân xã có nhiều tiến bộ trong việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Các kỳ họp Hội đồng được chuẩn bị chu đáo, có chất lượng. Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân với các ngành được tăng cường. Ủy ban nhân dân xã làm tốt công tác quản lý đất đai, phát triển kinh tế - xã hội, chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng kết

cấu hạ tầng như điện, đường, trường, trạm, làm cho đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên.

Với vai trò vừa là nơi tập hợp, đoàn kết các lực lượng, vừa tham gia tuyên truyền giáo dục quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, trong nhiệm kỳ, Mặt trận Tổ quốc xã hoàn thành tốt việc tập hợp các tổ chức quần chúng thành một khối đoàn kết, vận động nhân dân xây dựng chính quyền dân chủ, tham gia các phong trào nhân đạo giúp đỡ gia đình khó khăn, neo đơn.

Hội Phụ nữ xã hoạt động tích cực, thu hút đông đảo hội viên tham gia sinh hoạt. Hội tổ chức nhiều hoạt động với nội dung thiết thực để giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Nhiều chị em vừa đảm đang việc nhà, vừa tham gia hoạt động xã hội. Hội còn thường xuyên thăm hỏi, động viên những gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Đoàn viên thanh niên xã thực hiện tốt các phong trào do Trung ương Đoàn phát động như: *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*, *"Tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"*. Đoàn xã từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đa dạng hóa hình thức tập hợp,

củng cố tổ chức, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp. Trên mặt trận sản xuất, đoàn viên luôn là lực lượng đi đầu trong việc áp dụng những tiến bộ khoa học vào đồng ruộng như chương trình đưa giống lúa mới có năng suất cao vào gieo cấy, thay đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng.

Hội Nông dân kết hợp với Phòng Nông nghiệp huyện thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật giúp hội viên phát triển kinh tế, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống lúa mới, ngô mới vào gieo trồng để đạt được năng suất, sản lượng cao, góp phần xóa đói giảm nghèo.

V. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp, từ đầu năm 2005, Đảng bộ xã Phú Đô tích cực thực hiện công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII như tăng cường thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), tập trung chỉ đạo cán bộ, đảng viên quán triệt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tiếp tục củng cố các chi bộ cơ sở, khắc phục những yếu kém còn tồn tại.

Trên cơ sở chuẩn bị chu đáo về mọi mặt, ngày 15/8/2005, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) với sự tham gia của 126 đồng chí. Đại hội tiến hành kiểm điểm nghiêm túc những kết quả cũng như hạn chế mà nhân dân toàn xã thực hiện trong nhiệm kỳ 2000 - 2005. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng trong nhiệm kỳ tới với nội dung chủ yếu: Tập trung nội lực, tranh thủ tối đa sự giúp đỡ của cấp trên, vượt qua mọi khó khăn thách thức để phát triển kinh tế, kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Phải lấy cây chè là cây chủ lực để nâng cao đời sống nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Tân được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Trung Tồn giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Chính - Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra, đồng bào các dân tộc trong xã quyết tâm đoàn kết, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích gieo cấy hàng năm đều đạt 100%, có năm vượt 2 - 3% so với kế hoạch. Diện tích lúa cao sản ngày càng được mở rộng. Các

giống lúa mới cho năng suất cao được đưa vào sản xuất. Do vậy, năng suất lúa bình quân hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra: Năm 2005 đạt 4,5 tấn/ha, năm 2009 đạt 5,1 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực năm 2009 đạt 1.657,5 tấn.

Xác định chè là cây có giá trị kinh tế cao, là cây mũi nhọn để phát triển kinh tế hộ gia đình, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân mở rộng diện tích trồng chè bằng cách chuyển một số diện tích đất một vụ và đất màu kém hiệu quả sang trồng chè cành. Những diện tích chè cần cỗi được chú ý chăm sóc, cải tạo. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn xã đã tu bổ hàng chục héc-ta chè nâng tổng diện tích lên 446,3ha, năng suất bình quân là 8,5 tấn/ha, sản lượng chè búp tươi đạt 3.794 tấn. 100% các hộ sản xuất chè đều có máy sao, máy vò chè, máy bơm nước tưới chè. Tổng giá trị thu nhập nhờ sản xuất chè năm 2009 ước đạt 22 tỷ đồng. Diện tích cây ăn quả cũng được mở rộng. Đến năm 2009, toàn xã có khoảng 40ha, chủ yếu là cây vải thiều, nhãn, xoài.

Đàn gia súc, gia cầm duy trì ổn định và phát triển, trong đó đàn trâu ổn định với khoảng 700 con, đàn lợn phát triển mạnh, nhiều hộ gia đình chăn nuôi với số lượng 10 - 30 con. Diện tích ao hồ được tận dụng tối đa vào nuôi thả cá. Hàng năm sản lượng cá thu hoạch đạt

khoảng 10 tấn, đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân địa phương và tăng thu nhập cho hộ gia đình. Việc tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được thực hiện nghiêm túc theo định kỳ. Vì vậy, trong 5 năm (2005 - 2010), trên địa bàn xã không có dịch bệnh xảy ra.

Công tác bảo vệ rừng có nhiều cố gắng. Hàng năm, Đảng ủy thường xuyên tuyên truyền sâu rộng tới mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức, có trách nhiệm, chăm sóc, quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, hiểu rõ hơn tầm quan trọng của rừng đối với đời sống xã hội. Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn xã đã trồng mới được 280,5ha rừng, nâng độ che phủ của rừng lên 48%.

Cùng với việc phát triển nông - lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ cũng từng bước được phát triển. Các ngành nghề như: Khai thác vật liệu xây dựng, chế biến nông sản, sửa chữa máy móc đang là thế mạnh của xã. Giá trị công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hàng năm ước đạt 5 tỷ đồng trở lên. Tháng 8/2009, theo quy định của Nhà nước, Đảng bộ và chính quyền xã đã tiến hành bàn giao toàn bộ mạng lưới điện cho ngành điện quản lý. Sản xuất phát triển, mức sống của nhân dân từng bước được nâng cao: Năm 2005 thu nhập bình quân chỉ đạt 2,8 triệu đồng/người/năm nhưng đến năm 2009 tăng lên 8,5 triệu đồng/người/năm.

Thực hiện đề án xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, toàn xã đã đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bằng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và huy động đóng góp của nhân dân, trong 5 năm, toàn xã đã xây dựng được 1km đường bê tông; 2 đập dâng nước, xây một nhà 2 tầng làm phòng học trường Tiểu học 1, 1 nhà hiệu bộ cho trường Tiểu học 2 và Trường Trung học cơ sở, 1 trạm biến thế và 900m đường điện trung thế, xây mới 8 nhà văn hóa, 1 công trình nước sạch... Tổng giá trị xây dựng cơ bản trong 5 năm ước đạt 12,1 tỷ đồng. Công tác thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm. Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường đạt kế hoạch Đại hội đề ra. Tỷ lệ học sinh khá giỏi, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh đều tăng qua các năm. Hàng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học đạt 100%, tốt nghiệp Trung học đạt 98%. Cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của các trường. Năm 2009, trường Tiểu học Phú Đô 2 được công nhận trường chuẩn quốc gia.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ, mạng lưới y tế từ xã đến xóm tiếp tục

được củng cố kiện toàn, các chương trình y tế quốc gia được thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm, Trạm y tế xã triển khai có hiệu quả công tác dân số, gia đình và trẻ em. Nhờ vậy, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 29% (năm 2005) xuống còn 21% (năm 2009), tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên bình quân giảm 1,3%/năm; giảm tỷ suất sinh thô hàng năm là 0,3‰.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều chuyển biến thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Tính đến năm 2010, toàn xã có 2 sân vận động, 60% xóm có sân cầu lông, bóng chuyền, 21/25 xóm có cụm loa FM. Tháng 5/2009, xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao toàn xã lần thứ 3.

Hưởng ứng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực tham gia, số cơ quan, số xóm, gia đình đăng ký và đạt tiêu chuẩn văn hóa về chất lượng năm sau cao hơn năm trước. Năm 2009, toàn xã có 100% cơ quan, xóm và 98,5% hộ gia đình đăng ký đạt danh hiệu cơ quan, gia đình văn hóa. Kết quả, đến cuối năm 2009, toàn xã có 80,4% xóm, 83,3% cơ quan, 86,8% gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa.

Được sự quan tâm của Nhà nước, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, công tác xóa đói giảm nghèo đạt nhiều kết

quả tốt. Năm 2005, toàn xã có 322 hộ nghèo, đến năm 2009 giảm xuống còn 215 hộ.

Với truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, thực hiện sự tri ân đối với các thế hệ đi trước, Đảng bộ xã thường xuyên thăm hỏi, trao quà cho các gia đình liệt sỹ nhân ngày 27/7 và các ngày lễ tết. Bằng nguồn kinh phí của Nhà nước, sự ủng hộ của nhân dân, trong 5 năm, xã đã xây dựng 6 nhà tình nghĩa, 51 nhà ở, 51 công trình nước sinh hoạt, 1 công trình nước sạch tự chảy cho 256 hộ sử dụng theo Chương trình 134 của Chính phủ, 2 nhà nhân đạo, 29 nhà đại đoàn kết, 47 nhà theo Quyết 167 của Chính phủ giai đoạn 1 và 84 nhà giai đoạn 2 cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Ban công an xã thường xuyên được kiện toàn về tổ chức, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, đề cao trách nhiệm trước nhân dân. Trong nhiệm kỳ, xã thực hiện nghiêm túc cơ chế Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự, công an và các ngành đoàn thể làm tham mưu. Năm 2008, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức diễn tập chiến đấu trị an theo cơ chế 02 của Bộ Chính trị, kết quả được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công tác huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đều đạt kết quả khá, diễn tập chiến đấu trị an từng bước được hoàn thiện đạt chất lượng. Công tác khám và tuyển chọn

thanh niên nhập ngũ hàng năm đảm bảo chất lượng và số lượng.

Giai đoạn 2005 - 2010, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII, trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Phú Đô đã đạt được những kết quả khá quan trọng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đảng bộ thường xuyên chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân; không ngừng nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin tư tưởng Hồ Chí Minh để nâng cao bản lĩnh chính trị, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng, năng lực công tác; thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Hàng năm, Đảng bộ tổ chức triển khai cho đảng viên thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Trên cơ sở đó, xây dựng chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của địa phương. Cấp ủy thường xuyên chỉ đạo, lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trên các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và các chi bộ. Các cuộc kiểm tra đã nghiêm túc đánh giá những

ưu điểm đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm trong công tác triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục kịp thời những mặt còn tồn tại, hạn chế. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã quyết định cảnh cáo 1 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ tiến hành chia tách các chi bộ liên xóm, đồng thời thành lập thêm các chi bộ mới, đưa số chi bộ toàn xã từ 17 chi bộ (năm 2005) lên 21 chi bộ (năm 2009). Đến thời điểm này, Đảng bộ chỉ còn 5 chi bộ liên xóm. Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ quan tâm, những đảng viên ưu tú trong các tổ chức đoàn thể được cử đi học lớp cảm tình Đảng, nhờ vậy trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ đã kết nạp được 61 đồng chí.

Ngày 7/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với mục đích làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức sâu sắc về những giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng và rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nâng cao đạo đức cách mạng. Sau khi có Chỉ thị của Bộ Chính trị, các văn bản

hướng dẫn của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương, Đảng ủy xã thành lập Ban chỉ đạo cuộc vận động gồm 11 đồng chí, do đồng chí Phạm Ngọc Tân - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Trần Trung Tốn - Phó Bí thư làm Phó ban, đồng chí Nguyễn Công Chính - Thường trực Đảng ủy làm Phó ban Thường trực.

Trong 3 năm đầu thực hiện cuộc vận động, Đảng bộ xã đã tổ chức triển khai học tập đầy đủ các chuyên đề về tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh tới toàn thể cán bộ, đảng viên. Kết quả có hơn 80% đảng viên trong Đảng bộ tham gia học tập các chuyên đề, tỷ lệ bài viết thu hoạch đạt 98%. Quá trình học tập đã làm thay đổi nhận thức và hành động, việc làm của cán bộ, đảng viên trong các lĩnh vực được phân công phụ trách, đặc biệt là phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong, ý thức trách nhiệm trong công việc.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều tiến bộ và đổi mới, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của đại biểu được phát huy hiệu quả. Hàng năm, Hội đồng nhân dân tổ chức đầy đủ các kỳ họp, chất lượng các kỳ họp được nâng lên, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Chủ tịch Hội đồng nhân dân giai đoạn này do đồng chí Phạm Ngọc Tân đảm nhiệm.

Năng lực quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực, bám sát và cụ thể hóa Nghị quyết của cấp ủy, của Hội đồng nhân dân. Đồng chí Trần Trung Tồn được tin nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thời gian này.

Thực hiện Đề án số 01 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng”*, trong những năm 2005 - 2010, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động lớn về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa mới, góp phần cùng nhân dân xóa đói, giảm nghèo.

Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò là trung tâm khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn kết, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương để ra sức thi đua lao động sản xuất. Trong các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Mặt trận luôn làm tốt công tác tiếp xúc cử tri, tổ chức các hội nghị hiệp thương, giới thiệu đại biểu ra ứng cử vào Hội đồng nhân dân đảm bảo đúng quy trình, đúng luật. Mặt trận còn vận động toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, hưởng ứng tốt các hoạt động từ thiện như ủng hộ quỹ “Vì

người nghèo”, quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”; chỉ đạo có hiệu quả Hội Người cao tuổi cải tiến lễ mừng thọ theo hướng tiết kiệm; tổ chức thành công hội nghị điển hình tiên tiến trong 5 năm (2005 - 2010), các ngày hội đoàn kết toàn dân (18/11 hàng năm) tạo nên không khí vui vẻ, phấn khởi trong các khu dân cư.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “*Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”, “*Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp*” góp phần tích cực vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đoàn là lực lượng nòng cốt trong công tác chăm sóc thiếu niên nhi đồng, là lực lượng xung kích trong các hoạt động an ninh quốc phòng và các phong trào văn nghệ, thể thao của xã. Trong các dịp hè, Đoàn tổ chức tiếp nhận các em học sinh từ các nhà trường về sinh hoạt tại cơ sở, tổ chức tiếp nhận đoàn viên từ các trường Trung học Phổ thông về sinh hoạt tại địa phương. Tính đến năm 2010, Đoàn Thanh niên có 165 đoàn viên do đồng chí Phùng Thanh Hà làm Bí thư.

Hội Phụ nữ với 606 hội viên (lần lượt do các đồng chí Bùi Thị Hằng, Phùng Thị Tư làm Chủ tịch) đã sôi nổi hưởng ứng phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập,*

lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, hỗ trợ nhau làm kinh tế gia đình, thực hiện tốt 6 nhiệm vụ công tác trọng tâm của Hội. Hội viên Hội Phụ nữ là lực lượng đi đầu trong việc tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình và sinh đẻ có kế hoạch, chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em.

Đến năm 2010, Hội Nông dân có 870 hội viên, do đồng chí Trần Văn Tâm làm Chủ tịch. Hội đã phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ vận động nông dân thi đua lao động, sản xuất giỏi, kinh doanh dịch vụ giỏi, phát triển kinh tế tổng hợp. Hội tổ chức cho hội viên đi tham quan học tập kinh nghiệm các mô hình kinh tế giỏi trong trồng trọt và chăn nuôi, mở nhiều lớp tập huấn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật cho hội viên.

Năm 2006, Hội Cựu chiến binh tổ chức thành công Đại hội nhiệm kỳ 2006 - 2011, bầu đồng chí Ninh Văn Thọ giữ chức Chủ tịch. Tiếp tục phát huy phẩm chất “*Bộ đội cụ Hồ*”, các cựu chiến binh Phú Đô luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia vào phong trào phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Tổng số hội viên cựu chiến binh năm 2009 có 234 người, tỷ lệ tập hợp đạt 95%. Các đoàn thể chính trị - xã hội tự nguyện được duy trì và phát triển, hoạt động có hiệu quả góp phần đáng kể vào các phong trào của địa phương.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, nhờ sự đoàn kết, nhất trí của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, các chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII được thực hiện thắng lợi. Sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có mức tăng trưởng khá; các hoạt động văn hóa - xã hội được chăm lo toàn diện; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững và ổn định; vai trò lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền được nâng cao. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện.

Thực hiện Thông báo số 223 ngày 24/2/2009 của Bộ Chính trị, các thông báo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương, ngày 20/5/2010, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) với sự tham gia của 148 đồng chí.

Đại hội tiến hành kiểm điểm, đánh giá những thắng lợi và hạn chế, tồn tại trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII, đồng thời đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ như sau: *“Tiếp tục chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp. Đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế mang tính bền vững đi đôi với việc phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Thực hiện tốt chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng, làm tốt công tác văn hóa xã hội gắn với phát triển giáo dục đào*

tạo, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, đảm bảo tốt quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện. Thực hiện hoàn thành và hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ chính trị đề ra”⁽¹⁾.

Các mục tiêu chủ yếu được đề ra là:

+ Về kinh tế: Tổng sản lượng lương thực quy thóc hàng năm tăng 4% trở lên. Tổng sản lượng chè búp tươi phấn đấu tăng dần hàng năm đến 2015 đạt 4.500 tấn. Trồng lại và trồng rừng mới mỗi năm 30ha trở lên. Tổng thu ngân sách tăng bình quân hàng năm 18% trở lên. Phấn đấu thu nhập bình quân đầu người đạt 13 triệu đồng/người/năm vào năm 2015. Giá trị tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ hàng năm tăng từ 15% trở lên.

+ Về văn hóa - xã hội: Giảm tỷ suất sinh thô hàng năm còn 0,2‰. Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm xuống còn 3%. Hàng năm có 100% cơ quan, 70% số xóm và 75% số hộ gia đình trở lên đạt tiêu chuẩn văn hóa.

+ Về công tác xây dựng Đảng: Phấn đấu hàng năm Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, trong đó có 80% số chi bộ trở lên đạt trong sạch vững mạnh và

⁽¹⁾ Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX.

hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém, 98% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 13 đồng chí, đồng chí Trần Trung Tốn được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Ngọc Tân giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Công Chính làm Ủy viên Thường vụ - Thường trực Đảng.

Từ tháng 6/2010, căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ xã đến các xóm xây dựng kế hoạch chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

VI. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và 4 năm đầu thực hiện Nghị quyết

Năm 2011 là năm đầu tiên đồng bào các dân tộc trong xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX đề ra. Tháng 5/2011, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Kết quả, toàn xã bầu được 27 đại biểu vào Hội đồng nhân dân. Đồng chí Trần Trung Tốn được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Trần Tiến Lượng làm Phó Chủ tịch. Hội đồng nhân dân xã đã họp phiên thứ nhất, bầu các chức danh chủ chốt của Ủy ban

nhân dân. Đồng chí Phạm Ngọc Tân giữ chức Chủ tịch. Đồng chí Trần Xuân Tư và đồng chí Nguyễn Thị Hoàng làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tháng 4/2014, thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc kiện toàn chức danh Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Công Chính được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Tổ chức Đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể được kiện toàn là điều kiện thuận lợi để đồng bào các dân tộc trong xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Từ năm 2010 đến năm 2014, Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với các chương trình, đề án của huyện trong sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn. Sản xuất nông - lâm nghiệp từng bước được phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi đều được chuyển dịch mạnh. Các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi trong sản xuất. Diện tích lúa cao sản tăng nhanh, sản xuất lương thực đều vượt chỉ tiêu đề ra: Năm 2011 đạt 102,4%, năm 2012 đạt 101%. Đến năm 2014, tổng diện tích gieo cấy 2 vụ là 305ha, năng suất bình

quân đạt 5,18 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực đạt 1.580 tấn.

Các loại cây trồng khác cũng tăng nhanh. Riêng năm 2014, toàn xã trồng được 13ha ngô, năng suất ước đạt 4,1 tấn/ha, sản lượng đạt 53,6 tấn. Tổng sản lượng cây có hạt cả năm là 1.634 tấn.

Xác định cây chè là cây trồng chủ lực trong phát triển kinh tế, những năm qua, xã đã không ngừng đầu tư, tạo điều kiện cho những người trồng chè mở rộng diện tích, nâng cao chất lượng sản phẩm. Diện tích chè vụ đông từng bước được mở rộng, những khu vực vùng đồi được đầu tư hệ thống thủy lợi, các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng rộng rãi vào trồng và chế biến. Đến năm 2014, toàn xã có 7 làng nghề sản xuất và chế biến chè tạo công ăn việc làm và tăng thu nhập cho người lao động. Trong 3 năm 2011 - 2013, toàn xã trồng mới, trồng lại được 57ha, năm 2014 trồng được 33,5ha, nâng tổng diện tích chè hiện nay lên khoảng 500ha, trong đó diện tích chè cho thu hoạch là 412ha. Sản lượng búp chè tươi các năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Năng suất chè năm 2014 ước đạt 11,165 tấn/ha, tổng sản lượng búp chè tươi là 4.600 tấn.

Công tác chăm sóc, bảo vệ và trồng rừng mới được thực hiện tốt. Trong 4 năm (2010 - 2014), toàn xã đã trồng mới, trồng lại được 348,6ha. Công tác khoanh nuôi

và bảo vệ rừng có nhiều chuyển biến tích cực. Việc quản lý, khai thác, chế biến gỗ được chỉ đạo có hiệu quả. Vì vậy, kinh tế đồi rừng đang dần được xác định là thế mạnh trong phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho đồng bào các dân tộc trong xã.

Chăn nuôi phát triển khá, đàn gia súc, gia cầm tăng bình quân từ 2 đến 3% năm. Nhiều hộ chăn nuôi với quy mô trang trại, gia trại theo hướng sản xuất hàng hóa. Đàn trâu, bò có xu hướng giảm do bãi chăn thả thu hẹp, sức kéo từng bước cơ giới hóa. Công tác thú y, phòng chống dịch bệnh được kiểm soát chặt chẽ, tiêm phòng đầy đủ theo kế hoạch. Đến năm 2014, toàn xã có 260 con trâu, bò, 780 con dê, khoảng 1.500 con lợn, đàn gia cầm ổn định.

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ năm 2010 đạt 8 tỷ đồng, năm 2011 đạt 10,5 tỷ đồng, đến năm 2012 đạt 12 tỷ đồng. Nhìn chung, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực như: Chế biến lâm sản, đồ mộc, sản xuất vật liệu xây dựng chế biến và dịch vụ chèn khô, giá trị hàng hóa của sản phẩm chèn ở các làng nghề ngày càng cao.

Thực hiện đề án tiếp tục phát triển cơ sở hạ tầng của huyện giai đoạn 2011 - 2014, xã đã tranh thủ nguồn vốn đầu tư của cấp trên và đóng góp của nhân dân tiến hành

triển khai thực hiện các công trình trọng điểm: Trạm điện Phú Nam 3 - Pháng 3, đường bê tông liên xóm của 8 xóm phía nam, nhà Trung tâm học tập cộng đồng của xã, xây dựng đập dâng nước Phú Nam 4, xây mới tuyến đường từ Phú Đô 2 đi Phú Thọ và tu sửa, nâng cấp một số công trình như trường học, nhà văn hóa xóm. Hiện nay, 100% xóm có đường xe cơ giới đến trung tâm xóm, 25/25 xóm có điện, 99% số hộ được sử dụng điện.

Thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới, ngày 20/11/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ ra Nghị quyết chuyên đề số 01-NQ/ĐU về việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình lập đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Đô giai đoạn 2011 - 2020 và thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của xã gồm 16 đồng chí, đồng chí Trần Trung Tốn - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Ủy ban nhân dân xã cũng ra Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 27/7/2011 về việc thành lập Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới gồm 19 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Tân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban. Ban chỉ đạo xã tập trung chỉ đạo và tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên và nhân dân để nhân dân nắm được mục đích ý nghĩa, chương trình xây dựng nông thôn mới. Bước đầu khảo sát, xã đã đạt 7/19 tiêu chí.

Công tác giáo dục - đào tạo được cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm. Hàng năm, tỷ lệ trẻ trong độ tuổi đến trường đạt từ 98 đến 100%. Tổng số học sinh toàn xã năm học 2013 - 2014 là 1.023 em. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học được quan tâm đầu tư. Đến năm 2014, toàn xã có 2/4 trường đạt chuẩn quốc gia là Trường Tiểu học 1 và Trường Tiểu học 2. Trường Mầm non, Trường Trung học cơ sở đang được đầu tư và hoàn thiện dần các tiêu chí để đề nghị công nhận trường đạt chuẩn quốc gia vào thời gian tới.

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được nhân dân Phú Đô thực hiện tốt. Tính đến hết năm 2014, toàn xã có 25/25 xóm có nhà văn hóa, 25/25 xóm có cụm loa FM. Năm 2014, toàn xã có 86,4% gia đình đạt danh hiệu văn hóa, 100% cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hóa, 84% xóm đạt danh hiệu xóm văn hóa.

Công tác văn hóa, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao có bước phát triển khá. Ban văn hóa xã đã thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, tổ chức nhiều hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao với nội dung phong phú, giàu bản sắc dân

tộc, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần xây dựng nếp sống văn hóa lành mạnh, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện đồng bộ, đạt hiệu quả trong công tác phòng chống dịch bệnh và vệ sinh an toàn thực phẩm, không để dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn. Mạng lưới y tế từ xã đến xóm được củng cố, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình và trẻ em được quan tâm chỉ đạo và có chuyển biến tích cực. Tỷ suất sinh thô bình quân hàng năm là 0,2‰. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm mạnh, đến tháng 12/2014 giảm còn 14,47%.

Lực lượng công an tích cực triển khai các biện pháp phòng ngừa, tăng cường công tác đấu tranh trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, phối hợp với cơ quan công an cấp trên xem xét, giải quyết kịp thời và xử lý các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn. Công tác quân sự được cấp ủy, chính quyền quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ, toàn diện đạt kết quả. Hàng năm, xã đều tổ chức huấn luyện dân quân tự vệ, diễn tập chiến đấu trị an, quản lý quân dự bị động viên hàng năm đạt hiệu

quả thiết thực. Công tác tuyển quân hàng năm hoàn thành 100% chỉ tiêu số lượng, chất lượng được giao.

Công tác xây dựng Đảng được tập trung xây dựng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Từ năm 2010 đến năm 2014, Đảng bộ tiếp tục chia tách 5 chi bộ liên xóm và thành lập các chi bộ mới, đảm bảo xóm nào cũng có chi bộ độc lập lãnh đạo. Đến hết năm 2014, Đảng bộ xã có 26 chi bộ trực thuộc. Công tác phát triển Đảng được quan tâm, đến tháng 12/2014, Đảng ủy đã kết nạp được 70 đảng viên, vượt 40% so với mục tiêu nghị quyết Đại hội đề ra.

Trong 4 năm (2010 - 2014), Đảng bộ chú trọng giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quán triệt nghiêm túc, đầy đủ các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chuyên đề về tư tưởng tám gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm góp phần nâng cao nhận thức, thống nhất tư tưởng và hành động, giáo dục rèn luyện đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên. Tỷ lệ đảng viên tham gia học tập các nghị quyết đạt 93 - 94%. Năm 2011, Đảng ủy bắt đầu triển khai thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc "*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*".

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ được quan tâm. Từ đầu nhiệm kỳ đến năm 2014, Đảng bộ đã cử hàng chục

đồng chí tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ở tỉnh, học lớp sơ cấp lý luận chính trị, trung cấp chuyên môn, đại học tại chức. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã tổ chức cho đảng viên thực hiện có hiệu quả các đề án về công tác xây dựng Đảng của Tỉnh ủy, Huyện ủy như: Đề án số 01-ĐA/HU ngày 13/5/2011 về “Xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh giai đoạn 2011 - 2015”, Đề án số 03-ĐA/HU ngày 30/7/2011 về “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2011 - 2015” của Huyện ủy Phú Lương, Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên “Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015”. Qua đó, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng được nâng lên, chú trọng nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung sinh hoạt, thực hiện tự phê bình và phê bình, quản lý và phân công đảng viên.

Hàng năm, Đảng ủy đánh giá, xếp loại chi bộ một cách nghiêm túc. Nhờ vậy, chất lượng Đảng bộ, đảng viên được nâng lên rõ rệt. Năm 2010, toàn Đảng bộ có 62% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 28,5% số chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 9,5% số chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Về xếp loại đảng viên, 72,4% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 27,6% đảng viên hoàn thành nhiệm

vụ. Đến năm 2012, số chi bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh đã tăng lên 82,6%; hoàn thành tốt nhiệm vụ là 17,4%. Số lượng đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng tăng lên 87,85%, hoàn thành nhiệm vụ 11,48%, không hoàn thành nhiệm vụ 0,67%.

Thực hiện Hướng dẫn số 27-HD/HU ngày 30/10/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương về việc hướng dẫn, đánh giá, phân loại tổ chức Đảng và đảng viên năm 2014, Đảng ủy đã xây dựng Hướng dẫn số 07-HD/ĐU ngày 23/11/2014 để triển khai tổ chức thực hiện. Qua đánh giá, kết quả cụ thể như sau: 13/26 chi bộ xếp loại trong sạch vững mạnh, 8 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 5 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ.

Toàn Đảng bộ có 192 đảng viên, trong đó tham gia xếp loại là 178 đồng chí. Số lượng đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là 17 đồng chí, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ là 140 đồng chí, đảng viên hoàn thành nhiệm vụ là 20 đồng chí, chỉ có 1 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ. Bốn năm liên tiếp (2011 - 2014), Đảng bộ được công nhận đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều chuyển biến tích cực như đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng các kỳ họp, tập trung thảo luận và quyết định những

chủ trương, biện pháp quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Các đại biểu trong Hội đồng nhân dân xã dành nhiều thời gian cho công tác tiếp xúc cử tri, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của nhân dân, phản ánh kịp thời với cấp ủy Đảng, Hội đồng nhân dân để điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Ủy ban nhân dân xã đã bám sát chủ trương của cấp ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân để tập trung chỉ đạo có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các chương trình, đề án mới. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, thường xuyên chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, từng bước cải cách thủ tục hành chính trong các lĩnh vực trọng tâm, tạo điều kiện thuận lợi trong giải quyết công việc của các tổ chức, cá nhân.

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến, chú trọng đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tỷ lệ thu hút hội viên, đoàn viên tham gia vào các đoàn thể quần chúng ngày càng cao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã tích cực tham gia giúp cấp ủy, chính quyền giải quyết những vấn đề nổi cộm ở địa phương.

Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (2010 - 2014), với sự nỗ lực cố gắng, quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân Phú Đô đã đạt được những thành tích quan trọng. Hoạt động văn hóa xã hội có nhiều tiến bộ. Công tác giáo dục - đào tạo, văn hóa thông tin, chính sách xã hội, giải quyết việc làm, chăm sóc sức khỏe nhân dân được quan tâm triển khai tổ chức thực hiện đạt nhiều kết quả, đời sống của nhân dân được nâng lên. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được củng cố, tạo chuyển biến trên cả ba mặt (chính trị, tư tưởng và tổ chức); năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên rõ rệt. Những thành tích trên là hành trang để cán bộ và nhân dân trong xã thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông thôn.

KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường phát triển của xã Phú Đô qua các thời kỳ, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã có quyền tự hào đã tham gia đóng góp tích cực vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, cùng nhân dân cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân trong xã đã nổi dậy giành chính quyền cách mạng. Tuy mới thành lập, phải trải qua nhiều khó khăn thử thách, song nhân dân trong xã vẫn đoàn kết, tham gia góp sức củng cố chính quyền cách mạng, đẩy lùi nạn đói, thanh toán nạn mù chữ, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954) mặc dù chiến sự không trực tiếp diễn ra trên địa bàn xã nhưng dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng Tân Phú, quân và dân Phú Đô đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuẩn bị chiến đấu, bảo vệ vững chắc cửa ngõ phía Nam của An toàn khu (ATK) Trung ương, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu diệt sinh lực địch, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Năm 1954, trên cơ sở đội ngũ cốt cán đã được rèn luyện thử thách trong Chi bộ Tân Phú, Chi bộ Phú Đô được thành lập, đảm nhận vai trò lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương. Hoàn bình lập lại ở miền Bắc, mặc dù đội ngũ cán bộ, đảng viên mỏng, còn non trẻ nhưng Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân vừa thực hiện khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

Sau khi miền Nam giải phóng, nhất là sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, thực hiện công cuộc đổi mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, kịp thời đổi mới tư duy, nhận thức về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội một cách toàn diện. Với sự cố gắng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, diện mạo nông thôn Phú Đô có nhiều thay đổi: Hầu hết những cánh đồng trên địa bàn xã đã cấy được 2 vụ lúa, 7 xóm được công nhận là làng nghề chè: Phú Nam 1, Phú Nam 2, Phú Nam 3, Phú Nam 4, Phú Nam 5, Phú Nam 6 và Phú Nam 7; đường làng ngõ xóm được cải tạo, mở rộng; Trường Tiểu học 1 và Tiểu học 2 được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Đảng bộ xã nhiều năm gần đây được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, riêng 4 năm liền (2011 - 2014) được xếp loại Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu. Đặc biệt

năm 2014, Phú Đô được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có *“Thành tích trong công tác từ năm 2011 đến năm 2013 góp phần xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”*.

Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và chiến tranh biên giới, nhân dân Phú Đô đã đóng góp cho Nhà nước hàng chục tấn lương thực, thực phẩm. Xã có 26 người con vĩnh viễn nằm lại trên các chiến trường, 49 người tham gia lực lượng thanh niên xung phong. Với những đóng góp về sức người, sức của cho đất nước qua các thời kỳ, Đảng bộ và nhân dân xã Phú Đô đã nhận được nhiều danh hiệu, phần thưởng cao quý của Đảng.

Những thành tựu đã giành được trong những thập kỷ vừa qua đều gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Chi bộ - Đảng bộ Phú Đô. Cuối năm 1947, một số quần chúng ưu tú ở Phú Đô như các đồng chí Hoàng Văn Trọng, Trần Hữu Nam được đứng dưới lá cờ vinh quang của Đảng, trở thành những đảng viên đầu tiên của địa phương. Trên cơ sở sáp nhập xã, năm 1948, Chi bộ Đảng xã Tân Phú được thành lập - là tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở Tân Phú (Phú Đô và Túc Tranh). Năm 1954, Chi bộ Phú Đô được thành lập, đến năm 1977 được chuẩn y thành Đảng bộ.

Trải qua 66 năm xây dựng và trưởng thành dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng (1948 - 2014), Đảng bộ Phú Đô không ngừng lớn mạnh, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo mọi phong trào, là chỗ dựa tin cậy của nhân dân trong xã. Từ vị trí, nhiệm vụ được giao, từ những hoạt động thực tiễn và sự phấn đấu nỗ lực của mình, có cả những thành công và chưa thành công, Đảng bộ Phú Đô đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm có giá trị:

1. Thường xuyên học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó vận dụng sáng tạo với điều kiện cụ thể của địa phương để đề ra các biện pháp lãnh đạo.

Từ khi thành lập đến nay, Chi bộ - Đảng bộ xã Phú Đô đã trải qua nhiều kỳ Đại hội. Qua mỗi kỳ Đại hội, Chi bộ - Đảng bộ luôn chủ động nghiên cứu, phân tích tình hình cụ thể, trước mắt và lâu dài trên cơ sở các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên để đề ra những chủ trương, biện pháp cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Là một xã miền núi lại có nhiều đồng bào các dân tộc cùng sinh sống, Chi bộ - Đảng bộ xã nhanh chóng nhận ra muốn đưa sản xuất nông nghiệp phát triển phải chú trọng khâu thủy lợi và phân bón. Việc giải quyết tốt hai khâu này đã đưa nền nông nghiệp xã phát triển nhanh chóng. Trong thời kỳ đổi mới, xác định chè là cây xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ

xây dựng các làng nghề chè ở khu vực xóm Phú Nam, đưa năng suất chè tăng cao, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

2. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, trên cơ sở đó không ngừng mở rộng khối đoàn kết nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trước hết là đoàn kết trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt làm cơ sở cho khối đoàn kết toàn dân có tầm quan trọng đặc biệt, nhất là đối với địa phương có nhiều đồng bào dân tộc cùng sinh sống như Phú Đô.

Nhận thức rõ điều đó, Đảng ủy thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng bộ, trước hết là trong cấp ủy. Chế độ sinh hoạt dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy và Chi bộ luôn luôn được duy trì. Thông qua sinh hoạt dân chủ trong Đảng, những biểu hiện tự tư tự lợi, cá nhân của một số cán bộ, đảng viên đã bị phê phán, loại trừ. Trên cơ sở sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, Đảng ủy rất chú trọng lãnh đạo xây dựng khối đoàn kết giữa các dân tộc trong xã, đồng viên đồng bào phát huy bản sắc văn hóa, cùng nhau xây dựng Phú Đô ngày càng giàu đẹp, văn minh.

3. *Phải thường xuyên quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có đầy đủ phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực lãnh đạo.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ ra rằng: “Cán bộ là gốc của mọi công việc. Vì vậy huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng; công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay xấu”. Quán triệt tư tưởng của Người, qua các thời kỳ, Chi bộ - Đảng bộ đều chú trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ, năng lực công tác cho cán bộ, đảng viên. Ngoài việc mở các lớp bồi dưỡng văn hóa, hàng năm Đảng bộ đều tích cực cử cán bộ chủ chốt theo học tại các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị do huyện và tỉnh tổ chức. Trong 3 năm (2010 - 2013), Đảng bộ đã cử được 11 đồng chí tham gia tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ở tỉnh, 10 đồng chí học lớp sơ cấp lý luận chính trị, 5 đồng chí đi học trung cấp chuyên môn, 8 đồng chí theo học các lớp đại học tại chức.

4. *Dựa vào dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.*

Xác định rõ mọi hoạt động của Đảng không có mục đích nào khác là phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, Đảng bộ quán triệt các chủ trương, nghị quyết của cấp

ủy, chính quyền xã đều phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, nắm tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, Đảng ủy các khóa có những nghị quyết và phương pháp cách mạng đúng đắn, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đi sâu, đi sát vào quần chúng. Cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là công bộc của nhân dân, hoạt động của Đảng, chính quyền phải chịu sự giám sát của nhân dân. Trong thời kỳ cùng đất nước thực hiện công cuộc đổi mới, sức mạnh đoàn kết trong nhân dân được phát huy đến mức cao nhất, góp phần hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Những kinh nghiệm lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ xã Phú Đô trong 60 năm qua tiếp tục được vận dụng và phát huy trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ PHÚ ĐÔ QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Kháng chiến chống Pháp</i>				
1	Nguyễn Bá Mạn	Phú Xuyên - Hà Nội	1934	1952
2	Nguyễn Thị Thái	Phú Xuyên - Hà Nội	1918	1952
<i>Kháng chiến chống Mỹ</i>				
1	Phùng Minh Lý	Phú Đô	1946	1966
2	Nguyễn Văn Khấu	Phú Xuyên - Hà Nội	1937	1968
3	Hoàng Thế Nhân	Phú Đô	1943	1968
4	Hà Đức Hải	Đông Hưng - TB	1942	1969
5	Lâm Văn Ngọt	Phú Đô	1951	1969
6	Trần Minh Trí	Tức Tranh	1947	1970
7	Lâm Quyết Thắng	Phú Đô	1945	1971
8	Bùi Hữu Lai	Phú Xuyên - Hà Nội	1953	1971
9	Hoàng Xuân Nam	Phú Xuyên - Hà Nội	1953	1971
10	Bùi Hữu Huyền	Phú Xuyên - Hà Nội	1953	1972
11	Nguyễn Văn Khôi	Phú Xuyên - Hà Nội	1949	1972
12	Trần Văn Ngôn	Phú Đô	1948	1972
13	Vũ Tiến Chuẩn	Phú Đô	1949	1973
14	Hà Duy Hiến	Đông Hưng - TB	1950	1973

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
15	Nguyễn Đình Dong	Phú Xuyên - Hà Nội	1954	1973
16	Nịnh Văn Nội	Phú Đô	1952	1974
<i>Bảo vệ biên giới</i>				
1	Nguyễn Bá Lợi	Phú Xuyên - Hà Nội	1955	1977
2	Phạm Duy Về	Phú Xuyên - Hà Nội	1956	1977
3	Vy Đức Phượng	Phú Đô	1957	1979
4	Dương Cao Thượng	Phú Đô	1955	1979
5	Lê Tiến Hơn	Phú Xuyên - Hà Nội	1959	1979
6	Trần Hồng An	Phú Đô	1958	1979
7	Trần Công Chính	Phú Đô	1954	1979
8	Đặng Hồng Ngọc	Phú Đô	1955	1979

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ ĐÔ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	La Văn Thượng	1954 - 1957	Bí thư Chi bộ
2	Hoàng Đức Thảo	1957	Bí thư Chi bộ
4	Trần Hữu Nam	1957 - 1973	Bí thư Chi bộ
5	Hà Đức Điển	1973 - 1975	Bí thư Chi bộ
6	La Văn Thành	1975 - 1977	Bí thư Chi bộ
7	Lâm Minh Hán	1977 - 1986	Bí thư Đảng ủy
8	Trần Xuân Tư	1986 - 1990	Bí thư Đảng ủy
9	Phùng Minh Thập	1990 - 2005	Bí thư Đảng ủy
10	Phạm Ngọc Tân	2005 - 2010	Bí thư Đảng ủy
11	Trần Trung Tốn	2010 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÔ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Nguyễn Công Chính	1989 - 1994	Trưởng ban Thư ký HĐND
2	Trần Thanh Cao	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
3	Phùng Minh Thập	1999 - 2004	Chủ tịch HĐND
4	Phạm Ngọc Tân	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND
5	Trần Trung Tốn	2011 - Đến nay	Chủ tịch HĐND

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐÔ (1977 - ĐẾN NAY)⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lâm Đình Bộ	1977 - 1982	Chủ tịch UBND
2	Trần Đức Nguyên	1982 - 1984	Chủ tịch UBND
3	Phùng Minh Thập	1984 - 1986	Chủ tịch UBND
4	Lâm Minh Hán	1986 - 1989	Chủ tịch UBND
5	Trần Xuân Tơ	1989 - 1996	Chủ tịch UBND
6	La Thanh Tảng	1996 - 1999	Chủ tịch UBND
7	Trần Trung Tồn	1999 - 2010	Chủ tịch UBND
8	Phạm Ngọc Tân	2010 - Đến nay	Chủ tịch UBND

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ danh sách các đồng chí làm Chủ tịch xã Phú Đô trước năm 1977

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ
XÃ PHÚ ĐÔ QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
LA VĂN THƯỢNG

Bí thư Chi bộ
1954 - 1957



Đồng chí
HOÀNG ĐỨC THẢO

Bí thư Chi bộ
1957



Đồng chí
TRẦN HỮU NAM

Bí thư Chi bộ
1957 - 1973

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên ảnh chân dung đồng chí Hoàng Đức Thảo bị thiếu trong phụ bản ảnh sẽ tạm thời để trống. Ban chỉ đạo sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ PHÚ ĐỒ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
HÀ ĐỨC ĐIỂN

Bí thư Chi bộ
1973 - 1975



Đồng chí
LA VĂN THÀNH

Bí thư Chi bộ
1975 - 1977



Đồng chí
LÂM MINH HÁN

Bí thư Đảng ủy
1977 - 1986

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHÚ ĐÔ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí
TRẦN XUÂN TÔ
Bí thư Đảng ủy
1986 - 1990



Đồng chí
PHÙNG MINH THẬP
Bí thư Đảng ủy
1990 - 2005

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ PHÚ ĐÔ QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí

PHẠM NGỌC TÂN

Bí thư Đảng ủy
2005 - 2010



Đồng chí

TRẦN TRUNG TÔN

Bí thư Đảng ủy
2010 - Đến nay

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÔ TỪ (1977 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí

TRẦN XUÂN TÔ

Chủ tịch UBND

1989 - 1996



Đồng chí

LA THANH TẢNG

Chủ tịch UBND

1996 - 1999

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÔ TỪ (1977 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
TRẦN TRUNG TẤN

Chủ tịch UBND
1999 - 2010



Đồng chí
PHẠM NGỌC TÂN

HUV - Chủ tịch UBND
2010 - Đến nay

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÔ TỪ (1977 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí

LÂM ĐÌNH BỘ

Chủ tịch UBND

1977 - 1982



Đồng chí

TRẦN ĐỨC NGUYÊN

Chủ tịch UBND

1982 - 1984

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐÔ TỪ (1977 - ĐẾN NAY)**



Đồng chí
PHÙNG MINH THẬP

Chủ tịch UBND
1984 - 1986



Đồng chí
LÂM MINH HÁN

Chủ tịch UBND
1986 - 1989

DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ PHÚ ĐÔ ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(tính đến 31/12/2014)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Trần Hữu Nam	Khe Vàng 3	1921	1947
2	Hoàng Văn Trọng	Khe Vàng 1	1918	1947
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lê Văn Lịch	Phú Nam 3	1919	1947
2	Hà Đức Điển	Phú Thọ	1933	1962
3	Nguyễn Văn Bình	Phú Nam 5	1931	1962
4	Trần Văn Cường	Pháng 2	1935	1965
5	Phùng Bá Nheo	Phú Nam 2	1938	1966
6	Nguyễn Thị Hạnh	Phú Nam 6	1946	1966
7	Nịnh Thị Thủ	Khe Vàng 1	1933	1966
8	Nguyễn Trần Thức	Phú Nam 1	1939	1966
9	Nguyễn Công Phường	Phú Nam 1	1931	1967
10	Nguyễn Văn Cây	Phú Nam 6	1936	1967
11	Nguyễn Văn Tất	Phú Nam 6	1942	1967
12	Bùi Thị Hằng	Phú Bắc	1949	1967
13	Nguyễn Đức Mạnh	Phú Nam 7	1949	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
14	Nguyễn Quang Hồng	Phú Bắc	1947	1970
15	Lâm Minh Hán	Ao Cống	1948	1970
16	Phùng Thanh Bình	Ao Cống	1943	1971
17	Lâm Quốc Chung	Khe Vàng 1	1947	1973
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Phùng Đình Liên	Núi Phật	1931	1963
2	Vi Đồng Thanh	Pháng 2	1923	1969
3	Phùng Minh Thập	Ao Cống	1949	1974
4	Nịnh Văn Thọ	Làng Vu 1	1953	1978
5	Trần Xuân Tư	Pháng 2	1957	1980
6	Phùng Minh Khang	Ao Cống	1958	1981
7	Trần Quốc Hoa	Ao Cống	1951	1981
8	Vương Thành Công	Phú Đô 2	1958	1982
9	Vương Ngọc Tình	Phú Đô 1	1960	1983

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ PHÚ ĐÔ CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hà Đức Điển - 1992
2	Trần Quốc Hoa	1992 - 1994
3	Lâm Minh Hán	1994 - 2000
4	Phạm Ngọc Tân	2000 - 2004
5	Nguyễn Bến Cát	2004 - Đến nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ XÃ PHÚ ĐÔ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Thị Quyền	1957 - 1964
2	Nịnh Thị Thủ	1964 - 1991
3	Bùi Thị Hằng	1991 - 2008
4	Phùng Thị Tơ	2008 - Đến nay

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và nhân chứng sống mai một nên Ban sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách, cũng như thời gian công tác của một số đồng chí. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục cũng có sự khác nhau.

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ PHÚ ĐỒ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hà Quốc Việt	1969 - 1971
2	Trần Đức Vượng	1971 - 1977
3	Phùng Minh Thập	1977 - 1983
4	La Thanh Tăng	1983 - 1991
5	Nguyễn Anh Đức	1991 - 1993
6	Trần Trọng Trung	1993 - 2004
7	Phùng Thành Hà	2004 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ PHÚ ĐỒ CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Công Chính	1991 - 1993
2	Trần Văn Tâm	1993 - 1996
3	Nguyễn Văn Dân	1996 - 2000
4	Trần Văn Tâm	2000 - 2012
5	Phùng Bá Tín	1/2012 - Đến nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ PHÚ ĐỒ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Vương Ngọc Tình	1993 - 1999
2	Đàm Quang Phú	1999 - 2002
3	Lâm Minh Hán	2002 - 2006
4	Nịnh Văn Thọ	2006 - Đến nay

DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN XÃ PHÚ ĐỒ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Đức Thảo	1957 - 1960
2	Bế Xuân Thủy	1960 -
3	Phùng Bá Nheo	1979 - 1981
4	Nguyễn Văn Cây	1981 - 1984
5	Nguyễn Văn Tất	1984 - 1986
6	Nguyễn Đức Mạnh	1986 - 1988
7	Vy Chính Quyền	1988 - 1989
8	Trần Trung Tấn	1990 - 1999
9	Trần Xuân Tư	2000 - 2005
10	Vương Ngọc Tình	2005 - 2011
11	Nịnh Văn Mạnh	2011 - Đến nay

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ PHÚ ĐỒ CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lâm Đức Lợi	1952 - 1963
2	Nịnh Văn Nguyên	1963 - 1970
3	Trần Đức Triệu	1970 - 1972
4	Bùi Quang Thắng	1972 - 4/1975
5	Đỗ Ngọc Châu	5/1975 - 1977
6	Trần Đức Nguyên	1977 - 11/1980
7	Phùng Minh Thập	12/1980 - 4/1984
8	Trần Xuân Tư	5/1984 - 6/1986
9	Nguyễn Trọng Phú	7/1986 - 12/1986
10	Vương Ngọc Tình	1987 - 9/1993
11	Trần Thanh Cao	10/1993 - 1999
12	Vương Ngọc Tình	1999 - 5/2004
13	Hoàng Văn Phú	5/2004 - Đến nay

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập I (1930 - 1954)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 1966.
2. *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương tập II (1955 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
3. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, Xí nghiệp in Bắc Thái, 2003.
4. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, Công ty in Thái Nguyên, 2005.
5. *Lịch sử Đảng bộ xã Phấn Mễ (1946 - 2005)*, Công ty cổ phần in Thái Nguyên, 2009.
6. *Lịch sử Đảng bộ xã Vô Tranh (1947 - 2010)*, Nhà in báo Thái Nguyên, 2013.
7. *Huyện Phú Lương - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1945 - 2000)*, Công ty Cổ phần in Thái Nguyên, 2007.
8. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
9. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

10. Nguyễn Duy Tiến: *Quá trình thực hiện quyền sở hữu ruộng đất cho Nông dân ở Thái Nguyên (1945 - 1957)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2002.

11. Tổng cục Hậu cần Cục Quân y: *Lịch sử kho 708 (1951 - 2011)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

12. Viện sử học Việt Nam: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*, Xí nghiệp in Thái Nguyên, 1997.

13. Viện nghiên cứu Hán Nôm: *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

* Ngoài ra, cuốn sách còn tham khảo và sử dụng các văn kiện, nghị quyết, tư liệu của Đảng bộ, chính quyền xã Phú Đô qua các thời kỳ và hồi ký của các đồng chí lão thành cách mạng còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương mở đầu: Phú Đô - Vùng đất, con người, cuộc vận động giành chính quyền năm 1945 và những năm đầu bảo vệ chính quyền.....	9
I. Khái lược điều kiện tự nhiên, dân cư và xã hội...	9
II. Truyền thống yêu nước và cuộc vận động giành chính quyền năm 1945.....	21
III. củng cố chính quyền, chuẩn bị chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, góp phần đánh bại cuộc tấn công lên Việt Bắc của địch (1945 - 1947).....	26
Chương I: Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1948 - 1954).....	37
I. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân vừa phát triển kinh tế - xã hội vừa sẵn sàng chuẩn bị chiến đấu (1948 - 1950).....	37
II. Xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của, góp phần đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954).....	42
	197

Chương II: Chi bộ Đảng xã Phú Đô lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà (1954 - 1975).....	49
I. Khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương Phú Đô (1954 - 1965).....	49
II. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975).....	70
Chương III: Đảng bộ xã Phú Đô lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1985).....	95
I. Đẩy mạnh sản xuất, ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân (1975 - 1980).....	95
II. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, thi đua hoàn thành tốt Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).....	108
Chương IV: Đảng bộ xã Phú Đô lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (1986 - 2014).....	115
I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 - 1990).....	115

II. Thực hiện kế hoạch đổi mới toàn diện, phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 1995).....	125
III. Bước đầu đưa sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng vào cuộc sống (1996 - 2000)...	136
IV. Tiếp tục đẩy mạnh đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005).....	144
V. Quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).....	151
VI. Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và 4 năm đầu thực hiện Nghị quyết.....	166
Kết luận	178
Phụ lục	185
Tài liệu tham khảo	195

Nghiên cứu và biên soạn
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT**

Điều hành
Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Tô Đức Nghĩa - Trưởng phòng Nội dung
Phùng Thị Mai - Th.s Lịch sử

Biên soạn
Th.s Lịch sử Phạm Thị Hoa

Biên tập, chế bản
Th.s Lịch sử Trần Thị Điểm
Nguyễn Thị Mai

Thiết kế mỹ thuật
Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 820/GP - STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 4/9/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt - 17/32 An Dương, Tây Hồ, Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý III năm 2015